

Lời hng sông / J. M. T.

Thích, Joseph M.. Auteur du texte. Lòì hng sông / J. M. T.. 1941.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

Dépôt légal

TỦ SÁCH VI CHÚA

DEPOT LEGAL
ORIENTAL
Nº 27224

Nov. 41



LỜI HẰNG SÔNG

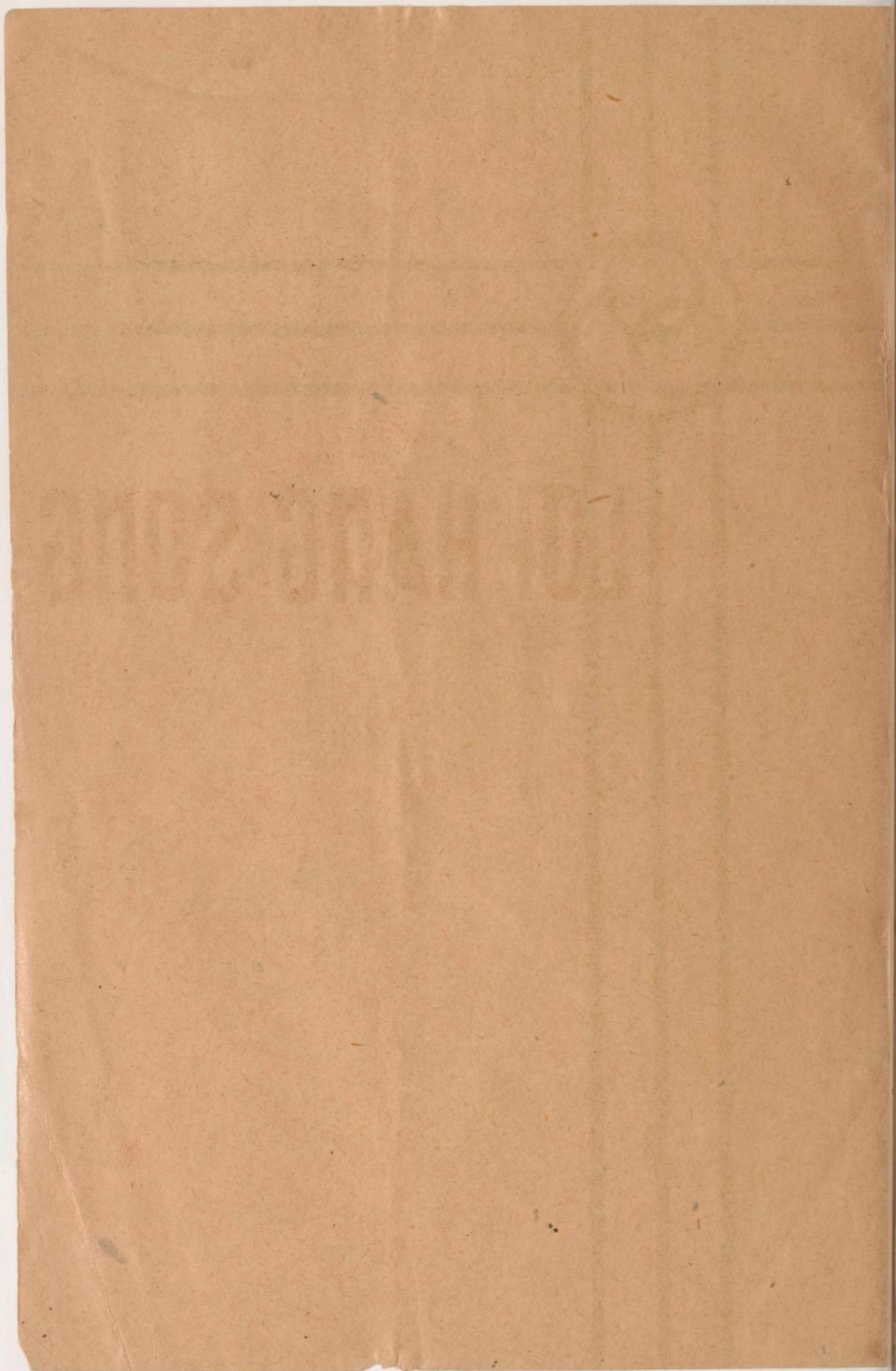
J. M. T.

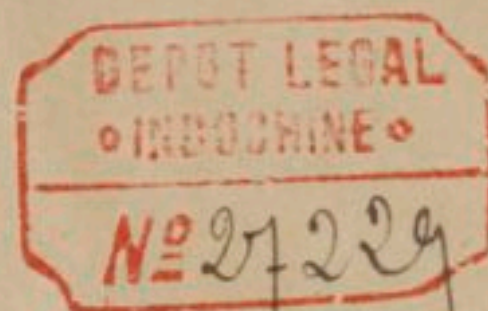
GIÁ MỘT ĐỒNG

2710

*80
Indoch
2710*

142 BÀI GIẢI NGHĨA ÉVANG
VÀ NĂM BỨC ẢNH ĐẸP
Hội sách này tại báo quán Vi-Chúa Cửa Tùng





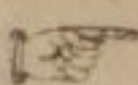
LỜI HẸNG SỐNG

J. M. T.

NIHIL OBSTAT
HUÉ 20 JUIN 1941
CENSOR DÉLEGATUS
L. OLIVIER
C. S. S. R.

80 Indoch.
2710

IMPRIMATUR
HUÉ 21 JUIN 1941
F. LEMASLE
ÉVÊQUE Vic. Ap. — HUÉ

Ngự-dung ĐỨC-GIÁO-HOÀNG PIÒ XII 



大同春京長安靈牧院東序壁摩訶庵

民生有主乃不亂

君子學道則愛人

清化河中庸寺書室壁

TIẾNG RỪNG VẮNG

(*Vox in deserto*)



Không có người nào điếc cho bằng kẻ có tai mà không muốn nghe.

Không ai mù quáng cho bằng kẻ có mắt mà không muốn trông.

Vì không muốn, thì lòng không ở đó, nên xem mà không thấy, ngóng mà không nghe.

Có nhiều người không thấy sự sáng đã soi cả thế-gian, và không nghe sự thật giảng vang cả bầu trái đất, thì ta không nên lấy làm lạ.

Lòng đầy bóng tối tăm, và đầy tiếng tình-dục, họ sẽ nói trong thế gian không có ánh sáng sự thật, và không có tiếng sự thật.

Thế thì chúng ta phải dùng lòng để mà nghe, để mà thấy : Sự gì cũng vậy, hướng lựa là sự thật : Sự thật chỉ có lòng ta hiểu được thôi.

Bao giờ lòng có lặng, thì mới được thấy, được nghe sự thật.

Tiếng tình-dục, hãy lặng đi,
Tiếng dị-đoan tà-t'uyệt, hãy lặng đi,
Tiếng danh-lợi thế gian hãy lặng đi,
Ở lòng tôi, hãy lặng đi, lặng như rừng vắng, để
nghe tiếng trầm-mặc Chúa phán dạy ở trong : hãy dọn
đàng bằng phẳng cho Chúa đến trong linh hồn.

Ôi ! Cái lúc nghiêm trọng là dường nào ! Buổi có phúc
cho tôi biết là bao !

Ôi ! Cái giờ Chúa phán dạy, mà lòng ta nghe thấu
rõ ! Xin bạn hãy để lòng không mà đợi chờ tiếng
ấy !

ĐỀU PHẢI HỌC, PHẢI HỎI.

Không có ánh sáng, tất nhiên không sinh có con mắt.
Không có sự thật, tất nhiên không sinh có trí khôn.
Sự thật là ánh sáng soi cho trí khôn, cho con mắt
linh hồn vậy.

Mà chính bóng tối làm chứng có sự sáng.

Chính dị-đoan tà thuyết cũng làm chứng có đảng ngay
lẽ chính.

Có nhiều cơ làm cho mắt ta không thấy ánh sáng.

Cũng có nhiều cơ hơn nữa làm cho trí ta không thấy
sự thật.

Thế thì phải « Vạch mây mù để thấy trời xanh,
Xê gai gổc mà tìm đảng lớn ».

Đảng lớn là đảng nào?

Là đảng mọi người, bất kỳ ai sinh ra ở đời này
cũng phải noi theo, đi cho đến cứu cánh, cho khỏi trầm
quân.

Văn chương, cách trí, có biết hay không cũng không
hệ gì, mà đảng kia tất nhiên phải biết.

Tôi xin hỏi: Bạn có biết rõ đảng ấy không? và bạn
có biết đủ để noi theo? có biết dư để chỉ dẫn cho
kẻ khác chăng?

Nghĩa vụ chúng ta, mỗi người, là phải học, phải học
cho biết đảng ấy.

Biết mọi sự khác mà không biết một đều ấy, ấy thật
là dốt.

Dốt hết mọi sự mà biết rõ một sự ấy, ấy thật là
hông.

Anh em tín hữu, ta có nghe dạy, có siêng suy ngẫm,
có chăm đọc sách đạo, để nên « sự sáng » cho mình
và nên « sự sáng cho thế gian » chăng?

Phần việc ấy cần thiết nhứt, mà xưa nay ta bỏ quên.

« Vi-Chúa » xin nhắc lại.

ỔNG THIÊN-VĂN

Tín-hữu chúng ta có một điều nên khoe.

Chúng ta chẳng những có con mắt thấy những điều thiên-hạ có lẽ thấy.

Chẳng những có trí não hiểu biết những điều thiên-hạ có lẽ hiểu biết.

Mà chúng ta lại được thấy, được hiểu biết điều thiên-hạ thường không thấy, không biết được.

Đó là điều chúng tôi nên khoe.

Cái chi làm cho ta thấy và biết điều thiên-hạ thường không thấy, không biết?

Ấy là tin: tin lời Đức Chúa Trời truyền, tin lời Hội-thánh dạy, tin những điều bí-nhiệm về Chúa, về linh hồn, về đời sau.

Người công-giáo nhờ đó mà thấy rõ con đường ở đời nguyên-ủy là đâu, cứu-cánh là gì, nghĩa là từ đâu mà bước đi, và bước mãi thì đến đâu và cũng biết dùng phương-thế nào mà đi cho đến nơi đến chốn.

Các vấn-đề tối quan-trọng dường ấy, một trẻ con đã học đạo thì đều thông biết.

Vậy mà thế-gian nhiều kẻ vu-vơ đến chết mà chưa rõ!

Đức tin là như ống thiên-văn giúp ta thấy những vật trên trời mắt thường xem chẳng thấy.

Con mắt đã từng thấy các điều xáng-lạng trên cao thì còn có điều gì ở dưới đất này mà làm cho kinh-hãi chối loà được nữa

Ồ anh em tín-hữu, ta hãy sống theo đức tin; ta hãy lấy con mắt đức tin mà xem xét đo lường mọi sự.

XIN CHO ĐƯỢC THẤY (ĐỨC TIN)

Thiên hạ có bệnh nặng.

Bệnh gì ?

Thời khí chẳng ?

Bệnh thời khí chưa nặng là bao nhiêu vả lại thần xác thì ai mà khỏi chết ? Chết phần xác chưa đáng sợ mấy.

Thế thì chết cách nào và mắc bệnh nào thì đáng sợ hơn ?

Đáng sợ hơn là cái chết phần hồn, và bệnh tâm hồn thì hại hơn.

Bệnh gì là bệnh tâm hồn ?

Có nhiều, nhưng bệnh căn có một đều trọng nhứt là sự mù quáng thiêng liêng, là mất đức tin. Đức tin là mặt nhứt làm cho đời ta sáng lạng, cho ta thấy rõ đường đi nước bước.

Đức tin đã không có, còn gì là chắc chắn nữa ? Luân lý suy đồi, vả lần hồi phải mất hẳn cũng vì đó.

Một người khôn ngoan đã nói : « Người mà không tin (nghĩa là không lấy gì làm chắc) thì biết làm sao được ? Xe lớn không trục, xe nhỏ không chốt biết đi làm sao ? »

Những kẻ đã không tin nơi phải tin, những kẻ không tin Chúa, không tin đạo Chúa không sai hoặc, thì biết tin gì nữa ?

Xin Chúa cho thế gian được xem thấy.

Xem thấy các điều vô hình nhờ con mắt đức tin. Và đức tin sẽ cứu chữa thế gian cho khỏi chìm đắm mê hoặc.

Respice, fides tua te salvum fecit.

BA CÁI MỒI CÂU NGƯỜI

Cá•kia phải chết vì ham mồi.

Người đời cũng vậy.

Mà cái mồi câu người thì có ba thứ :

Một là danh.

Hai là lợi.

Ba là dục.

Nói cho đúng là cái hư danh, không phó thật ; cái lợi mà thương (hại) nghĩa ; cái vật dục nghịch với thiên lý.

Các đều họa loạn trong thiên hạ đều do ba đều ấy mà sinh ra.

Mà cũng vì thiên hạ không biết, hoặc không muốn tìm cái danh thật, cái lợi thật, cái dục không lỗi phép (bất du cử).

Vì bên kia sự giả dối thì có sự thật, cũng như có phía trái thì phải có mặt phải, có tối tất nhiên có sáng vậy.

Danh mà ta phải cầu là danh Chúa, và danh thật trước mặt Chúa.

Lợi ta được tìm là lợi lâu bền về sau.

Dục, thì ta không diệt đi cho nó ra hư vô, nhưng ta đem về đảng chính ; ta nhẫn nhục ở đời này để cho được bằng yên trong lương tâm, trong sự làm tội Chúa : Ta sẽ lấy sự chịu khổ vì lòng mến làm vui vậy.

CÁI VÒNG TRÒN

(*Le rond-point*)

Anh nhà quê đến thành phố thấy mỗi nơi ngã ba ngã tư đảng có một đám đất tròn cỏ xanh, xen lá đỏ, một cây đèn điện lớn ba bốn ngọn, một anh lính phòng đứng đó thẳng ro cầm cái đuì sơn trắng, thấy xe ai đến thì chỉ qua bên hữu, một đôi khi cất đuì lên, bắt dừng lại đợi xe khác qua trước, sau mới chỉ cho đi. Xe nào không tuân thì phạt.

Làm chi đa-sự vậy ?

Đi ngã nào khi nào có can gì ?

Sao lại không đề tự-do hành-động ?

Anh nhà quê nghĩ vậy rồi xung giận ghét cái luật bó buộc ấy, ghét cái vòng tròn ấy, vì ghét anh lính phòng đã sẵn.

Nếu có ai biết giải-nghĩa cho anh ta thì tất-nhiên anh ta cảm-phục cái luật đi đảng nghiêm-nhật ấy ; nhờ cái tròn tròn kia mà khỏi biết bao nhiêu cái nạn xe đăn, xe trúc.

Ở đời như đi đảng, hai chữ tự-do không hạn ●hể gây nên biết bao nhiêu tai họa cho mình, cho kẻ khác.

Cái chi làm chuẩn-dịch đề xây quanh đó mà khỏi tai họa ?

Chỉ có một nẻo đường (sons unique). Chỉ có một đạo, mà đạo ấy là đạo Chúa.

Ở anh em tín-hữu, ta có thể-lực ngăn nào, ta hãy chỉ bảo cho những kẻ chung quanh ta biết xây quanh theo cái vòng tròn đạo ấy.

PHẬN VIỆC TÔI

Một người xưa đã nói :

«Tôi là người, cho nên không có cái chi quan-hệ đến loài người mà không quan-hệ đến tôi».

Phần chúng ta thì phải nói :

«Tôi có đạo, cho nên không có cái chi quan-hệ đến việc đạo mà không quan-hệ đến tôi.»

Tôi là tôi Chúa, việc gì thuộc về Chúa thì cũng thuộc về tôi.

Tôi là con Hội-thánh việc chi động đến Hội-thánh thì không lẽ không động đến tôi.

Các vấn-đề trọng đại của loài người, Hội-thánh đã sấm sẵn câu giải-quyết.

Mỗi việc xảy ra trong thế-gian thấy đều vì Chúa.

Cho nên tôi là người có đạo, tôi là một chi-thề trong mình mẫu-nhiệm Hội-thánh, thì tôi cũng có phần việc tôi, có lẽ nhờ sự khôn ngoan Hội-thánh mà hành-động theo bậc tôi.

Dầu không làm chi được, ít nữa tôi có tấm lòng yêu-mến, có sự đọc kinh cầu-nguyện cho các công việc Hội-thánh, để mở-mang nước Chúa, cứu vớt anh em tôi.

Ai là không mến được ?

Ai lại không cầu-nguyện được ?

Linh hồn không cầu-nguyện được, ấy là như xác không còn thở.

Linh hồn không mến, ấy là trái tim không nhảy.

Xác tôi còn thở, trái tim tôi vẫn nhảy, mà linh hồn tôi có cầu-nguyện có sốt mến chẳng ?

Nhưng tôi xét tôi có lẽ được tài-năng, của cái thế-lực gì khác nữa, thì tôi cũng phải dùng vì Chúa.

Xưa ông X nói : «Phần việc trong vũ-trụ, đều là phần việc ta».

Tôi nói thật, tôi có quyền nói lời ấy hơn ông ấy, vì tôi tin cậy Chúa, vì tôi mến Chúa.

MẶC AI VÀ MẶC AI !

Hai tiếng ấy có khi không nên nói.

Mà có khi cũng nên nói.

Không nên nói là khi nào ? Là khi hai tiếng «mặc ai» có nghĩa ích kỷ.

Ai đói rách mặc ai, miễn ta được no ấm.

Ai khốn khổ mặc ai, miễn ta được sung sướng.

Ai mê muội mặc ai, ta không cần khuyên bảo.

Ai hoạn-nạn mặc ai, ta không cần cứu vớt.

Ai phải tật bệnh phần xác, ai phải trầm-luân phần hồn, thì cũng mặc ai, ta chỉ lo cho ta, chỉ biết có thân ta, có nhà ta, là đủ rồi. Khôn dại mặc ai, sống chết mặc ai.

Ôi ! hai tiếng đáng giận, đáng ghét, đáng khinh bỉ là dường nào !

Vua nói mặc ai thì nước mất.

Quan nói mặc ai thì dân khốn.

Mỗi người nói mặc ai thì loài người phải diệt.

Người nói như vậy, tưởng như vậy, không phải là người tín hữu.

* * *

Thế mà có khi và nhiều khi cũng phải nói « mặc ai »
Là khi nói vì mình có bản lãnh không muốn làm đùa như chúng.

Ta phải nói :

Mặc ai bỏ danh nghĩa mà theo danh lợi.

Mặc ai bỏ đức hạnh mà theo vật dục.

Mặc ai sùng bái dị đoan tà thuyết.

Mặc ai bỏ theo thời trào mà lạc ra khỏi đảng ngay lẽ chính.

Ai cười chê nhạo báng mặc ai.

Ai dọa nạt ngăm đe mặc ai.

Ai thương ghét mặc ai.

Đảng ngay của ta ta cứ đi ; nghĩa vụ của ta ta cứ làm ; đức ta ta cứ nắm giữ ; linh hồn ta ta phải cứu.

Có người nói với một tân giáo hữu rằng : Thiên hạ đông lắm, lắm người giàu sang, mà mấy ai theo đạo. Người tân giáo hữu trả lời rằng : Anh trông vàng nhiều hay đất nhiều hơn ? Ai không theo đạo mặc ai, tôi có đạo !

Hiên ngang thay lời ấy.

Ta nên nói mặc ai như vậy.

BẠN LÀ AI?

(*Tu quis es?*)

Thiên hạ không yên.

Vì sao?

Vì người đời không yên phận mình.

Vì sao không yên phận?

Vì không biết sở chỉ là chỗ nào,
mà cũng vì không nhớ hay không biết mình là ai nữa.

Mà quả thật, vì không biết mình là vật gì, mình là ai,
thì biết mình phải đi đâu, mà đến đâu được?

— Tôi là ông này.

— Tôi là bà nọ.

— Tôi là cậu.

— Tôi là cô kia.

Phải, nhưng dầu là ai mặc lòng, cũng chớ quên mình
là một « cây sậy », một vật mọn mảy trước mặt đấng
Chí Tôn, trong vũ trụ vô cùng.

Về phần thân thể, trên con người có mấy lớp không
khi đè xuống nhưng nhờ đó mà ta được ở yên trên
trái đất.

Về phần tinh-thần, trên đầu cũng phải nhìn có đấng
Cao Minh, tề trị căn khôn. mà nhờ đó, có trật tự trên
thế giới, có sự sinh tồn cho vạn vật, và ta cũng
được thở, được sống, được hành động (*in quo vivimus,
movemur et sumus*).

Cái sự thật nó đè ép ta! mà dầu ta muốn thoát
cách nào cũng không được.

Tùng phục! ấy là cái định nghĩa của con người, theo
lời Pascal nói.

Nhưng mà tùng phục cách vịnh sang thay!

— Tôi tùng sự ở phủ Toàn-quyền.

— Tôi tùng sự ở Ngự-tiền văn-phòng.

— Chúng tôi thì tùng sự nước Thiên Chúa!

Chúng tôi không cần khoe, nhưng chúng tôi lấy làm lạ sao nhiều người không nhìn biết hay không đua tranh ham hố cái chức phận ấy.

Xin nên tự hỏi mình:

Tôi là ai?

HỌC KHÔN VỚI AI?

Ta có lẽ học khôn với mọi người.

Miễn là ta giữ lấy cái bản lãnh của ta cho vững chắc.

Phải, người tín hữu phải nắm giữ lấy đức tin cho vững, vì học khôn với ai cũng không bằng học sự thật trong đạo Chúa.

Không biết sự thật, không gọi được là khôn thật.

Không lấy sự thật đời đời làm căn cứ thì nhờ đâu mà biện biệt chính tà, biết sao mà lánh khỏi sai lạc?

Ta nắm kỹ cái bản lãnh đức tin thì có lẽ học khôn với mọi người, dầu người thế tục yêu chuộng sự giả dối cũng có lẽ giúp ta thêm khôn được.

Hãy nghe lời Chúa dạy về người đầy tớ bất trung biết toan mưu mẹo cho có kẻ che chở thương giúp khi phải đuổi nhà chủ.

Và Chúa kết bài ấy rằng: Con cái thế tục thì biết toan liệu khôn ngoan hơn con cái sự sáng trong phần việc mình. *Filii hujus sæculi prudentiores filiis lucis in generatione sua* (Evang Chúa nhưt VIII, sau lễ Hiện Xuống).

Người thế tục, muốn cho được một chút công danh lợi lộc, « một trự kim tiền », dầu phải thức khuya dậy sớm, đi ngược về xuôi, vào lòn ra cúi, đồ mồ hôi, sôi nước mắt, thì họ cũng không từ nan.

Mà người tín hữu muốn được cái phúc đời đời thì lại lãnh đạm, biếng lười. Thật là đều quái lý, không hiểu được.

Bạn tự hỏi mình mà hồ thẹn.

Người xưa có nói : Dục cầu sinh phú quý,
Tu dụng tử công phu.

Muốn được sống phú quý, phải dùng chết công phu.

Cái sống phú quý ấy có phải ở đời này đâu ?

Nếu dùng chết công phu thì còn gì nữa ?

Chỉ có người tin hữu mới được phép nói câu trên này thôi.

Than ôi ! có nhiều người không có bản lĩnh chỉ học cái đại của thể tục thôi, còn cách khôn kia thì không học.

Phần bạn thì sao ?

PHƯỚC THẬT

Cái phước, cái họa ở đời, chưa phải là phước họa thật, vì chưa phải đảo đầu ; nghĩa là chưa phải sự họa phước cuối cùng không thay đổi.

Chuyện xưa sách nho chép « ông ở cửa ải mất ngựa » chứng rõ đều ấy.

Ông kia ở cửa ải nọ, có một người con trai và một con ngựa, gia-tài chỉ có bấy nhiêu.

Ngày nọ ông mất con ngựa, thiên hạ đều tiếc. Ông lão nói : Biết đâu ấy là phước ? Sau tìm ra ngựa : Thiên hạ đến mừng. Ông nói : Biết đâu ấy là họa ? Mà quả nhiên thằng con sõi ngựa bị té què chon. Thiên hạ lại đến viếng. Ông lại nói biết đâu ấy là phước ? Khi ấy mọi Hồ đến đánh phá, thiên-hạ đều phải đi lính, người chết ngoài ải vô số, chỉ có con ông vì tật được ở nhà, cha con hủ hỉ cùng nhau đến chung-thân,

Xét một đều ấy đủ biết cái gì kết-liều thì mới gọi là nhất-định, cái gì không thay đổi mới gọi là chắc chắn. Cái gì cuối cùng mới gọi là hệ-trọng.

Nói vậy thì chỉ có cái họa phước đời đời vô cùng mới đáng cho ta sợ, đáng cho ta mến.

Cái gì sẽ qua, dầu lâu dài mấy cũng là tạm, cũng là không, cái gì hằng còn mãi mới thật là có.

Xưa ông Socrate yết bản : « ở đây bán khôn ». Có người đem tiền tới mua, ông viết cho một câu rằng :

« Trong mọi sự phải xem cứu-cảnh về sau ».

Lời vàng ngọc quý báu thay !

Mọi người phải chiêm-nghiệm.

Phần tín-hữu, ta hãy nhớ lời Thánh-Kinh dạy :
« Hãy nhớ đến các cứu-cảnh này thì này không lầm lỗi ».

Các cứu-cảnh ấy, ai này đều biết :

Là bốn đều : Chết, phán - xét, thiên - đàng, hỏa - ngục.

THIÊN HẠ ĐẮM ĐUỐI LẤY GÌ VỚT

Câu ấy, thầy Mạnh-Tử, đã trả lời rồi. Có người học trò hỏi : chị dâu đắm đuối thì lấy gì vớt ? Mạnh-Tử nói : chị dâu đắm thì lấy tay mà vớt. Còn thiên hạ đắm thì lấy đạo mà vớt.

« Thiên hạ nịch, viện chi dĩ đạo. »

Ai biết tình cảnh dân Bắc-kỳ phải lụt lội bùn lấm mà không động tình thương xót ?

Dầu những người Hoa kiều cũng còn cổ động góp tiền cứu tế. Ông lãnh sự Hứa-niệm-Tăng người Tàu đã làm tờ thông cáo có câu rằng : « Cái thâm tượng ở Bắc-kỳ mấy tỉnh bị lụt từ xưa có một, nghe đã đau lòng, thấy càng rơi lụy !, chúng ta, Hoa kiều đất Việt, đối với nhơn dân cùng đồng văn đồng chủng, hờ rảng môi lạnh. . . ta gặp nhơn họa, người mắc thiên tai, phải nên giúp nhau. . . »

Ấy người Pháp người Tàu còn vậy. huống là người Nam ta, lẽ nào lãnh đạm, không tìm phương cứu giúp ?

Bản báo kỷ trước đã hô hào việc cứu nạn.

* * *

Nay lãnh ý tòa Thánh, cũng xin cổ động về một việc cứu chúng khác, khẩn thiết hơn.

Theo tờ thông lục của Đức Khâm sứ tòa Thánh, thì Đức Giáo Hoàng muốn các địa phận làm lễ Truyền giáo ngày 24 Octobre năm nay cho long trọng. Ngày ấy khắp mọi nơi công giáo đều cầu nguyện cho việc truyền giáo và cúng thí để giúp vào việc ấy.

Đức Khâm sứ thuật lại một bức thư của một Đức Giám mục bên Tàu kể chuyện một họ đạo nghèo nàn kia, mọi người trong họ nhin ăn một ngày cho được mười đồng bạc mỹ góp vào hòm cúng giúp việc truyền giáo.

Cái gương quý báu thay !

Phần chúng tôi, không lẽ lấy lời ngợi khen làm đủ, cũng không lấy sự cầu nguyện làm vừa. Chúng tôi phải cúng thí ít nhiều vì Chúa. Một xu, lại một xu, thêm một xu nữa ! góp gió làm bão ! Ta giúp của, mà kẻ khác giúp công, để cho tia sáng Evang soi khắp đông, tây, nam, bắc.

Chúng tôi tin thật rằng : phải chi mọi người được thấy ánh sáng đạo Đức Chúa Trời, thì sẽ biết mến Chúa, biết yêu nhau, mà thiên hạ đã khỏi cái nạn thị dục của các lý thuyết ngày nay gây họa loạn khắp cùng thiên hạ.

Dân bị đăm đuổi phần xác ta phải cứu vớt thay ! Huống là thiên hạ phải đăm đuổi phần hồn, mà ta trơ mắt ngồi xem sao phải ?

Vì lòng yêu người, vì Chúa, xin rộng tay cứu thí !

TIÊN VÀN PHẢI LO CHO SỐNG

(*Primum vivere*)

Có hai sự sống: Một là sống tạm, hai là sống vô cùng.

Ai không muốn sống?

Ai không muốn sống đời đời?

Tín hữu ta ai lại không muốn sống đời đời?

Mà sự sống đời đời là gì?

Chúa dạy tỏ rõ? « Sự sống đời đời là biết một Đ. C. Trời và biết Đ. C. Giêsu là Đấng Đ. C. Trời đã sai xuống cùng ta. »

Biết một Đ. C. Trời chưa đủ. Các nhà triết học xưa nay cũng đã biết, nhưng còn thiếu một điều: không biết đường đi đến Chúa.

Mà Đ. C. Giêsu « là đường, là sự thật, là sự sống » như lời Ngài nói, mà xưa nay không một ai dám nói.

Tiên vãn ta muốn sống thì tiên vãn ta lo học cho biết Đ. C. Trời và biết Đ. C. Giêsu.

Biết mọi sự mà không biết sự ấy cũng còn là dốt. Dốt mọi sự mà biết một sự ấy, cũng gọi là thông, ấy là sự thông thái của các Thánh vậy.

Vì muôn sự sẽ xảy qua như « hình bóng thế gian » chỉ có sự sống đời đời là thật.

Ơ anh em tín hữu, ta hãy tìm thầy, tìm sách, tìm trường mà học lấy sự sống đời đời để cho được sống thật.

BẠN MUỐN SỐNG THEO THỂ NÀO ?

Bạn muốn sống theo vật dục ?

Hay sống theo thiên lý ?

Vật dục là gì ?

Vật là loài vật như cầm thú.

Dục là lòng ham muốn.

Vật dục là lòng ham muốn của loài cầm thú.

Mà chữ vật dục chính dùng mà chỉ nhơn dục.

Sao vậy.

Vì nếu con người chỉ biết sống theo ngũ quan mà không theo nghĩa lý; xem đều phi lễ, nghe đều phi lễ nói đều phi lễ: làm đều phi lễ và để cho tâm làm tội xác thịt, thì con người mà không khác gì loài vũ linh.

Thiên lý là gì ?

Lý là lẽ phải.

Thiên là Trời, là Thiên Chúa.

Thiên lý là lẽ phải Đ. C. Trời đã phú cho ta : Thiên lý tại nhơn tâm.

Sở dĩ người mà làm người là hay noi theo thiên lý mà đánh dẹp nhơn dục.

Nếu mầy theo vật dục, thì mầy gần cầm thú.

Nếu mầy noi thiên lý thì mầy nên thánh hiền.

Loài người phải lên cao, không, thì phải xuống thấp. Cho nên phải có tánh cương nghị, phải ra sức đánh giặc với mình. Những người đĩ đọa muốn buông xuôi theo dòng nước thì tự đặt mình vào nơi ô hạ.

Thương thay người đời bây giờ ! cái ngọn thủy triều vật dục nó kéo bừa đi; múa nhẩy, ăn uống, vui chơi mê say mà không tỉnh ngộ !

Ồ bạn, bạn đọc bài này, bạn muốn vào hạng người thể ấy chăng ?

Bạn muốn sống theo vật dục hay theo thiên lý ?

TÌM PHƯỚC

Cứu cảnh đời người là tìm cho được phước.

Tìm cho nhầm nơi, cho trúng cách, ấy là căn do mọi sự lành.

Tìm không nhầm nơi, sai cách, ấy là căn do mọi sự dữ

Trong việc này ta hỏi ai ?

Hỏi thế tục ? Họ nói : Phải tìm phước nơi hiện thời : ăn cho no, chơi cho sướng, đừng thiếu sự gì, đừng thua kém ai, đừng vưng phục ai.

Cái chương trình hạnh phước vật chất ấy đã thấy có kết quả giữa thế gian rồi : Chung cuộc là họ tranh nhau, xé nhau, giết nhau, mà họ đã ghét nhau thì còn gì là hạnh phước !

Người đời tất phải nhờ có Chúa Giáng sinh mới chỉ cho nhầm phương pháp.

Trong bài giảng “tám mối phước thật”, Chúa chỉ phần phước ở trên trời, mà muốn đến đó phải giữ lòng đừng tham lẫn, đừng oán thù, biết thống hối, biết hãm mộ phước đức, giữ sự nhơn từ, sự tinh sạch, biết thuận hòa, biết ần nhẫn : Ấy là luật yêu mến.

Ta hãy mở sách Phước-âm mà đọc đi đọc lại đoạn ấy (Matth V. 1. 12) rồi so sánh với chương trình thế tục, thì thấy hai đảng mâu thuẫn phản đối cùng nhau hẳn.

Vậy ta muốn theo ai ? Nghe thế tục ngu si, giả dối ? Hay nghe đấng chơn chánh vô cùng ?

Khốn cho thế gian đã tin lời thế tục !

Phước cho những kẻ tin thật và thật hành như lời Chúa dạy.

BẰNG TĨNH

Quả thật, không bao giờ thiên hạ loạn bằng bây giờ.

Loạn trong học thuyết, loạn trong tâm lý, loạn trong gia đình, loạn trong xã hội, loạn cả và thiên hạ.

Cộng sản chủ nghĩa, rồi đây còn bày nhiều chủ nghĩa khác nữa, càng mới lạ, càng lôi kéo thiên hạ đi theo. Học thuyết thay đổi như thời trang. Mà mỗi phen thay đổi là một phen họa loạn.

Từ Tây-Âu đến Đông-Á, không nơi nào yên, không lúc nào lặng. Các cuộc hỗn loạn ta thấy làm chứng tỏ rõ cái sức phá hoại của các tư-tưởng ấy.

Đối lại với các lý thuyết ấy, Giáo hội cứ giữ một đạo lý tĩnh nhứt, hằng tiến hành mà không thay đổi, như “hột giống nhỏ” kia càng nở nang, cao lớn thêm. sinh hoa kết quả, mà cứ một nguyên bản, một tính chất, vững vàng, không bão táp nào làm cho lay chuyển, thế lực nào làm cho suy tàn được.

Ơ bạn, sao thấy thời cuộc mà sinh nghi nan? Sao thấy các lý thuyết mà lay chuyển?

Đức Chúa Giêsu không dạy cho ta biết trước sao?

“Nếu ai nói: Đấng Cứu Thế ở đây, hay ở đâu thì đừng tin. “Vì có nhiều tiên tri giả, làm nhiều điều lạ, có lẽ cho thần thánh cũng phải lầm...”

“Loạn ở trên trời,.. loạn ở dưới đất, các dân tộc kinh hoàng, biển năm châu sóng dậy, mọi người khiếp sợ khô héo”.

Nhưng mà, “nói thật: Thế gian này sẽ qua, trời đất sẽ qua, mà lời nói ta không qua”, nghĩa là còn thật mãi.

Bằng an, bằng tĩnh. Ơ bạn! bằng an ở trong lòng, bằng tĩnh ở trong trí. Giữ đức cho bền, tin đạo cho vững.

Ở trong thuyền Giáo Hội, ta không bao giờ nên lo sợ chìm đắm.

NGHỊ LỰC

Đời người ở thế gian là một áng chiến đấu, mà giải thưởng thì ở trên trời. (Job)

Chiến đấu ở ngoài với tà thần, với thế tục

Chiến đấu ở trong bản thân, với tư dục.

Như vậy cho đến chết mới phân thắng phụ.

Cho nên phải có nghị lực, nghĩa là phải có sức mạnh trong linh hồn, trong ý muốn.

Phải biết muốn đều nên muốn.

Phải biết không muốn đều không nên muốn.

Phải biết nhứt định nói: ừ.

Phải biết quả quyết nói: không!

Đừng có nói nửa ừ nửa không.

Đừng có nửa muốn nửa không muốn.

Yêu việc phải, việc lành hơn mạng sống,

Ghét việc trái, việc dữ hơn sự chết;

Giữ chí cho bền, tin đạo cho chắc,

Giàu sang cũng không mê đắm, nghèo hèn cũng không ròi dỗi, uy vũ cũng không đè nén được.

Ấy mới là người có nghị lực, người có khí cốt, vì là người biết muốn thật.

Xưa Nả-phà-Luân muốn kéo quân sang núi Alpes, có người nói: không thể được. Nả-phà-Luân nói: không thể được, câu ấy không phải câu tiếng Pháp.

Về phần chúng tôi khi hành động vì Chúa, có lẽ nào chúng tôi nói rằng: Không thể được? Câu ấy không phải lời nói của một người tín hữu.

KẺ TỰ CAO PHẢI HẠ THẤP

Con mắt thế tục hay lắm, vì chỉ thấy được cái hình chất.

Mà cái hình chất thường phản đối với tinh thần : Cái gì cao về hình chất thường thấp về tinh thần, cái gì cao về tinh thần thì thường thấp về hình chất.

Chỉ có một con mắt tinh thần thì mới phân biệt rõ phẩm giá muôn loài.

Mà con mắt tinh thần ấy là con mắt Thiên Chúa —. Và kẻ muốn đo lường mọi sự cho đúng đắn, thì phải lấy « con mắt đức tin » mà xem xét và nhằm cứu cánh làm chuẩn đích.

Những người đặc thể ngang tàng có ngày sẽ bùng mắt che mày phải hồ thẹn. Những kẻ vì công lý, vì đạo đức mà phải đè nén, có ngày sẽ rạn mắt nở mày, trước tòa Chúa chí tôn ; những người ấy sẽ « cười sau », sẽ đắc thắng đời đời.

Chúa sẽ sắp đặt trật tự trong mọi sự. Không ai cao bay xa chạy mà thoát khỏi. Cho nên Hội-thánh hằng bình tĩnh, và tín hữu hằng vui mừng. Cái vui mừng thế gian không cướp được.

HÃY VUI MỪNG

(*Lætare*) !

Nhiều người hiểu lầm : họ tưởng cười là vui, bông lơn là vui, rộn ràng là vui.

Không, một không, hai không, vui không phải là cười, vui không phải tại bông lơn, vui không phải tại rộn rục. Vui là sự bằng tĩnh, không âu sầu ; không bối rối ở trong lòng mà vẻ tươi đẹp tỏ ra ngoài mặt.

Cái vui thật thì tự trong mà phát ra ngoài, hay là nhơn dịp ngoài mà biểu lộ đều đã có sẵn ở trong.

Cho nên người thế tục, họ đã không có cái vui thật trong lương tâm, thì họ chỉ có cái vui giả ngoài mặt thôi.

Mụ Bao-tử xé lụa cho được giải buồn. Mụ Đát-kỷ đốt đình liệu cho được mua vui.

Thế tục chỉ lo bán cái buồn, mua cái vui, thì đủ biết họ không có cái vui thật nơi họ. Như lời ông Pascal nói, các cuộc thế gian gọi là vui, chẳng qua là những cách « đánh trống lảng » cái buồn, cái khốn khổ trong mình họ.

Không có đờn ca xướng hát, họ không còn vui nữa.

Không có bài bạc rượu chè, họ không còn vui nữa. Không có hội chợ, không có chớp bóng, không có tiêu thuyết, không ô-tô, họ không còn vui nữa.

Họ không vui thì không lạ : « có hiền sau mới có vui » Có lương tâm tinh sạch đã mới có vui thật.

Nói vậy, thì không ai vui cho bằng người hiền, nghĩa là người sạch tội, người được « ơn nghĩa » với Thiên Chúa.

Cũng vì đó mà Hội thánh dạy ta phải vui mừng, *Laetare, Gaudete in Domino*, « vui mừng ở trong Chúa. »

Anh em tín hữu, muốn được vui mừng ấy, ta đã lo thế nào trong mùa chay ? Ta có bỏ các điều vui giả cho được vui thật trong Chúa chưa ?

Hãy lo : này là ngày rất tiện « Hãy vui mừng ! vui mừng trong Chúa ! »

VUI THẬT

Ai lại không muốn vui thật ?

Hễ đã muốn vui thật thì hãy tìm sự yêu mến thật,

Vui là gì ? Vui là sự yêu mến đã được thỏa, cũng như trái lại, buồn là sự yêu mến mà không được thỏa.

Mà sự yêu mến thật là sự yêu mến trong sạch, thiêng liêng, sự yêu mến bền bỉ lâu dài.

Ở đời, của quý, vật ngon, mùi thơm, tiếng hay, sắc đẹp và những điều cảm xúc ngũ quan làm cho chúng vui một giây phút rồi để lại cái buồn sầu vô hạn, nó đã qua rồi, ví cũng như cái chớp sáng trong đêm trường càng làm đêm thêm tối tăm nữa.

Yêu vật chất, theo vật dục, thì sự yêu rất giả dối, hay thay đổi, không bao giờ thỏa lòng ta được.

Hiểu sự ấy thì thấy rõ chỉ có những ái tình đoạn chính ở đời, những ái tình không phải dối mà lại thống thuộc về một ái tình rất cao, rất lớn, ái tình bền bỉ đời đời, đối với đấng xinh đẹp vô cùng, thương yêu vô cùng đã dựng nên tấm lòng chúng tôi có tư cách hay thương yêu vô hạn, những ái tình ấy mới là ái tình thật.

Ai muốn vui thật thì phải tìm ái tình ấy.

Chúng tôi đã biết ở đời ai được cái hy vọng tốt nhất, vững bền nhất thì kẻ ấy là kẻ được vui hơn hết.

Kẻ ấy là ai?

Là kẻ mến Đ. C. Trời hết lòng hết sức, hết trí khôn, hết linh hồn, trên hết mọi sự; và thương yêu người khác, vật khác vì Chúa.

Ai cũng muốn vui thật, sao không tìm ái tình ấy?

PHẨM GIÁ LOÀI NGƯỜI

Loài người phải thờ lạy Thiên Chúa chỉ tôn vô đối.

Nếu không, thì phải thờ lạy một người hèn, vật hèn, không sao khỏi được.

Người ấy là người nào? Vật ấy là vật gì? Có khi là một con bọm có sắc đẹp, có khi là một thằng điếm có tiền nhiều, có khi là một đũa gian hùng có quyền chức, có thanh thế.

Hễ loài người không sùng bái Thiên chúa thì họ sùng bái vật dục của họ, cái vật dục nó làm cho họ phải còm lưng mỗi gối, làm cho họ nên « con sâu cúi đầu », bò sát đất, mà họ không tự biết, mà họ phô trương rằng: 'Ta không thờ lạy vật gì, ta tự do tín ngưỡng, tự do hành động.

Quả thật, không có thể nói dốc cách nào hơn được nữa.

Không! loài người không lẽ ở ngang tàng trong vũ trụ như vậy được.

Thề giá loài người là nhìn biết, kính mến, thờ phụng một Thiên Chúa.

Mà không bao giờ loài người nên sang trọng thật bằng khi biết quỳ gối xuống trước mặt đấng Chí tôn mà thờ lạy:

L'homme n'est grand qu'à genoux.

MỤC ĐÍCH Ở ĐỜI

Sống ở đời vì như đi đường.

Không lẽ đi mà không muốn đến nơi đến chốn Không lẽ sống mà không có mục-dịch.

Một nhà trước thuật nói: "Sống không mục-dịch thì cái sống cũng nên buồn".

Ai trong chúng tôi muốn sống buồn, sống cực? Ai lại không muốn cho cái xuân xanh ta được nở nang? Đời ta được đầy đủ?

Thế thì phải có mục đích.

Mà mục-đích càng cao thượng thì đời ta càng xinh đẹp. Tiền trình càng lộng lẫy thì nước bước càng nhẹ nhẽ, các sự gian lao ở đời càng dễ lướt qua.

...

Ôi ! Xin chọn cái mục-đích riêng cho mình, tùy thiên tư, tùy tính cách, tùy tài, tùy lực, tùy hoàn cảnh, địa vị mỗi người, mà làm cho ngày xanh mình tươi đẹp thơm tho như hoa mùa xuân rực rỡ, cho tuổi già mình vẹn tròn đầy đặn như quả mùa thu muồi thắm.

Xin hãy chọn cái ích cho gia-đình cho xã-hội, cho nhân quần.

Xin đừng chọn cái ích riêng cho một mình : muốn chăm theo cái đích cao thượng thì phải quên các điều đê hèn.

Nhứt là đừng sợ bước gian truân : không biết hy-sinh, không biết chết, làm sao mà biết sống ?

Hãy xem gương ông Charcot, ông Mermoz, một nhà hàng hải, một nhà hàng không. Cái thủ đoạn anh hùng, cái chết của họ cũng ít cái sống nào sánh kịp.

...

Nhưng ai muốn sống thật thì sống bề trong. Các công việc bề ngoài phải có cái hồn, phải nhờ các sinh cơ ở trong làm chủ động.

Lại phải hiệp nhơn lực với Thiên công thì việc ta làm trong nhứt thời mới có cái giá-trị sâu xa bền vững thật về sau mãi.

Nguyên nhơn sự hành động thì ở đời này, mà nhiều khi cái kết quả chỉ đợi đến đời sau thôi.

Vậy cho nên cái mục-đích cao thượng nhứt cũng là cái mục-đích chung cho ai nấy là phải "sống vì chúa".

BỆNH TÌNH LOÀI NGƯỜI

Cái nguyên do thật của các họa loạn ở đời là tội ác của loài người.

Không ai mà không công nhận lý ấy. Phái thượng chất (matérialisme) nói đó là vì nạn kinh-tế, vì giai cấp, vì tư bản. Nhưng các điều ấy chẳng qua là các chứng phát hiện ở ngoài mà thôi.

Cái bệnh căn loài người thì ở sâu tại trong tâm trí.

Trí sao bị bệnh ?

Vì phải dị đoan tả thuyết.

Tâm sao bị bệnh ?

Vì tình dục tham lẫn.

Loài người không lẽ không tin tưởng,
không lẽ không ước mong,
không lẽ không thương mến ?

Nhưng vì tin tưởng không chính đáng thì không khỏi sai lầm.

Ước mong không chính đáng thì không khỏi tham lẫn.

Thương mến không chính đáng thì không khỏi dâm ô.

Loài người sở dĩ khốn khổ vô cùng cũng vì bấy nhiêu sự ấy.

Nhưng bệnh tình ấy ai cứu được ?

Khổng-Tử ?, Lão-Tử ?, Thích-Ca ?

Hay là Mạc ? (Marx) Lê-Ninh ? (Lénine).

Hay là Hit-le ? (Hitler) hay là Mút-xô-li-ni ? (Mussolini).

Không ! không ! không phải người ở trong loài người, cũng đồng bệnh với loài người, mà cứu chữa loài người được.

Tất nhiên phải có ai ở ngoài dương thế, mới đến cứu được người dương thế.

Ôi! trời mở ra, mưa Đấng Cứu thế!

Rorate coeli desuper! Nubes pluant Justum!

Ngài có đến ta mới sống!

Hề ngã hậu, hậu lai kỳ tô.

Ơ Chúa Giêsu, xin hãy đến.

Veni Domine Jesu!

NGHĨA ĐỒNG BÀO

Từ xưa, đâu đó, loài người đã nhìn biết nghĩa đồng-bào.

« Dân ngô bào dã, vật ngô dự dã »,

« Tứ hải chi nội giai huynh đệ dã ».

Ấy đủ biết loài người từ một nguyên thủy bởi Đ.C. Trời đã tạo sinh ra.

Đã là bốn biển đều anh em, đáng lẽ thì loài người thương yêu, cứu giúp nhau, có sao lại ghét bỏ nhau, giết hại nhau? gây nên những đau đớn trông thấy mà lòng đau đớn như thời cuộc ngày nay?

Chẳng qua là loài ngoài một phần không nhìn biết Cha chung thì còn đâu mà nhớ đến nghĩa anh em đồng bào? một phần đầu biết Chúa là Cha chung, nhưng không giữ luật thương yêu anh em như mình vậy.

Đàng nào loài người chúng tôi cũng có tội.

Mà cái tội kẻ có đạo chúng tôi có lẽ nặng hơn, vì biết mà không giữ.

Tội chúng tôi, chúng tôi hãy thành thật mà nhìn lấy, tội chúng tôi là không mến Chúa, không yêu anh em cho đủ.

Chúng tôi mà quả có lòng mến Chúa yêu người, thì đã làm sự gì vì Chúa? vì anh em? Trong các việc thiết đến vấn đề xã-hội bây giờ, chúng tôi có làm điều gì có lẽ cho anh em loài người được bớt chút đau khổ, thêm chút hạnh-phúc phần hồn, phần xác?

Hay là chúng tôi cứ cái thói vị kỷ, có khi lại ỷ thế lực, lớn hiếp bé, mạnh nuốt nhỏ chẳng?

Chúng tôi ai nấy đâu đó phải biết lấy việc làm, dùng các phương thế theo mẹo mực « công giáo tiến hành » mà làm chứng sự thương yêu ấy, để giảm bớt sự khốn khổ loài người và cứu chữa cơn họa hoạn đang lan khắp cùng thế giới.

Chúng ta muốn thắng sự dữ ư? Hãy làm sự lành.

Chúng ta muốn thắng sự ghen ghét ư? Hãy thương yêu.

Thương yêu mọi người vì Chúa!

BẠN CÓ BIẾT

Các bạn, tôi xin hỏi:

Các bạn có biết cái phước của các bạn chẳng?

Cái phước được ở trong phòng rộng lớn, được ngồi dưới trăm đèn bảo cái, có mấy ngàn ngọn điện rực rỡ chóiọi vào muôn giải thủy tinh; được dự tiệc quý có bánh đủ mùi ngon ngọt, có rượu bồ-đào thơm rót chén phalê? Ở đó, sáng rang, ấm áp, no say phúc lộc là thế nào!

Và các bạn có biết, ở ngoài kia tường, có biết bao nhiêu anh em phải ở trong « bóng tối tăm » không sờ ra đường mà đi; phải ướt rét, rách rưới, đói khát, không có mảnh áo mà che thân, không có hột cơm cho ấm dạ?

Ôi! chốn « tối tăm ở ngoài » ấy, các bạn có từng suy tưởng đến không? Các bạn có nghe « tiếng kêu van, tiếng khóc lóc, tiếng nghiêng rã » ở đó không?

Mà các bạn có muốn biết chẳng?

Hay là các bạn cố ý giả điếc, làm ngơ để một mình hưởng cái phước kia, mặc thày ai phải khó nhọc, thiếu thốn, đau đớn, khổn khổ phần hồn, phần xác?

Chớ thì lòng mến Chúa ở đâu?

Lòng yêu người ở đâu?

Của cải dư dật để làm gì?

Tài năng thể lực để làm gì?

Ngày giờ để làm gì?

Ờ anh em tín hữu! Ta hãy ghét cái tội ích kỷ ấy. Và từ nay ta phải tự hỏi mình ta: Hôm nay, có ai cần gì đến tôi chẳng? Nầy lạy Chúa, tôi đây, và mọi sự thuộc về tôi đây, tôi xin làm tôi anh em tôi cho trọn nghĩa làm tôi Chúa!

AI LÀ ANH EM?

Xưa một người học trò Khổng - Tử đã nói: trong bốn biển, đều là anh em.

Mà không ai hỏi vì lẽ nào thiên hạ đều là anh em.

Đạo Công - giáo phát minh cái nghĩa ấy từ xưa, và khi Chúa Cứu-thế giảng dạy thì nói rõ người tín hữu phải thương yêu và cầu nguyện cho mọi người dầu người thù cùng mình cũng vậy.

Vả lại Ngài dạy thương yêu thì không phải dầu môi miệng, mà phải thứ tha sự lầm lỗi bết lòng và lấy việc làm mà chứng tỏ sự thương yêu ấy.

Giáo-hội có làm theo lời ấy chẳng?

Các công việc từ thiện để cứu giúp phần xác phần hồn kẻ sao cho xiết?

Các cách hy sinh mình vì thương yêu kẻ khác, ai lại không thấy rõ không đâu bằng trong Giáo-hội.

Có khi những người phạm tục không hiểu được thì lại cho là sự điên cuồng.

Và quả thật, chỉ có lòng mến Chúa, và vì mến Chúa nên mến loài người là con cái Chúa, hình ảnh Chúa, thì mới giải được mà thôi.

Muốn cho thế giới hoà bình, muốn cho nhơn loại được hạnh phúc, chỉ có một phương thuốc yêu mến trong đạo Công-giáo thôi: Không phải lý thuyết nào mới, phương pháp nào lạ làm được việc ấy.

Nhân đạo! nhân đạo! Có nhiều phái đảng nói đến, mà chỉ có đạo Thiên Chúa thật hành được thôi.

« Không tin có Thiên Chúa, thì loài người cắt họng nhau để dành lấy quả mận to và cướp lấy quả lê lớn ». Quả như lời vua Nã-phá-luân nói.

CÁI ĐẸP

Không chỉ đẹp bằng sự thật.

Chỉ sự thật là nên yêu.

Rien n'est beau que le vrai:

Le vrai seul est aimable.

Sao ông Boileau có câu thơ ấy?

Chẳng qua vì người đời ham cái đẹp giả dối mà bỏ cái đẹp chơn thật.

Cái đẹp giả dối chỉ có ngoài vỏ mà không có trong lòng.

Cái đẹp thật thì từ trong mà yểng giọi ra ngoài.

Cái đẹp giả dối chỉ được một buổi: « xuân qua hoa tàn, hồng nhan đượ bụi » (tục ngữ).

Cái đẹp thật thì lâu dài, còn mãi cho đến đời đời.

Tôi nhớ trong sách tây có câu văn-đáp có nghĩa lý rất hay, xin dịch lại đây:

— Ơ chị, chị Ba sao dễ chịu lắm, ai cũng ưa?

— Thế thì chị có cặp má đào sao?

- Không !
- Chị có mày liễu chẳng ?
- Cũng không ?
- Chị có môi son, có răng ngà chẳng ?
- Không, không.
- Thế thì chị không đẹp ?
- Ôi ! chị đẹp hơn các cái đẹp ấy : chị thật người đạo hạnh tử tế. Vì vậy nên ai cũng ưa. »

Ông thánh Augustin xưa đã kinh nghiệm thì chép đề những lời vàng ngọc này, tôi xin hiến cho các cô các cậu.

- « Người ta có mấy phần ?
- Có hai : phần hồn và phần xác.
- Hai ấy phần nào trọng hơn ?
- Phần hồn ; vì trong xác ta chuộng cái gì ?
- Chuộng sự đẹp nghĩa là hình thể cân cái, cách điệu hòa nhã, lại có sắc đẹp vừa con mắt. — Mà cái đẹp ấy ở nơi thật chẳng phải là hơn ở nơi giả sao ?
- Phải.
- Mà nơi nào có sự đẹp thật ?
- Ở trong phần hồn. — Thế thì hồn đáng yêu hơn xác, và cái đẹp phần hồn thì tại trong tâm trí, trong sự thông minh. Mà cái gì đánh trả, cái gì làm cho hồn loạn thông minh ?
- Là ngũ quan xác thịt. Vậy phải hết sức chống trả với ngũ quan xác thịt.
- Nhưng các điều vật chất quyến dụ ta ?
- Phải làm sao cho ta đừng lấy các điều vật chất làm vui nữa.
- Phải làm sao bây giờ ?
- Phải bãm cầm, phải xa lánh những sự ấy, phải tìm kiếm những điều cao thượng tốt hơn. »
- Hỡi ai muốn tìm cái đẹp,
- Xin phải tìm trong sự thật.

HAI ÁI TÌNH

Nếu bây giờ ông Xantus sống lại mà bảo tôi phải dọn món nào tốt nhất và xấu nhất, thì tôi quyết không dọn lười như Esope, vì quả thật lười chưa phải là đều tốt nhất và xấu nhất.

— Thế thì dọn cái gì ?

— Tôi xin dọn toàn quả tim và quả tim.

— Sao vậy ?

Câu trả lời rõ rệt lắm.

Vì quả tim là cơ thể cũng là biểu hiệu của ái tình, mà có cái gì bằng chữ ái ?

Thật, ái tình là tốt nhất.

Trung là gì ? Là ái tình đối với quân quốc.

Hiếu là gì ? Là ái tình đối với cha mẹ.

Chữ dễ, chữ tin là gì ? là ái tình đối với anh em, đối với bầu bạn. Còn về nghĩa vợ chồng, thì ái tình càng tỏ rõ lắm.

Ấy tam cương ngũ thường thì cũng lấy ái tình làm cốt. Cho nên luật trọng nhất, lớn nhất thì Chúa dạy là luật yêu mến : Mến Chúa trên hết mọi người mọi sự và yêu mọi người mọi sự vì Chúa.

Một trái tim đầy ái tình vì Chúa ! Có cái gì tốt hơn nữa ?

Nhưng cái gì quý hơn hết, khi đã hư thì lại xấu hơn hết.

Ta hãy suy : Một trái tim đựng đầy vật dục uế tạp, một trái tim bị vi trùng ô dâm hút hết máu tốt, một trái tim phải người ta dày đập tan nát như hoa giữa đường. Có cái gì xấu xa hơn nữa ? Có điều gì đáng than tiếc hơn nữa ?

Thánh Augustin nói : Có hai ái tình lập thành hai nước ở thế gian : hai nước xung khắc nhau thù địch nhau : một là ái tình Vì Chúa (amor Dei), hai là ái tình vì kỷ (amour sui).

Ái tình vị kỷ chẳng những làm hại cho kẻ khác, mà lại tự làm hại cho mình; nước ái tình vị kỷ chỉ được nhứt thời rồi đời đời sẽ thiêu đốt tan nát.

Ái tình vì Chúa ở trong được bình yên với mình, ở ngoài bình yên với mọi người; bình yên lâu dài ở đời này và đời sau vô cùng: Chính Chúa là sự yêu mến.

Ta hãy tự hỏi trái tim ta, tự hỏi lòng ta: ái tình nào hưng hực trong nơi thâm sâu kín nhiệm ấy?

DUC IN ALTUM!

Đưa ta đến nơi rộng!

Đưa ta đến nơi cao!

Nơi rộng nơi cao là nơi nào?

Về phần xác, ta muốn đến nơi rộng chẳng? Ta hãy xuống biển, hãy đi đến vịnh Hạ-Long, đến Đồ-Sơn, Sầm-Sơn, Ba-Làng, Cửa-Lò, Cửa-Tùng, Lang-Cô, Cửa-Đại, Nha-Trang và cạp Saint Jacques. Ở đó ta thấy cảnh mênh mông và ta sẽ nói: *mirabilis in altis Dominus*, biển cả mênh mông, ngợi khen chúc tụng Chúa.

Ta muốn đến nơi cao? thì hãy lên núi, ta hãy đến Chapa, Tam-Đảo, Ba-Vi, Bạch-Mã, Bana, Dalat. Ở đó ta sẽ thở không khí nhẹ nhàng mà ta sẽ nói: *Sursum corda! habemus ad Dominum*. Lòng ta lên cao, lên đến tận Chúa.

Nhưng về phần hồn, về phần trí ta, lòng ta, ta cần phải đến nơi rộng hơn, cao hơn, ta muốn đến nơi không bờ bến, ta muốn đến nơi tuyệt đỉnh, ta không chịu bó buộc giam cầm trong sự hữu hạn, nghĩa là ta cần phải đến cùng Chúa.

Ta hãy đi, đến đó ta sẽ lặn lội trong sự chơn thật trong sự yêu mến. Hãy lên, đến đó ta sẽ thấy rõ mọi sự dưới chơn ta, ta sẽ xa cõi bụi bặm, ta sẽ gần nguồn mạch mọi ơn phước.

Phải, cho xác ta, phải có nhân giới rộng, phải có không khí trong; cho phần hồn ta phải có sự thật, sự đẹp, sự yêu mến, phải có cái vô cùng để nghỉ yên ở đó; mà sự thật, sự đẹp, sự yêu mến, sự nghỉ yên vô cùng ở đâu? Phải chăng là ở nơi Chúa, nơi một Chúa thôi — nào có nơi nào khác?

Hỡi ai lo cho phần xác xin đừng quên phần hồn. Hãy đến cùng Chúa! *Duc in altum!*

CHỖ NGHỈ CỦA LÒNG TA

Lòng người khi nào được nghỉ?

Ở đời lợi dục không bao giờ làm cho lòng được nghỉ. Đã giàu lại muốn giàu thêm. Đã sang lại muốn sang hơn. Nếu chọn được đều tốt hơn thì không bao giờ bằng lòng chịu cái kém thua.

Cái ái tình bao giờ cũng tìm kiếm vật ưu mỹ hơn. Sự ấy làm cho lòng phải khổ; mà chính sự ấy cũng phải làm cho lòng được nghỉ thật.

Khổ, vì ái tình buông vật này, đuổi theo vật khác không bao giờ định; đã không định thì không an, mà không an thì phải khổ. Muôn vật ở đời không hoàn toàn, không cân xứng với lòng ta, thì phước không sao được trọn.

Nhưng nếu lòng ta tìm ra một vật tận thiện, chí thiện, một vật mà gồm đủ vạn thiện, không khuyết chút nào, khi nào, một cái đẹp hằng cũ, hằng mới, và không bao giờ không đẹp, thì tự nhiên lòng ta phải dừng lại, phải nghỉ ở đó mà không đi đâu nữa. Tìm được một vật như vậy làm của mình, ấy là tìm ra cái cứu cánh (fin). Hưởng được cái cứu cánh ấy thì không còn muốn điều gì trên trời dưới đất nữa. Bây giờ chỉ có một cái khổ, là lo sợ mất cái ái tình ấy.

Tôi không cần nói, mà bạn cũng biết một vật như vậy thì không hai, và vật ấy là chính Thiên Chúa chúc.

Thế thì thôi, bạn cần gì đi đâu xa, bạn cần gì tốn của hao công mà tìm ra phước thật, mà tìm ra ái tình ấy.

Bạn không muốn mà thôi, hễ muốn thì được. Bất kỳ bậc nào, bất kỳ làm việc gì, bất kỳ lúc nào, bạn cũng được hoàn toàn cái lợi quyền mà hưởng phúc ấy, ái tình ấy, cũng như hưởng ánh sáng, hưởng hơi ấm mặt trời vậy.

Xưa có cô gái nhỏ nghe nói được chọn các vật đặt trước mặt thì nói: Phần tôi, tôi xin chọn hết. Ngày sau, vào tu phúc kín cũng ước ao làm đủ các công việc: tiên tri, tông đồ, tiến sĩ, tử đạo v.v... Và khi hiểu trong một chữ ái tình Chúa gồm đủ mọi sự thì phú trót lòng mình mà mến Chúa và nên thánh Thérèse de l'Enfant-Jésus.

Cái phước bạn, bạn cũng muốn không thiếu sự gì, bạn hãy chọn lấy ái tình Trái Tim Chúa.

Nếu ở đó bạn không được nghỉ yên, thì tôi không biết có nơi nào nghỉ yên được.

TRUNG TÂM VŨ TRỤ (Tết đầu năm)

(*Le centre du monde*)

Theo nghĩa người xưa giải, vũ là xưa qua nay lại, trụ là trên dưới bốn bên.

Ấy vũ là thời gian (*le temps*), trụ là không gian (*l'espace*)

Mà cái « lưỡng gian » ấy tất phải có trung tâm, có hấp lực kéo rất mạnh và rất dịu (*fortier et suaviter*) cho trời đất, cỏ kim xây vắn mà không lỗi trật tự.

Mặc các ông thiên văn chỉ cái trung tâm của thế giới vật chất này ở đâu.

Về phần tinh thần thì ta biết cái trung tâm của vũ trụ ở nơi chính mình Chúa Cứu Thế đã giáng sinh 1937 năm nay.

Nói về thời gian, Ngài thật là trung tâm cho thế giới. Trước ngài, muôn dân đều trông tới; sau Ngài, muôn dân đều trông lui. Hai mặt lịch sử cũng làm chứng sự ấy; mà nền văn hóa thế giới cũng nương vào Ngài mới thành lập.

Ngài là mặt nhật soi cho mọi người ở thế gian, kể nhiều người ít không ai thoát khỏi sự sáng tự thân thế Ngài, ngôn hành Ngài mà giới ra cùng kim cồ.

* *

Nói về không gian (l'espace) Ngài cũng thật là trung tâm thiên hạ. Từ đông chí tây, từ nam chí bắc, con mắt mọi người đều trông vào Ngài, lòng mọi người đều qui hướng về Ngài. Nã-phá-Luân cũng phân bị Ngài được làm vua cả thế gian xưa nay vì lòng thiên hạ mến yêu tôn phục.

Mà Ngài là cái « trung tâm ở khắp mọi nơi » mà quyền Ngài hạo đấng thật là vô hạn; Vì Ngài là Thiên Chúa.

* *

Thương hại có người tự xưng giữ chủ nghĩa « thực nghiệm » (positiviste) mà chưa nhìn thấy sự ấy.

Phần chúng ta, hơn dịp năm mới (1937), ta phải nhắc lại điều ấy và chúc nguyện mọi người nhận biết qui hướng về nơi trung tâm ấy thì mới mong có sự hòa bình bề trong và bề ngoài cho thế gian sau này.

Có vật nào lạc ra ngoài trung tâm mình mà ở yên được ?

SỰ SÁNG THẾ GIAN

(Lux Mundi)

« Chúng con là sự sáng giữa thế gian »

Chúng ta, tín-hữu, là sự sáng giữa thế gian? Nếu không phải là lời Chúa dạy, thì ta cho là nói khoát, nói tự phụ.

Nhưng vì là lời Chúa, thì ta phải cúi đầu suy xét.

Trước là ta phải hồ thẹn: lấy con mắt đức-tin mà soi thấu linh-hồn, thì ta thấy cái gì? Nỗ phải phần nhiều là sự ám muội trong trí-khôn; lẽ đạo chưa rõ, kinh thánh còn dốt.

Lại thêm sự tối tăm trong lòng, tình dục che phủ, công đức không rạng ngời; thánh thử khi đối đãi với kẻ khác, ta không có lời nói lành, không có gương tốt mà soi sáng cho thiên-hạ chung quanh mình.

Ấy cho nên ta lại phải tu tĩnh.

Muốn cho sáng trong trí ta, thì phải học đạo, phải siêng xem sách giảng lễ, sách thánh, ham nghe giảng, ham hỏi, cho khỏi hồ nghi, mà nhứt là suy gẫm mỗi buổi sáng mai, năm, ba phút về các lẽ mẫu-nhiệm đạo thánh.

Trí khôn đã tỏ rõ, thì lòng tự-nhiên dễ nóng nảy, sốt sắng. Ta hãy chạy đến cùng Chúa trong sự cầu nguyện, trong phép Thánh-Thể.

Khi đã có chính Chúa là sự sáng đời đời ở trong trí, trong lòng ta, thì ta sẽ nên sự sáng giữa thế gian thật.

Phận-sự ta? là hãy lo học đạo, hãy lo giữ đạo, để cho thế-gian thấy, để cho thế-gian soi gương mà đến với Chúa

Ở DƯỚI CỜ NÀO?

Cuộc đời là một cuộc cờ, và một chiến trường.

Mà người ở đời là người trong cuộc cả.

Không ai làm kẻ bàng quan được.

Hễ có hai chủ nghĩa xung đột nhau, thì tự nhiên có hai đảng phản đối nhau; mà chính người có lẽ giúp phe này hay phe kia mà lại giữ thái độ trung lập, thì tất nhiên cũng đã có lợi hại trong cuộc rồi.

Ta không lẽ trung lập được.

Hoặc bên này quyến dụ, hoặc bên kia rủ ren.

Phương chi có bên phải, có bên trái, thì không lẽ khen bên này mà không chê bên kia, thương phía này mà khỏi ghét phía nọ.

Sáng với tối, không ở một nơi, một trật với nhau được.

Chính và tà, thiện và ác cũng vậy.

Ơ bạn, bạn làm sao mà ở trung lập được?

Một bên có Chúa, một bên không.

Bạn chọn bên nào?

Chính Chúa đã nói : Ai không ở cùng Ta là kẻ nghịch với Ta.

Qui non est mecum contra me est.

Theo lời cha Matheo, trong thời cuộc Tây-ban-Nha bây giờ chỉ có hai chủ nghĩa, hai nước chủ động : một bên là La-mã công giáo, bên kia là Moscou cộng sản, một bên nước Chúa, bên kia nước quỷ.

Xét cho kỹ thì toàn các cuộc xung đột vô hình xua nay trong tâm thân ta, riêng một người hay là chung cho thiên hạ, cũng chỉ vì hai nước ấy.

Bạn muốn giao chiến dưới ngọn cờ nào?

Ngọn cờ chúa Cứu Thế không khi nào thua, dầu bề ngoài ma quỷ xem ra chiếm thắng, cuộc khải hoàn sau hết làm sao cũng về tay quân ta, vì ta là quân nước Thiên Chúa.

Có cái gì vui cho bằng lướt sự gian truân để tiến đến cuộc khải hoàn vinh quang đã quyết chắc?

CẤT ĐẦU LÊN!

Levate capita vestra

Liếc mắt quanh cả năm châu ta thấy những điều gì?
Đâu đó đều thấy khói lửa, đâu đó đều nghe sóng gió.
Loài người với loài người cắn xé lẫn nhau hơn loài
sói dữ.

Cuộc thế-giới hòa-bình chỉ đâu trong giấc-mộng.

Anh này trông vào Staline.

Người nọ trông vào Hitler — Mussolini.

Nhưng hai lý-thuyết độc-tài ấy đánh nhau máu chảy
thành sông, thây chết thành núi.

Các sự họa loạn ấy sách Eváng đã nói.

Mà khi Chúa đã dạy cho ta biết các điều ấy thì Ngài
thêm rằng: Chúng con hãy cất đầu lên: *Levate capita*
vestra: Ngày cứu-chuộc đã đến.

Bao giờ ta chỉ ngó dưới đất này, không lẽ gì trông
đặng lúc bình an trong lòng.

Nhưng bất kỳ khi nào ta ngó lên đến Chúa thì cũng
được hy-vọng, cái hy-vọng nó cứu chữa loài người trong
con khốn khổ.

Phải, lòng mọi người cần phải hy-vọng.

Hy vọng ở đâu?

Ở nơi mình?

Như đã ở nơi mình thì mình đã khỏi khổ.

Ở nơi kẻ khác?

Kẻ khác cũng là người như mình vì họ cũng cần
hy-vọng.

Ờ Bạn, bạn muốn trông vào nơi nào?

Bạn hãy trông lên. Cất đầu lên — *Levate capita vestra*.
Chính lời Đức Chúa Giêsu nói vậy.

Mà Ngài nói vậy, vì chỉ một mình Ngài là thật người
cứu-thế.

Trời đất dầu không còn mà lời Ngài vẫn còn mãi mãi.

THÀ CHẾT !

Muốn làm người xứng đáng, huống lựa là muốn làm người tín hữu thành thật, thì cần phải có nghị lực, phải có lòng quả cảm, phải có chí khí hiêng ngang mà bước đi trên con đường ngay thẳng,

Mà người nào được như vậy ?

Là người thành thật nói được hai tiếng này :

THÀ CHẾT !

...

Khi ta thấy một bên lợi, một bên nghĩa, mà hai đều ấy không lẽ gồm được cả hai, nghĩa là được lợi thì mất nghĩa, được nghĩa thì mất lợi, thì ta phải nói khẳng khái như lời Mạnh-Tử rằng : « Ta bỏ sống mà giữ nghĩa ». Thà chết không thà được lợi.

Khi ta nghe : một bên tiếng nhơn dục (cũng gọi là vật dục) dỗ dành ta về đảng vui chơi phần xác, một bên tiếng Thiên lý (chính là tiếng Chúa) muốn kéo ta ra khỏi chốn ô đồ, thì ta phải nói như lời các Tông-đồ xưa : « Ta phải vâng theo lời Chúa hơn vâng theo lời người ». Thà chết không thà phạm tội.

...

Thà chết ! hai tiếng ấy đã làm nên biết bao nhiêu người anh hùng hào kiệt xưa nay !

Mở Sử-ký đạo thánh mà xem :

Có người thà chịu xẻ mặt cắt mũi cho khỏi gian hiếp.

Có người gieo mình vào bụi gai, vào giá tuyết, vào lửa để tắt niềm tình dục.

Có mấy triệu người thà chịu gông, cùm, chịu thiêu, chịu chém, chịu xử giáo, chịu bá đao, để giữ toàn danh nghĩa người có đạo Thiên Chúa.

Kia trên cồn Dã viên (nay gọi là l'île des Martyrs) đời cấm đạo, bốn đạo phải giam trong cũi, nhịn khát mấy ngày bên bờ sông Hương, thấy nước mà phải đập ảnh Thập giá mới được uống. Mà các ngài ấy thà cam chết khát.

Cái chết về vang thay !

Còn như những người vì một chút lợi dục tí ti phần xác mà liều mất cái tiết vẹn sạch trong linh hồn thì đáng khinh bỉ là thế nào !

...

Ở anh em tín hữu, trong **Tuần Thánh** này, ta hãy nhìn xem Chúa trên cây Thánh-giá. Chúa cũng thà chết chẳng thà vi lệnh Đức Chúa Cha.

Ta hãy suy, hãy tĩnh ngộ.

Ta cũng vậy : Thà chết, chết trăm ngàn lần, chẳng thà sống mà phụ bạc với Thánh-giá Chúa !

—

TƯƠNG LAI VÀ HIỆN TẠI (Tết) :

Trong bài thơ của Victor Hugo chép về Nả-phá-Luân đệ nhị có câu đối đáp rằng :

« Tương lai, tương lai, tương lai là của ta.

« Không, tương lai không phải của ai,

« Dám tâu : tương lai là của Chúa. »

Phải, tương lai là của Chúa, của một mình Chúa thôi. .

...

Chúa là chủ. Ngài là chủ cả căn khôn, cả và không gian, mà Ngài cũng là chủ sự sống, sự chết, Ngài là chủ cái thời gian hữu hạn bây giờ, và cái thời gian vô hạn về sau nữa. Nói cho đúng, Ngài là chủ cái hiện tại trước sau đời đời không thay đổi.

...

Nhưng Ngài đã cho ta được sống, nghĩa là được hưởng cái hiện tại có hạn trong năm 1937 này, trong tháng Mars này trong ngày tôi viết đây, trong giờ các Ngài đọc đây, trong cái phút, cái ly ta thở đây, nói cho thật trong cái khoảnh khắc nhỏ hẹp, rất mong manh, mãnh thoảnh như « lưỡi dao cạo rất bén » theo cách người xưa tỉ dụ.

•••

Ngài cho ta hưởng cái hiện tại ấy mà làm chi?

Có phải để sinh trưởng như cỏ cây rồi vùi lấp như cỏ cây?

Có phải để múa nhảy như phù du rồi vào lửa tiêu tan như phù du?

Không! Người ta là cây sậy, nhưng « cây sậy có tư tưởng » (Roseau pensant). Người ta là loài động vật mà « động vật có trí khôn ».

Con người « hình hài thì có hạn mà thị dục thì vô cùng ». Một phần thuộc về trong thời gian, một phần thuộc về ngoài thời gian. Cho nên cái hiện tại ấy là thuộc về cái tương lai vậy.

Chúa cho ta cái hiện tại để làm các công việc cho đạt đến cái tương lai Chúa đã phú một phần cho ta định liệu.

•••

Thời khắc hiện tại quý biết là bao.

Ta không nên lãng phí của báu ấy.

Có kẻ nói: Phải chi tôi được mười vạn!

Nhưng tôi nói thật, ta được sống, ấy là trúng hơn mấy mươi vạn:

Một tấn quang âm quý hơn một tấn vàng kia mà.

Phải, tương lai là của Chúa.

Hiện tại cũng là của Chúa phú cho ta.

« Của Chúa phải trả cho Chúa », mà ta muốn trả cái hiện tại cho Chúa thì chỉ phải một sống vì Chúa,

Cái sống không có nghĩa nào khác.

MẤY PHÚT NÍN LẶNG

Trước đài kỷ niệm, quan khách đô hội trăm ngàn.
Tiếng nhạc vừa dứt, mọi người đều cúi mặt đứng yên
và nín lặng trong một phút.

Một phút nghiêm trọng thay!

Trước sự chết, mọi người phải làm thính.

Cái phút làm thính đầy nghĩa lý, nhiều nghĩa lý hơn
muôn ngàn lời nói.

Thật khi ấy ta nghe rõ tiếng sách thánh kêu người
bằng «con người» mà rằng:

«Ở con người, mây là tro bụi, và mây sẽ trở về
tro bụi!» *memento, homo, quia pulvis es et in pulve-*
rem reverteris.

Mà con người đã gọi là tro bụi, vì thật là tro bụi
thật, thì các vật thuộc về con người cũng là tro bụi hết
thay thay.

Sắc đẹp, tuổi xuân, râu mày, phấn son: tro bụi!

Áo xiêm, xe ngựa, lầu đài: tro bụi!

Gấm vóc, mào ngọc, thê ngà: tro bụi!

Hảo tước, hu danh, hoành tài: thấy đều tro bụi!

Nhưng trong khi ấy ta cũng nghe một tiếng, như ở
«đáy lòng» nói rằng: *Non omnis moriar*: Tôi không chết
toàn thân đâu! Cái tư tưởng về sự chết trong lúc bấy
giờ cũng đủ làm chứng trong con người có cái gì siêu-
việt ra ngoài vòng vật chất hữu hình, hằng tìm một
cõi lai sinh hoàn toàn ưu mỹ hơn.

Tôi không toàn chết hẳn: cái tư tưởng của tôi nó
không có phần: làm sao nó rã tan ra được?

Cái thị dục của tôi nó vô hạn: làm sao nó hết đi
được?

Vả lại cái thiện căn hay là cái ác nghiệt của tôi, ai làm sao mà mất đi được ?

Không, tôi có chết thì chết tạm, mà tôi sống thì sống đời đời.

Ấy là cái tư tưởng rất nghiêm trọng mỗi người nên nín lặng mỗi ngày một phút mà suy nghĩ.

Nhơn dịp lễ các Thánh ở Thiên đàng (1er Novembre) và lễ các Linh hồn ở luyện ngục (2 Novembre) tôi xin dâng bấy nhiêu lời cùng các độc giả yêu quý.

LÂU DÀI HƠN TRỜI ĐẤT (Adventus)

Caelum et terra transibunt, verba autem mea non transibunt
(Luc. XXI, 33)

« Trời đất lâu dài có buổi hết ».

« Vinh sang, xuân xanh, khí phách, bao nhiêu của cải đều chôn vào đất ».

« Người đời muốn để lại một chút chi ngoài cửa mồ,

« Nhưng cái chết nhứt định không cho !

« Vật chất lai hoàn vật chất, nước chảy lỗ thấp.

« Khí tan ra khói, đất ra tro.

« Cái quên lai hoàn không ai nhớ... »

Phải, trời đất sẽ qua, các nhà triết học, các nhà thi văn, bên Đông, bên Tây đều một lời như vậy.

Mà Đức Chúa Giêsu thì nói rằng :

« Trời đất qua, mà lời Ta nói thì không qua ».

Lời nói lạ thật !

Lời nói là gì ? Là tiếng bổi lòng mà phát ra, mà tiếng nói thì tiếng này tiếp theo tiếng khác, tiếng trước có qua, tiếng sau mới đến, và khi tiếng đã nói xong, thì lời không còn lại nữa.

Nếu có chép lại thì lời nói mới còn.

Nhưng nếu lời nói không ứng nghiệm điều gì hay, không sinh hiệu quả gì tốt, thì dầu chép để ngàn pho muôn quyển và giữ còn cho đến bao lâu, cũng chẳng qua là hư văn, không thực hành bổ ích gì, thì còn như vậy, còn cũng như mất.

Nói vậy, thì chỉ thấy lời Evang là còn, vì lời Evang bao giờ cũng thiết thiết mà sự gì đã thiết thiết thì phải hằng có mãi.

Ai nấy cũng từng nghiệm thấy lời Evang là một giống phi thường sinh diệt bao nhiêu hoa quả tốt lành khắp năm châu, khắp 20 thế kỷ. Các điều tín hữu chúng tôi ở khắp hoàn cầu phải tin, phải giữ, phải làm, các công việc từ thiện, các công phu tu tĩnh hằng giây hằng phút, chẳng qua là lời Evang, mà giảng giải, suy gẫm và thi hành đó thôi. Mà cái hồi âm, cái dư thanh lời Evang còn vang dậy trên cõi đời đời về sau mãi.

Trời đất sẽ qua mà lời Chúa không ngoa.

Vì lời ấy là lời Chúa.

Mà Chúa là Chúa hằng sống.

Mà kẻ tin lời Chúa cũng sẽ được hằng sống.

Bạn muốn sống đời đời chẳng?

Bạn hãy tin lời Chúa,

Bạn hãy đến cùng Chúa.

Lạy Đức Chúa Giêsu, tôi đến!

NHÂN QUẦN

(*Troupeau humain*)

Người ta có tính hiệp quần.

Khốn cho kẻ ở cô độc một mình: Ve soli! Hiệp nhiều người thành nhà, nhiều nhà thành nước. Kẻ đồng nghiệp cũng đoàn tụ với nhau. Hiệp nhứt ấy là sức mạnh.

Nhưng cái sức mạnh ấy có lẽ là sức phá hoại, có lẽ là sức xây đắp thành lập: Tùy theo kẻ hướng đạo. Người đời ví như đoàn chiên, cần phải có kẻ dẫn suất. Cần phải có đấng nhân mục, cần phải có đấng « chăn chiên lành ».

Nói như vậy là nhân quần phải có đấng Cứu-thế: phải nhờ một Đức Chúa Giêsu mà thôi.

Phải quân phiệt đem dân Nhật đến sự chết khốn nạn. Bọn độc tài lừa thế gian vào con đường khủng bố. Bọn cộng sản chỉ biết phá hoại. Hễ lấy lợi, lấy sức mạnh làm chủ nghĩa thì cướp giết không nhàm. Loài người ví như bầy chiên đem đi làm thịt. Kẻ chăn chiên độc địa nó chỉ lo phần lợi riêng mà bỏ đoàn chiên. Nó là chó sói.

Trông gì người thế gian vô đạo ?

Ta chỉ có một đảng chăn chiên lành đã liều mạng sống vì con chiên, đã biết hiểu con chiên cần điều gì, và đủ tài lực mà bênh vực và đem đoàn chiên đến đồng cỏ tốt, nghĩa là đến chốn bằng yên thật, no đủ thật phần hồn phần xác.

Phước thay kẻ được nhập đoàn chiên công giáo ! Không bao giờ thiếu người chăn giữ chỉ dẫn.

Ước gì nhân quần được nghe, và hiểu tiếng Evang cho cả thế gian đâu đó vây một đoàn, về quyền một Chúa chiên vô tri.

QUÂN, SƯ, PHỤ

Sách xưa có câu, Thiên sinh dân đa dục, vô chủ nãi loạn: Trời sinh dân có nhiều sự muốn, không chủ thì liền loạn.

Chủ trên hết là chính Đ. C. Trời, Ngài cầm giữ trật tự cả trời đất, vạn quốc đều thống thuộc về một quyền Ngài, mọi người từ thiên-tử đến thú dân đều ở dưới mạng lệnh Ngài. Ngài làm oai làm phúc, Ngài cầm quyền sanh tử dự đoạt (Dominus dedit, Dominus abstulit), Ngài đoán xét lương tâm, Ngài xuống trăm ơn lành cho kẻ làm lành, xuống trăm sự dữ cho người làm dữ. Dầu ai muốn hay không, Chúa bao giờ cũng là chủ.

Nhưng Đ. C. Trời thương giúp loài người thì làm cho có vua, cho có thầy. (Thiên hựu hạ dân, tác chi quân tác chi sư). Quân, sư cũng là thay mặt Thiên-Chúa mà làm chủ giữ trật tự hòa bình cho dân khỏi loạn.

Không vua nghĩa là không ai chủ việc chính trị thì dân sanh làm sao được an?

Không thầy nghĩa là không ai chủ việc giáo-dục thì trí dân làm sao được mở mang, đức dân làm sao được thuần mỹ?

Sinh kế không an, trí thức không mở, đức tính không thuần, thì nước không khỏi loạn, loài người không khỏi chìm đắm tiệt diệt.

Nhưng người đời cần phải có một quân, sư thiêng liêng nữa nghĩa là có kẻ làm chủ phần hồn, chỉ dẫn dạy bảo trong việc lương tâm, đối với linh hồn mình, linh hồn kẻ khác, đối với Thiên Chúa, mà những việc ấy vua, thầy thế gian không rõ, không lo đến được.

Quân, sư thiêng liêng ấy là ai? là Linh-mục, là Giám-mục, là Giáo-Hoàng.

Nói cho đúng thì Giáo-Hoàng là Giám-mục cả và thiên hạ và Giám-mục cũng là Linh-mục mà được trọn quyền (*plénitude du sacerdoce*).

Linh-mục, Giám-mục chẳng những là vua, thầy mà cũng là cha linh hồn nữa. Vì vậy nên bôn-đạo mới gọi Linh-mục là cha, Giám-mục là Đức Cha, Giáo-Hoàng là Giáo-tông hay là Đức Thánh Cha.

Tôi xin phép thuật lại lời một ông nghề người ương nói: dân công-giáo có người chỉ dẫn dạy bảo, giúp đỡ lo lắng săn sóc cho, bôn đạo có cha; còn dân chúng tôi thì không! Lời nói trái tai nhưng là lời ngay thật.

Muôn đội ơn Chúa đã thương giúp dân chúng tôi mà cho được có vua, có thầy, có cha, nghĩa là có chủ.

Và nếu quân, sư, phụ phần xác là trọng thì quân, sư, phụ; phần hồn ta càng phải trọng biết ngần nào nữa!

CHIẾC THUYỀN KHÔNG SỢ ĐẮM

Bạn hỏi: chiếc thuyền nào lại không sợ đắm?

Giả như tôi quyết có, thì bạn muốn lên thuyền ấy để vượt biển.

Mà biển đây là đời người.

Biển đây là thế gian.

Mà sóng gió là lợi dục, nó xua đuổi người ta, từ cá nhỏ (mỗi người) cho đến cả dân, cả nước phải chìm đắm mà không ai cứu vớt được.

Cái hiện trạng thế giới bây giờ rõ là cái biển cả đang cơn bão táp, không còn chiếc thuyền nào nhỏ tạo mà không lay động nguy ngập,

Tìm nguyên do họa loạn thì thấy không phải vì thiếu của, thiếu người, — kinh tế, binh bị chẳng qua là cái cớ thiên cật. Cái bệnh luân lý mới thật là bản căn họa loạn. — Ai biết suy một lát cũng đủ thấy rõ như vậy.

Nhưng tôi xin bảo bạn:

Như xưa giữa cơn lụt Hồng thủy, người ta chỉ thấy một tàu Noê còn trên mặt nước — Như xưa trên biển hồ Galilê, thuyền Phêrô khỏi phải đắm, thì bây giờ tôi chỉ thấy một Hội Công-giáo là nơi trú người, lòng người nương nhờ cho khỏi trầm luân.

Chiếc thuyền hăng có một tay lái vững vàng vượt qua 20 thế kỷ, chở đầy tin ngưỡng hy vọng, không bao giờ thiếu, mà ngoài thuyền ấy không thấy thuyền nào như vậy nữa, thì bạn nghĩ thế nào?

Tôi không hiểu sao bạn còn du dự không lên thuyền ấy,

Vì ngoài thuyền ấy chỉ phải cam chìm đắm.

MỘT NHÀ TRIẾT HỌC ĐỐI CHUYỆN CÙNG ĐỨC CHÚA GIÊSU

Tôi tưởng tượng tôi ở đời La-mã khi các dân còn thờ tà-thần, tôi giả nghĩ rằng : khi bấy giờ Đức Chúa Giêsu mới đi rao xú Do-thái mà giảng đạo. Ngài gặp một ông thầy triết-học từng thạo khoa-học người đời yêu chuộng, mà ông ấy nói chuyện với Ngài như thế này :

— Thưa Ngài, Ngài rao các thành, các làng Do-thái mà giảng dân một mối đạo lạ như vậy thì Ngài có ý gì ?

Đức Chúa Giêsu trả lời : Ý tôi là muốn cải thói tục cả hoàn cầu, muốn sửa đạo cả các nước các dân, phá tuyền các tà-thần thiên hạ đang thờ và dạy phải thờ một Thiên-Chúa. Mà dầu công cuộc ấy lạ lùng thế nào, tôi cũng quyết rằng sẽ làm thành việc.

— Mà tôi hỏi Ngài, Ngài có lý sự hơn Socrate, có khẩu-thiết hơn Platon, có tài-trí hơn các bậc thiên-tài xưa trong nước La-mã và nước Hy-lạp chẳng ?

— Tôi không cần dạy triết-lý thế-tục, tôi muốn làm cho thiên hạ biết triết-lý của các ông trước-danh ấy là đều điên cuồng, và các đều cải-lương các ông ấy không dám thi-thố ở trong một tỉnh thành, thì tôi muốn tự tôi và các môn đồ tôi thi thố ra khắp cả và thế-giới.

— Nhưng ít nữa là các môn-đồ Ngài phải có tài-năng, có thế-lực, có chức-quyền, có của cải, làm cho nghiêng trời đổ nước, hơn trường Portique của ông Zénon, hơn viện Lysée của ông Aristote thì mới dễ đem thiên hạ theo mình chớ ?

— Không, môn-đồ tôi sai đi là những người dốt-nát, bần-cùng, trong bọn chúng dân mà chọn lấy, trong dân Do-thái mà xuất-thân, thiên hạ các dân ai nấy cũng đều khinh-thị. Thế mà tôi dùng mấy kẻ ấy để thắng các phường triết-lý, các vị quyền-thế và các dân thiên hạ.

— Thế thì Ngài phải cày binh-sĩ vô-dịch, quá các đạo binh Alexandre và César, đi đến đâu thiên hạ đều kinh khiếp hãi-hùng, mới bắt các nước hàng phục được.

— Không. Tôi không tưởng đến những sự ấy bao giờ. Tôi muốn cho các kẻ tôi sai đi ăn ở hiền lành như chiên con, để cho kẻ khác chém giết mình, còn mình nó thì tôi cầm lấy gươm dao mà mở mang nước tôi và bắt kẻ khác vâng phục luật phép tôi.

— Mà ngài trông rằng các vị đế-vương, các quan kỳ-lão trong triều, các quan án, các quan trấn ngoài quận ra sức mà giúp công việc Ngài sao ?

— Không ! Các kẻ quyền thế ở thế-gian, đều phản-đối với tôi. Các môn-đồ sẽ phải điệu đến trước tòa án, bị ghét, bị binh-khò, bị giết, và có trót ba trăm năm như vậy họ nỗ lực mà chém giết, máu chảy ra lai láng, họ muốn cho đạo tôi và kẻ theo đạo tôi phải chìm đắm tiệt diệt.

— Thế thì đạo Ngài có cái chi mà kéo lòng thiên hạ như vậy ?

— Đạo tôi dạy những điều kín-nhiệm không hiểu được ; còn luân-lý thì tinh ròng hơn các đạo xưa nay ; các môn-đồ sẽ giảng rằng : tôi sinh ra ở trong máng cỏ, tôi ở đời khó hèn khổ sở ; lại tôi chết trên cây thập giá, vì tôi phải chịu khổ hình như vậy. Các điều ấy sẽ tuyên-truyền cho công-chúng, và thiên hạ sẽ tin như vậy, và chính tôi đây, tôi đang nói chuyện với ông đây, là đáng cả hoàn-cầu sẽ kính tôn thờ lạy.

Người tiết-sĩ kia nghe vậy thì tỏ giọng thương hại mà trả lời rằng : Thế là Ngài muốn dùng kẻ dốt nát mà dạy kẻ khôn ngoan, dùng kẻ yếu hèn mà thắng kẻ có thế-lực, muốn đánh phá tình-dục để mà vỗ về lòng dân chúng ; Ngài hứa cho thiên hạ phải khổ sở, phải khinh-bĩ, phải nhục nhã và phải chết, mà muốn thiên hạ theo Ngài ! Còn Ngài nói Ngài ngày sau phải chịu khổ-hình trên thập giá, chết như kẻ gian phi, như người nô-lệ, mà Ngài muốn phá tan các vị thần-thánh Thiên-cung để thiên hạ chỉ thờ mình Ngài mà thôi.

Ôi! Cái đều Ngài toàn tính đó là một sự điên-cuồng. Muốn cho được như lời Ngài nói đó, thì phải tái-tạo cái thiên-tính loài người, mà nói thật, việc cải-cách luân-lý trong thế-giới này, mà dùng các phương-kế ấy, thì cũng như muốn cải-cách vật-chất thế-giới này, không thể nào làm được?

Giả - sử Ngài nói một tiếng làm cho rung động cả quả-đất, đổ sập cả bầu trời, đòi dòi các vị tinh-tú, thì có lẽ tôi còn tin được, còn Ngài muốn làm cho thành công chuyện kia thì tôi không lẽ tin chút nào.

...

Quả như Đức Chúa Giêsu có tỏ cho một người triết-học đối Ngài, biết Ngài có ý làm thế ấy cho thế-giới trở lại theo đạo Ngài, thì chắc ông triết-sĩ ấy nghĩ như vậy đó. Mà nói thật, bằng cứ theo lý người đời mà xét thì không lẽ nào được việc, và xem ra lời người triết-sĩ nói là khôn ngoan hơn.

Vậy mà cái đều người đời cho là không lẽ thành được, thì đã thành rồi. Thấy vậy thì kẻ khôn ngoan đều ngỡ không hiểu được. Các đều tin tưởng xưa nay thấy đều đánh đổ hết, cây thánh-giá xem ra là sự điên-cuồng mà sự điên-cuồng ấy đã thắng cả hoàn-cầu, ấy là cái hiển-tích lưu đề muôn đời làm chứng đạo Đức Chúa Giêsu là chính đạo Thiên-Chúa.

Mà bây giờ mới hiểu lời của một người thông-thái đã chép rằng: Bằng tôi theo đạo Thiên-Chúa mà tôi lầm, ấy là chính Chúa làm cho tôi lầm, vì trong đạo ấy có đủ các dấu chỉ một tay Chúa in vào được như vậy mà thôi.

Dịch theo ông FRAYSSINOUS. — V.C.



II

LỜI HẰNG SỐNG
(Verba vitae æternæ)

CỘNG 100 BÀI
Đã đăng báo VÌ-CHÚA



J. M. T.

THE
HALL
(Verbo et de mende)

LỜI HẰNG SỐNG



Chỉ có cái chi là đời đời thì mới không hết.

Vật chất không phải đời đời vì hay thay đổi, thì vật chất sẽ có ngày hết.

Thế thì thế gian sẽ có ngày hết.

Và mọi sự thuộc về thế gian cũng vậy.

Của cải, danh-vọng, tước cao, sắc đẹp, những vật thế tục ham hố đeo đuổi, họ tưởng đã được mà họ sẽ hỏng mất, hỏng mất đời đời với những vật ấy, và họ sẽ hối hận đời đời.

«Trời đất lâu dài có buổi cùng

«Hận này mãi mãi bao giờ hết».

Ơ bạn, «hãy bỏ các vật chóng qua, chóng tàn ; hãy tìm cái đời đời thôi».

Cái gì là đời đời ?

Là lời Chúa. Là lời hằng sống. Là chính Chúa chúc!

Lời Chúa dạy sự thật ta mới đáng tin. Lời Chúa hứa sự thật ta mới đáng tìm. Lời Chúa đoán xét sự thật ta đáng mến đáng sợ. Lời Chúa ! Lời Chúa cho trí ta được sáng, cho lòng ta được yên, cho linh hồn ta được no, được sống, được cậy.

Muốn tìm lời Chúa, muốn tìm Chúa, ta phải tìm ở đâu ?

Ở trong Đạo Chúa, ở trong Evang, ở trong lòng ta, ở trong lúc thanh vắng, trong khi cầu nguyện.

Bạn hãy lắng tai nghe lời Chúa, mở lòng chịu lời Chúa, hết sức giữ lời Chúa.

«Trời đất sẽ qua đi, mà lời Chúa không bao giờ qua, vẫn hằng có mãi: *Caelum et terra transibunt, verba autem mea non præteribunt* ». (Mat. XXIV, 35)

Ta biết đi đến cùng ai ? chỉ mình Chúa dạy lời hằng sống : *ad quem ibimus ? Verba vitæ æternæ habes* (Joan VI, 69).

HAY PHẢI ĐỢI AI NỮA?

(*An alium exspectamus, Mat. XI, 3*)

Thiên hạ đã phải họa loạn lắm rồi. Cuộc binh hỏa bùng bột lán khắp cả hoàn cầu, từ Tây Âu đến Đông Á, không nơi nào là yên thật.

Cái nguyên do họa loạn quyết không phải tại trong hình chất, trong vấn đề kinh tế, nhưng tại trong lòng, trong não loài người.

Tinh dục quấy rối lòng người.

Tả thuyết quấy rối não người.

Lòng người không yên thì không bao giờ thể gian được yên.

Trí người không định thì không bao giờ thiên hạ được định. Cho nên lấy binh lực mà bình thì không sao bình được, lấy kinh tế mà bù cũng không sao no được.

Bao giờ trí người biết nghĩ an vì biết sự thật, bao giờ lòng người được định vì yêu sự lành, bao giờ có sự hoà bình ở trong thì sự hòa bình ở ngoài mới có được.

Ai làm cho thế gian có được hòa bình như vậy? Staline với lý thuyết cộng sản chăng? Hitler với lý thuyết quốc xã chăng? Hay là người nào khác với một lý thuyết khác?

An alium exspectamus?

Không! Một hai không! Cái họa loạn ở trong óc non, ở trong tim non loài người chúng tôi, không ai trong loài người chúng tôi dẹp yên được. Nếu ai có dẹp yên được tất phải nhờ phương pháp cứu chữa ở ngoài thế gian, ở trên loài người.

Lạy Chúa, xin Chúa hãy đến!

Mà Chúa đã đến rồi, nhưng người ta không muốn Chúa ở lại trong xã hội, trong gia đình, trong tâm hồn, cho nên cái họa loạn hiện thời là cái vạ phạt chung cả thiên hạ.

Ta hãy cúi đầu chịu phạt, nhưng cũng hãy cất đầu trông cậy: không trông Chúa còn trông ai nữa?

Au alium exspectamus?

CON ĐỢI AI NỮA ?

(*An alium exspectamus ?*)

Thiên hạ bao giờ yên ?

Và ai làm cho thiên hạ yên được ?

Mà thiên hạ không yên là vì các nước không yên, nước không yên, vì gia-đình không yên, gia-đình không yên vì thân ta không yên, thân ta không yên vì lòng ta không yên ; mà lòng ta không yên vì không biết nơi nào mà nghỉ, mà ngừng lại đó.

Thế thì biết cái « yên » ấy ta phải tìm nơi khác, nhưng không phải nơi các vật kém thua ta, nơi các người cũng nõ hơn gì ta. Họ có nói thánh nói thần, họ có làm náo động cả thiên hạ thì được, họ cho lòng ta dặng yên thì không.

Cái đạo-lý hòa bình, có ở trong thế gian, nhưng thế gian không có lòng ngay thật, không muốn nhận lấy ; cũng như ánh sáng có ở trong thế gian, mà thế gian chỉ ưa sự tối tăm, vì trong bóng tối tăm thì dễ làm đều gian dối, dễ buông theo tình dục, dễ tham lam cướp giết.

Cái đạo-lý sáng láng Evang đã rao truyền trong thế gian. Đấng Cứu-thế đã đến mà đem sự sáng ấy. Đấng thiên hạ đợi trông đã đến, mà sao thiên hạ còn đợi ai khác ?

Có ai khác đến mà dạy đều khác hay hơn, hữu ích hơn, mà không đè nén lương tâm, và không làm đau khổ loài người ?

Tôi nói thật, ngoài đạo Đức Chúa Giêsu không có đạo nào khác, lý thuyết nào khác gọi là hòa-bình mà đối phó với các lý thuyết phá hoại đời nay được ? Ngoài thuyền Giáo-hội, không có nơi nào khác mà khỏi chìm đắm.

Chúng tôi chỉ còn trông vào một Đấng Cứu-thế thôi.

Ngài đã đến !

Và chúng tôi xin Ngài hãy đến !

HÃY CON ĐỢI NGƯỜI NÀO KHÁC

(*An alium exspectamus ? Mat. XI, 3*)

Thiên hạ bao giờ cũng trông đợi một người làm cho thiên hạ hết họa loạn.

Những tay xưng mình muốn sửa trật tự phương tây hay phương đông đều là tay gây họa loạn cho nước mình, cho các nước khác.

Chán sự binh hỏa, ai cũng khẩn đảo cuộc hòa bình. Tây-ban-Nha mong đợi, Chúa đã cho gặp Franco. Nước Pháp mong đợi, Chúa đã cho gặp Pétain. Nhưng một người chỉ làm việc một thời, trong một hoàn cảnh, cứu được một cuộc bại vong. Mà cái căn nguyên họa loạn thế gian muôn đời, cái ác nghiệt nó sinh ra ác hạnh, thì mười ông Pétain, năm mươi ông Franco cũng không làm sao được. Chúng ta phải đợi một người khác.

Phải ! một người khác !

Một người khác người thường, một người cao siêu hơn loài người, mà đến ở trong loài người để chỉ đường ra luật cho loài người.

Một người mà tự xưng được : « Trước Abraham đã có ta ! » Một người mà gọi được là người « đang có, đã có, và sẽ có » qui est, et qui erat et qui venturus est omnipotens (Apoc. I, 8). Một người mà sách nhỏ gọi : trở mặt bên Nam thì người Bắc trách (sao không ngó lại), trở mặt phương Tây, thì người phương Đông oán. Một người mà lịch sử muôn đời trước, ngó tới, muôn đời sau ngó lui. Một người cứu được nhân tâm thế đạo cho khỏi chìm đắm. Một người mà lập một đạo công cộng cho cả bốn biển năm châu không phân bờ cõi chủng tộc. Một người mà thiên hạ đều phải yêu mến hơn cha mẹ mình, và vâng phục hơn vua, nước mình. Một người làm hy sinh cho vạn phương và mỗi người cũng sẵn lòng hy sinh vì người ấy.

Ta thử hỏi : người như vậy đã đến chưa ? Hay là phải đợi người nào khác ?

Không ! Không người nào khác !

Các dấu ấy rõ lắm rồi. Sự sáng đã đến trong thế gian, nhưng thế gian không chịu rước lấy.

Phản bạn thì sao ? tôi xin hỏi.

CÓ PHẢI NGƯỜI LÀ NGƯỜI SẼ ĐẾN ?

(Tu es qui venturus es? Mat. XI, 3-6)

Người sẽ đến và người đã đến cũng là một người chỉ một người thôi.

Vì chỉ có một người phải đến

Chỉ có một người đã đến

Chỉ có một người lại sẽ đến.

Chỉ có một người ở trong quá khứ mà người ta đều quày ngoáy lại.

Chỉ có một người ở trong tương lai mà người ta hằng nom tới.

Chỉ có một người mà thân thể đầy cả muôn đời, là Chúa đời đời vậy.

Thiên hạ ở bên đông ngóng về trời tây.

Thiên hạ ở bên tây trông về đất đông.

Bên đông Lão-Tử, Khổng-Tử cũng trông một thánh nhân sinh ra.

Bên tây cả nước La-mã cũng như cả dân Do-thái cũng trông một vị Cứu-thế sinh ra.

Sở dĩ đâu đó đều có kẻ tưởng người này là thần, người nọ là Phật.

Nếu thiên hạ không đợi trông ai, thì không lầm thế ấy.

Nhưng nếu có người lầm thì tất nhiên có người đã tìm được sự thật.

Không có một Đấng Cứu-Thế thật, thì không có các tiên tri giả.

Ai xem lịch sử thế giới trong thời kỳ quá khứ thì cũng nhận được người ấy đã đến, và có ý xem lịch sử tương lai cũng thấy chỉ có người ấy sẽ đến. Cái quá khứ kia có thể làm chứng cho cái tương lai kia vậy.

Lấy dấu nào mà nhìn biết?

Chính người đã chỉ cho ta: khi ông Gioan sai người, đến hỏi: «Có phải người là người sẽ đến, hay ta còn đợi người nào khác?» Thì chính người trả lời: «Hãy về nói lại các điều đã nghe, đã thấy». Nghe thấy cái gì?

«Người mù được thấy rõ, người què được đi, người tật phung được lành đã, người điếc được nghe, người chết sống lại, người nghèo khổ đã nghe tin lành, và phước cho kẻ không vì ta mà tháo thối».

Người nói được những lời ấy cùng kẻ sống đồng thời với người. Người cũng nói được những lời ấy bây giờ cùng mọi người.

Nỗ phải chẳng nhờ tin Evang mà bây giờ thiên hạ được sáng mắt linh hồn, được hành động, được đã tật tâm trí, được nghe biết sự thật, được ơn tái tạo? Và kẻ nghèo khổ được nghe tin lành khắp mọi nơi?

Ôi! lời nói linh nghiệm thay! Các phép lạ tinh thần lại hơn các phép lạ hình chất nữa.

Cái nền văn minh ngày nay và tương lai phải nhờ Evang mà thôi.

Và phước cho kẻ tin lời ấy, không vì các sự chênh lệch bề ngoài mà tháo thối!

Ơ bạn, người đã đến rồi, nhưng người còn phải đến riêng cùng bạn.

Mặt trời đã mọc, nhưng bạn phải mở lòng bạn để cho ánh sáng, cho hơi ấm vào.

Người đã đến.

Và bạn phải rước Người sẽ đến.

NGƯỜI MÀ CHÚNG KHÔNG BIẾT...

« Giữa chúng có một người mà chúng không biết ».

Thiên hạ đời bây giờ rùng rùng chạy theo kẻ có quyền thế, có tiền bạc ; người chạy theo lý thuyết này, kẻ theo chủ nghĩa khác. Họ chỉ biết có Hitler, có Mussolini, có Staline, mà họ không biết hay họ quên có một người ở giữa họ (Medius autem vestrum stetit quem nescitis). Một người hoàn toàn, một người mà không có người nào trong lịch sử sánh bằng ; một người nói khác hẳn người thường, sống khác hẳn người thường, chết khác hẳn người thường ; một người chia rẽ thế gian xưa nay làm hai phần : phần mến thì mến hết lòng, phần ghét thì ghét hết sức ; một người tốt bậc « người » vì cũng là Thiên Chúa nữa.

Người ấy là Chúa giáng sinh.

Người ở giữa chúng, ở giữa trung tâm lịch sử, ở giữa nguồn gốc văn minh bây giờ, ở giữa hồn đạo đức, luân lý muôn dân, ở giữa cơ quan sinh hoạt trong xã hội, ở giữa trật tự cương thường trong gia-đình, người ở giữa tâm hồn những người sống thật.

Vậy mà chúng không biết, không nhìn biết.

Người « là đang, là sự thật, là sự sống » chúng không biết « Người » nên phải lạc, phải bị phỉnh, phải chết. Cái hiện tượng thế gian bây giờ đều do không biết « Người ».

O bạn, bạn có biết « Người » chẳng ?

Nếu bạn chưa biết thật, thì bạn hãy học cho biết.

Nếu bạn đã biết thật thì bạn sẽ mến, bạn sẽ đến cùng « Người ».

Người không phải ở đâu xa : Người ở giữa ta. Ta cầu thì Người sẽ ứng. Ta muốn thì Người sẽ đến.

VÀ MẮT XÁC PHÀM SẼ THẤY CHÚA CỨU CHUỘC

Et videbit omnis caro salutare Dei

(Evang. Dom. IV Adventus)

Loài người chỉ có xác thịt. Chỉ cái chi có hình tượng thì dễ hiểu, dễ biết, và dễ đem lòng tin, dễ nghe theo.

Đấng thiêng liêng vô hình muốn dạy, muốn to sự gì cho loài người cũng mượn loài người hữu hình mà dạy.

Xưa Ngài đã sai các Tiên-tri đến truyền luật đạo cũ. Và bất kỳ xứ nào, dân chúng có biết được sự gì về đạo lý, luân-lý thì không phải là vị nào vô hình, nhưng thật cũng là những người có xác như chúng, giảng truyền dạy bảo cho chúng biết.

Nhưng loài người hay lầm, không biết rõ các vấn đề quan hệ về nghĩa sống, chết, về đời sau, về linh hồn, về Thiên Chúa. Các điều thủy chung bền mực ấy không rõ thì lấy chi làm nền cách trí, và tu thân, trị quốc, bình thiên hạ: Nguyên do họa loạn đời bây giờ là không biết và không giữ đạo Chúa.

Một đảng phải có người có xác để dạy cho ta nghe thấy. Một đảng phải có Thiên Chúa mới biết hết mọi lẽ chân thật, không dối ta, và lập công đức vô cùng để cứu chuộc ta.

Cho nên Thiên Chúa thượng trí vô cùng đã cho Con một mình xuống thế làm người mà ở cùng chúng ta.

Phải, con mắt xác phàm loài người sẽ được thấy Chúa cứu chuộc, Chúa «phản rồi» *Et videbit omnis caro salutare Dei!*

ÔI! CHUA Ở CÙNG TA

o Emmenuel !

Bao giờ thế gian cũng cần có một vị cứu chuộc.

Mà không bao giờ cần cho bằng bây giờ.

Vì không bao giờ trí não và tâm hồn thế gian rối loạn cho bằng bây giờ.

Các cuộc họa loạn bề ngoài, chẳng qua là cái kết quả, cái nguyên do vốn tại trong tâm trí loài người.

Trông cho có một người cầm cân thăng bằng trong việc kinh tế, trong cuộc quốc tế, xã giao, trông cho có một tướng thiên tài để dẹp loạn đã khó thay. Trông cho có một người ở trong thế gian như ta, làm cho yên trí, yên tâm, yên cái vọng dục của thiên hạ thật là không có.

Phải chỉ cho thế gian một con đường khác, một cái mục đích khác, một cái hy vọng khác, một cái lý thuyết khác người đời thường đi, thường thấy, thường biết, thường nghe, phải đem cho thế thường một sức phi thường để đi trong con đường mới lạ ấy, thì tất nhiên không phải một người thường mà làm được.

Tôi nghe một tiếng từ trong lòng thiên hạ muôn đời phát ra, khi hết phương trông cậy người đời, tự nhiên kêu đến trời, như dân phải đại hạn mà trông mưa vậy.

« Xin trời hãy mưa đấng Thánh xuống. »

« Xin cho đất hãy nở sinh đấng Cứu Thế ! »

Rorate coeli desuper, et nubes pluant Justum !

Aperiatur terra et germinet Salvatorem !

Không lạ gì ?

Loài người tội lỗi cách nào, nghịch với lương tâm, phạm đến kẻ khác cũng là đều phạm đến luật Thiên Chúa, và đặc tội với Thiên Chúa, thì khăn đảo kêu van nó nào được ? Tay nào cứu vớt được, trừ phi tay Thiên Chúa ?

Loại người đã đặt thân vào nơi quá thấp hèn, tội lỗi, làm cho mình cách biệt với Thiên Chúa, chỉ còn có tiếng kêu thấu tai Thiên Chúa, động lòng Thiên Chúa chỉ từ. Và loại người đã không lên nổi, thì Thiên Chúa phải xuống. Không lẽ Thiên Chúa để việc mình phải phá hoại. Không lẽ Thiên Chúa không tái tạo thế giới lại. Không, ai đã tin Thiên Chúa thì cũng tin có Thiên Chúa Cứu thế.

O Emmanuel, chỉ có Chúa đến cùng ta!

Ở cùng ta mà làm vua ta được, mà ra luật cho ta được, mà cứu thiên hạ được mà thôi. Xin Chúa hãy đến!

O Emmenuel Rex et Legisfer noster, expectatio gentium, et Salvator earum, veni ad salvandum nos, Domine Deus noster.

NOËL!

« VINH PHƯỚC CHÚA TRÊN TRỜI BẰNG YÊN NGƯỜI DƯỚI THẾ »

Ấy là tiếng hát trong đêm vắng khi một Trẻ sinh ra trong một hang, nằm trên một máng cỏ.

Nào có cái gì oai linh? Có cái gì lỏe con mắt thiên hạ? Có cái gì đáng chép lại? Có cái gì nên sùng bái?

Người thế thường sẽ nói: không.

Chúng tôi thì nói: có.

Có cái đơn sơ, cái tầm thường, cái vẻ thiên nhiên không phải tay loài người tả nổi, vì không phải nào loài người tưởng tượng bịa đặt được.

Hơn mười chín thế kỷ đã qua và mỗi một lần lễ Noël lại đến, lại cho ta thấy sự lạ rất thường và sự thường rất lạ này: Bài hát có mấy tiếng là một chương trình rất hoàn bị (đầy đủ), chính cái chương trình mà Trẻ sinh trong hang đá đã thi hành trên 19 thế kỷ vậy.

Ai làm cho Vinh danh Chúa, nghĩa là cho người đời nhìn biết và kính mến thờ phượng Chúa cho bằng Trẻ ấy?

Ai làm cho người thế được hòa bình, nghĩa là biết thương yêu nhau, làm việc từ thiện giúp đỡ nhau cho bằng đạo Trẻ ấy truyền?

Hỡi ôi! Nếu thiên hạ không hòa bình thì tại người đời không muốn giữ cái chương trình ấy. Nhiều nơi bên châu Âu, đêm Sinh-nhật Noël năm nay không có lễ, là cũng vì đó.

Có phải nào loài người bày được mấy tiếng hát ấy? Và một người thường đã thi hành được chương trình ấy?

Nếu mười chín thế kỷ đã qui trước máng cỏ Trẻ Giêsu, nếu tiếng Đông Tây đâu đó đã hết lòng vui mừng sốt mến hát lại bài hát này thì không phải là mê mờ, không phải là hèn yếu.

Sự mê mờ, hèn yếu là ở trong đều cố chấp, thấy sự thật mà không theo, thấy đều phải mà không làm vậy.

Ơ bạn, hãy đến cùng tôi, cùng chúng tôi, cùng cả và thế giới công giáo cùng các thiên thần, hãy đến qui trước máng cỏ Trẻ Giêsu, hát lại bài hát thiên thần, và từ đêm nay trở nên « người có lòng » với Chúa:

Gloria in excelsis Deo,

et in terra pax hominibus bonæ voluntatis!

MỘT TRẺ ĐÃ SINH CHO CHÚNG TÔI

(*Puer natus est nobis. Is. IX. 6*)

Một Trẻ đã sinh ra.

Sinh ra đã 1938 năm nay.

Đã sinh ra trong một nơi hèn, giữa một con bò và một con lừa, vẫn một bức khăn, nằm trên máng cỏ.

Phải có cái chi làm cho cả thiên hạ mười chín thế kỷ mừng lễ ấy?

Phải có cái chi mà làm cho lòng chúng tôi, đến ngày Trẻ ấy sinh, lại nóng nẩy, lại ngậm ngùi, lại vui mừng đầm ấm ?

Phải có điều gì ? Tôi suy mà không hiểu, tôi chỉ thấy phải có đức tin, nghĩa là phải có ơn thiêng từ trong máng cỏ Bethléem, từ trong lều tranh Nazareth, từ trên cây thập giá ở núi Golgotha mà soi trí não chúng tôi, đốt trái tim chúng tôi thôi.

Đức tin ấy là ngôi sao lạ, đem chúng tôi đến cùng Trẻ con trong hang đá, trong tay Đức Bà Maria.

Ôi Trẻ Giêsu sinh ra cho chúng tôi ; cho chúng tôi được thấy Thiên Chúa là thế nào, cho lòng chúng tôi hiểu sự nhọn từ, lòng Chúa thương yêu chúng tôi là thế nào. Apparuit benignitas et humanitas Salvatoris nostri Dei (S. Paulus).

Ơ bạn, trước máng cỏ, bạn hãy cúi đầu mà cảm ơn, và xin ơn yêu mến. Bạn hãy xin cho bạn, bạn hãy xin cho mọi người, nhất là những người chưa được ơn yêu mến Trẻ Giêsu.

Và bạn hãy tìm phương nào cho được đem nhiều người đến cùng Chúa.

Chúa Giêsu đã sinh vì tôi, tôi sẽ sống vì Chúa.

CHÚA Ở CÙNG TA (NOËL)

Đức Chúa Giêsu Kirixitô là Thiên Chúa. Nhưng không phải là Thiên Chúa mà vô thanh vô xứ, vô hình vô tượng. Ngài là Thiên Chúa mà Ngài ở gần ta, thân thuộc với ta, sống như ta, chịu khổ với ta. Phải, Ngài là Thiên Chúa, nhưng ta, không phải tìm hình dạng Ngài trên khoảng lồng lộng trời cao, ngoài mênh mông biển cả. Ta không phải tìm tiếng Ngài trong đám mây mù, trong cơn sấm sét. Kia loài người hãy xem: Trong cặp mắt Ngài giọt ánh sáng hào quang Thiên Chúa ; cũng như trong cặp mắt ta, ta thấy được ánh sáng linh hồn ta. Trong cặp mắt Ngài cũng nhiều khi lưng vơi giọt lụy vì ta vậy.

Kìa loài người hãy nghe tiếng Ngài, tiếng ừ dịu, tiếng oai nghiêm, tiếng ừ yên, tiếng thống thiết, tiếng náo nùng thương yêu, đã đề hướng truyền lại trong bộ sử, bộ luật Evang, muôn đời còn nghe, còn suy ngẫm, còn hôn kính, còn ghi mang vào lòng.

Kìa loài người hãy đến: Ta không cần phải thờ Ngài cách xa xa, vái Ngài ngự trên chín tầng trời, nơi huyền bí, giữa các vầng tinh tú. Bây giờ loài người có lẽ sắp mình dưới chân Ngài, áp mặt vào mặt Ngài cho thỏa lòng kính thờ, thương mến ước ao, vì được Ngài ở bên cạnh ta, ở giữa chúng ta, ở lẫn cùng ta vậy.

Ôi! loài người khốn khổ mà bây giờ thật là có phước! Chúa Ngôi Hai đã mặc xác phàm như ta, «cắm trại» giữa dân ta, «mắt ta đã thấy, tai ta đã nghe, tay ta đã đá được», như lời thánh Gioan môn đồ yêu mến đã chép. Loài người được nói: «Chúng tôi đã thấy, thấy sự vinh phúc Con một Đức Chúa Cha, đầy vẻ xinh đẹp và đầy sự chơn thật».

(Theo cha Hornaert)

.....ET IN TERRA PAX HOMINIBUS BONÆ VOLUNTATIS
... BẰNG AN CHO NGƯỜI CÓ LÒNG LÀNH.

Ấy là lời thiên thần hát mừng vì Thiên Chúa Giáng sinh.

Nếu một người chép sử đã bịa đặt lời ấy thì thật đáng khen tài bịa đặt phi thường: Bịa đặt mà được đơn sơ, tầm thường, lại có nghĩa lý đầy đủ xứng đáng chương trình Chúa Cứu-tế; nghĩa là bịa đặt một điều thế thường không bịa đặt. Dầu những tay nghịch đạo như Lu-Thoa (J.J. Rousseau) cũng phải chịu cái đơn sơ mà gọi là lạ lùng, đáng kính phục. La majesté des Ecritures m'étonne; la sainteté de l'Evangile parle à mon cœur... Se peut-il qu'un livre à la fois si sublime et si sage soit l'ouvrage des hommes! Thật không phải nào người bịa được như vậy.

« Sáng danh Chúa trên tầng trời, và bằng an cho kẻ có lòng ngay ở dưới đất ».

Bằng an dưới đất ! ấy là điều mọi người đều ước ao khao khát trong buổi bây giờ, nhưng không biết bao giờ được.

Đức Giáo Hoàng ước mong các nước thôi ném bom ngày lễ Chúa Giáng sinh mà không biết có được không ?

Chớ chi thiên hạ đã nghe lời Đức Giáo Hoàng khuyên bảo mấy lâu trước. Chớ chi thiên hạ đã nghe lời Thiên thần hát.

Bằng an, ai không muốn ? Nhưng ai là kẻ có lòng ngay lành ? Lòng đã không ngay lành thì sao bằng an được ?

Tâm không chánh thì thân không tu, nhà không tề, nước không trị, thiên hạ không bình.

Thấy lành mà không theo, biết phải mà không làm, thấy dữ mà không chừa, biết trái cũng không bỏ ; cố chấp theo thói cũ, câu nệ theo tình thường ; không khẳng khái, không hiên ngang ; không muốn sự thật cho hoàn toàn, không ghét sự dối cho thành thật : sao gọi là người ngay lành ?

Bạn có biết gương ngay lành chẳng ?

Hãy xem mục đồng, hãy xem ba Vua trước máng cỏ.

Hãy tìm thì gặp ;

Hãy nguyện xin thì được ;

Hãy gõ cửa lòng Chúa như từ thì Chúa sẽ mở.

Hết lòng với Chúa, Chúa không bao giờ thua lòng rộng rãi với ta.

Hãy đến cùng Chúa : Bằng an cho ta ở đó ; Bằng an cho thế gian cũng ở đó, ở đó mà thôi, không ở nơi nào khác !

TÊN CHÚA

Nec enim aliud nomen est sub caelo datum hominibus in quo oporteat nos salvos fieri. (Act. IV, 12)

Đức Chúa Trời hạo đẳng nan danh, nghĩa là rộng lớn mênh mông, không lẽ đặt tên được; vì đặt tên là định nghĩa chỉ có một giới hạn nhỏ hẹp theo trí hiểu loài người.

Nhưng trong sách Thánh Chúa cũng muốn tự xưng là Đấng tự hữu: *Ego sum qui sum.*

Chúa lại soi cho Thánh Gioan Tông Đồ gọi chúa là sự yêu mến: *Deus caritas est.*

Tưởng theo sức tiếng nói loài người, hai tên ấy thật cũng xứng với Thiên Chúa.

Mà tôi thấy hai đều ấy tóm lại trong một tên: là Tên cực thánh Giêsu.

Sao vậy? Vì Đ. C. Giêsu là Thiên Chúa Giáng sinh cứu thế.

Thiên Chúa thì tự hữu. Đ. C. Giêsu là Thiên Chúa bởi Thiên Chúa mà ra như sự sáng ở trong sự sáng mà ra vậy. *Deum de Deo, lumen de lumine.*

Mà vì sao Thiên Chúa lại Giáng sinh? Vì ta, vì phần rỗi chúng ta: *propter nos, propter nostram salutem*; nghĩa là vì lòng yêu mến chúng tôi. Nói thật, nếu Chúa không xuống thế thì chúng tôi không thấy rõ lòng Chúa yêu mến, không hiểu rõ Chúa là yêu mến...

Bây giờ nhờ Đ. C. Giêsu mà tôi nói được như thánh Gioan: chúng tôi tin thật Chúa có lòng thương yêu chúng tôi: *Credidimus caritati quam habet Deus in nobis*; và mới hiểu câu định nghĩa (*definitio*) của thánh ấy: Chúa là sự yêu mến: *Deus caritas est.*

Ấy là tiếng Giêsu tóm được hai nghĩa ấy, vì là Tên Chúa Giáng sinh cứu thế vậy.

Cho biết rằng tên ấy thật từ trời mà xuống : *Vocatum est nomen ejus Jesus quod vocatum est ab angelo priusquam in utero conciperetur*. Và dưới trời không có tên kể nào khác cho chúng ta được trông nhờ phần rồi : *nec enim aliud nomen est sub coelo datum hominibus in quo oporteat nos salvos fieri*.

Hiện nay đọc đến tên Pétain, thấy vinh dự, công nghiệp to lớn vẻ vang là thế nào. Nhưng đọc đến Tên Đ. C. G. thì ta thấy các cuộc khải hoàn tinh thần trong mỗi linh hồn tín hữu, trong Hội Thánh Công Giáo, trong lịch sử văn minh thế giới, oai linh và êm ái là thế nào : *Diffosum est nomen tuum* !

Ồi tên Đ. C. Giêsu ! tên yêu dấu ! trí tôi tin, lòng tôi mến, miệng tôi kêu : Nguyện danh Chúa cả sáng !

LỜI CHÚC VÌ-CHÚA

(Tết Tây)

Năm mới Vì-Chúa biết lấy lời gì chúc bạn đọc giả ?

Lấy lời gì cho xứng bạn bằng lấy lời Evang, lời Phúc-âm ? Lấy chính lời nói về Chúa Giêsu của chúng tôi ?

Et Jesus proficiebat SAPIENTIA, et AETATE et GRATIA apud Deum et homines. (Luc. II, 52).

Thiên Chúa là gương mẫu sự sống thật, mà sự sống thật là sự sống phần hồn, mà sự sống phần hồn là phần trí được khôn ngoan thông biết trong phận sự, và phần đức được tròn vẹn trước mặt Chúa trước mặt người, cũng như phần xác được lớn lên vậy.

Thiên Chúa đã mặc lấy tính người như ta. Cũng thơ bé để cho được thêm tuổi (*ætate*) lớn lên về phần xác. Cũng có cảm giác như chúng tôi để nắm biết (*sapientia sapere*) những mùi chưa biết : mùi ngon ngọt trong gia đình ở

Nazareth, trong nhà bạn hữu ở Bethania, hay mùi cay đắng trong vườn Gethsémani, trên núi Golgotha. Cũng được chịu khổ để lập thêm công đức cho đẹp lòng Đ. C. Cha (*Gratia apud Deum*) và thế gian được nhờ ơn cứu chuộc (*gratia apud homines*).

Nhược bằng nhà nho xưa nói được: Sĩ hy hiền, hiền hy thánh, thánh hy thiên, nghĩa là người sĩ (kẻ học tập) mong đến bậc hiền, người hiền mong đến bậc thánh, người thánh mong sánh như Trời; thì chúng tôi bây giờ đã biết có Thiên Chúa là gương mẫu sự sống, và Thiên Chúa giáng sinh là một gương mẫu gần ta, thì tôi xin mượn chính lời nói về Đ. C. Giêsu chúng tôi mà chúc Bạn, bất kỳ ai, lớn hay bé, trong dịp năm mới này, được lớn lên thêm tuổi thọ, thêm thông minh, thêm phúc đức trước mặt Thiên Chúa và trước mặt thiên hạ: *Sapientia, et ætate et gratia apud Deum et homines*.

Nghĩa là Chúa sống trong chúng tôi và chúng tôi sống vì Chúa.

LỜI CHÚC MỪNG (Tết nam)

Jam enim hiems transiit,

Imber abiit et recessit.

Flores apparuerunt in terra nostra...

Vox turturis audita est in terra nostra:

Ficus protulit grossos suos,

Vineæ florentes dederunt odorem suum.

Surge, amica mea, speciosa mea, et veni.

(Cant, cant. II, II, — 13)

Tiết đông qua,
Mưa tuyết đã lui ra,
Chẳng còn sa.
Trăm hoa nở này,
Tiếng cuu gáy.

Khắp gần xa,
Khắp non sông nước nhà....

Vả trở lộc, nho đơm hoa,
Hương bay đượm đà.

Dậy, dậy. Bạn yêu dấu lòng Ta,
Ơ linh hồn xinh đẹp,
Hãy đến, chớ rày mai dần dà.

Ấy mấy lời Kinh thánh, « Vi-Chúa » xin mượn mà chúc
bạn Độc giả trong dịp xuân mới này.

Vi-Chúa cũng chúc xuân như kẻ khác.

Nhưng « Vi-Chúa » xin chúc một cái xuân hơn kẻ khác.

« Vi-Chúa » chúc một cái xuân khác cái xuân kẻ khác
chúc.

Hễ xuân đến thì có cái gì khác.

Dưới ánh dương xuân, ngàn hồng muôn tia đua cười
gió đông, hương ngao ngát, tiếng thanh thót đời nơi.

« Cây hơn hỏ đua tươi,
Suối cuộn cuộn mới chảy. »

Chẳng những xuân đến trong nhơn gian, thì cây cỏ
biết mà muôn vật cũng cảm động, muôn vật đều vui
sống.

Đó là cái xuân của các loài vật chất.

Nhưng chưa phải cái xuân của linh hồn, chưa phải
cái xuân « Vi-Chúa » chúc.

Xuân linh hồn là gì ?

Xuân linh hồn là không còn mờ ám trong trí, không còn rét lạnh trong lòng : Tiết đông qua, mưa tuyết chẳng còn sa : Linh hồn được sáng láng sốt mến.

Xuân linh hồn là hoa thiêng nở, quả phúc tròn. Xuân linh hồn là lời nguyện, hương lòng hằng xông lên trước mặt Chúa.

Cái xuân linh hồn tìm vì ai ? tìm cùng ai ? tìm ở đâu ?

Thưa : « bởi Chúa, cùng Chúa, trong Chúa. »

Per Ipsum, cum Ipso, et in Ipso.

Ơ Linh hồn Chúa đã dựng nên, Chúa đã cứu chuộc ;
Ơ hình ảnh Chúa thương yêu nên tốt đẹp, bất kỳ ai, người tu trì hay kẻ ở giữa trần tục : người sốt sắng hay kẻ mắc vòng tội lụy : người tín hữu hay kẻ đang hoài nghi, hoặc chưa thấy gì trong bóng tối ; hãy chỗi dậy, hãy đến cùng Chúa, hãy đến cho gần Chúa. Lẽ nào thấy Xuân chung quanh mình mà cam tình chịu không thấy xuân giữa linh hồn mình ?

Nguyên xin Chúa đã ban cho cái xuân vật chất kia thì cũng ban cho cái xuân tinh thần này.

Mà cái xuân này, ai có lòng muốn thì được.

Ơ bạn « Vì Chúa » bạn không nghe tiếng Chúa xuân gọi bạn sao ?

Bạn hãy dậy, bạn hãy đến !

VÂNG... LỜI

Et erat subditus illis...

(Luc. II, 51)

Thế gian loạn lạc vì thế gian không có trật tự.

Thế gian không có trật tự vì thế gian không biết vâng lời.

Mà không biết vâng lời, vì không muốn nhìn biết có ai lớn, không muốn ai trị mình, ra hiệu lệnh buộc mình tuân cứ.

Mà ai ra hiệu lệnh cho mỗi người, cho mọi dân tộc, và buộc được mỗi người, cùng mọi người, buộc lương tâm nằm giữ? Ai? trừ phi Thiên Chúa thì không thấy ai nữa!

Cho nên nếu thế gian, mỗi người nhận quyền Thiên Chúa thì mới thành thật nhận quyền vua quan, vì không quyền phép nào mà không bởi Thiên Chúa ban cho: *Non est enim potestas nisi a Deo.* (Rom XIII, I)

Mà nếu không nhận quyền Thiên Chúa thì tôi không thấy quyền nào bó buộc lương tâm tôi được. Và đã không có lương tâm, thì còn gì luân lý?

Bây giờ ta hiểu vì sao Thiên Chúa giảng sanh lại hạ mình vâng lời đến ba mươi năm trong lều tranh Nazareth và vâng lời đến chết trên cây thập giá; chẳng qua để đền cái tội nguyên tổ không vâng lời mà mọi người phải đấm mắt, lại để làm gương cho ai nấy lấy sự vâng lời làm trọng. Có biết vâng lời thì chữa được tật kiêu ngạo, mới có trên dưới đẳng cấp, có trật tự hòa bình.

Cái trật tự hòa bình cho mỗi người muốn tu thân là xác phải vâng phục linh hồn, linh hồn và xác phải vâng phục luật Chúa, luật đạo Thánh.

Mà sự trật tự hòa bình của thế giới cũng do đó mà được.

Nhưng mà hai tiếng « vâng lời » chỉ có đạo Chúa giảng sinh dạy, thì thế tục không muốn hiểu, vì say mê hai chữ tự do không quyền hạn.

Nhiều người đã lầm trong điều này. Phần bạn, hãy soi gương Chúa Cứu Thế mà tỉnh ngộ.

MỘT « PHÉP LẠ »

Có đám cưới ở làng Cana, Đức Chúa Giêsu cùng Đức Bà và mấy môn đồ đến ăn cưới. Nửa bữa tiệc hết rượu. Chúa dạy đồ nước đầy ché. Múc ra uống quả thấy rượu ngon. Người nhà nói với chủ: Thường lễ thiên hạ dọn rượu ngon trước, khi khách say thì đem dọn rượu xấu. Mà ông, ông thì giữ rượu ngon cho đến bây giờ.

Sách Evang nói: ấy là phép lạ thứ nhứt của Đức Chúa Giêsu.

Phép lạ thứ nhứt, vì còn nhiều phép lạ khác.

Phép lạ thứ nhứt, vì là biểu hiệu chỉ một phép lạ khác rất lạ mà ta còn thấy hằng ngày bây giờ: Phép lạ ấy là đạo Chúa.

Thế gian hư hốt và nghi hoặc chỉ được thấy phép lạ này. Nhưng họ không hiểu, hay không muốn hiểu.

Họ nói không có phép lạ trong Evang, không có phép lạ trong đạo Chúa; mê tín mà thôi.

Nhưng tôi nói: họ cố chấp, họ không muốn nhìn sự thật, thì họ mê hoặc; họ mù quáng.

Tôi xin hỏi: Làm sao mà «hột cải nhỏ hơn các thứ «hột khác, dầu phải mưa gió, bão táp, mà cũng mọc lên «hóa nên cao lớn, ngành lá che phủ thiên hạ, chìm trôi «tứ phương đến làm tở ở đó?»

Làm sao một người xứ Galilê, sau sẽ chết trên cây thập tự, sai mười hai kẻ biền đi khắp cùng đế quốc văn minh La-mã, vãi hột giống Evang trên máu mình mà làm cho đình miếu nguy nga phải đổ trúc, phong tục văn hóa phải biến cải, mà cả toàn Âu, cùng cả thế giới văn minh bây giờ đều hưởng nhờ cái kết quả, cái ảnh hưởng ấy?

Các chủ khác, các người lập đạo khác, trước dọn rượu ngon nhưng giả dối, lâu phải phai lạt suy đồi, vì không có cái gì nào loài người bày ra mà tinh toàn bền bỉ.

Chỉ một mình Chúa Giêsu giữ rượu ngon, giữ đạo tinh nhứt cho đến rày, cho đến mãi mãi, vì nguồn đạo từ trời mà ra.

Thế thì kẻ không tin các phép lạ trong Evang, phải tin một phép lạ, lạ hơn biết mấy muôn phần, là không có phép lạ Evang mà đạo Evang cũng thành lập mở mang thịnh vượng được. *Ceux qui ne croient pas aux miracles (de l'établissement) de l'Evangile doivent croire à un miracle plus surprenant, c'est l'établissement de l'Evangile sans miracles.* (Pascal).

Tôi tưởng không cần phải có ai nào to như ông Pascal mới thấy đều ấy!

RƯỢU LÂU NĂM

(Cana)

Tôi biết có một thứ rượu lâu năm hơn hết các rượu khác mà không phai màu, mà càng lâu mùi lại càng nồng, càng tốt, càng ngon hơn. Thứ rượu này đã để dành gần hai ngàn năm nay, cả và thế gian uống mà không biết, càng mức càng đầy, và dầu ai muốn giả mạo thế nào cũng không làm sao được.

Rượu quý lạ ấy, đổ ai biết ?

Tôi xin nói : ấy là đạo Chúa Giáng sinh đã lập ra.

Y như lời Evang ngày Chúa nhật tuần này !

“Thuở ấy ở làng Cana có đám cưới, Đức Chúa Giêsu và Đức Bà và các môn đồ dự tiệc. Nửa buổi chủ nhà hết rượu. Chúa dạy đồ nước đầy chum, múc ra thì thấy được rượu ngon. Người nhà nói với chủ rằng : Thường lệ thiên hạ dọn rượu ngon trước, đến khi khách say, thì dọn rượu vừa. Mà ông thì để dành rượu ngon cho đến bây giờ”.

Thiên hạ, người đời lập đạo ban đầu nghe hay hay vui vui, làm cho mê hoặc một buổi, nhưng rượu độc nó giết chết linh hồn và dân chúng sẽ mữa ra.

Chỉ có đạo tự trời ban xuống là món rượu thiêng liêng làm cho linh hồn được no say bổ sức, và đạo vị này càng lâu dài càng sâu càng thấm.

Trong Thánh kinh có lời Chúa dạy : “Rượu ngon Ta đã chế, hãy uống cho say no !”

Nếu các bạn có nên say, thì chỉ nên say rượu ấy !

GIA ĐÌNH

(Theo nghĩa Evang)

Bao giờ nói đến luân thường thì cũng phải nói đến gia đình.

Gia đình là nơi người nhờ đó mà sinh ra, nhờ đó mà lớn lên, nhờ đó mà tập việc làm, mà luyện tính nết. Gia đình là nhưn luân mà cũng gọi là thiên luân, nghĩa là trật tự của người mà vốn Chúa đã lập ra từ khi dựng nên có nam nữ.

Chúa Cứu Thế giáng sinh cũng giữ cái thiên luân ấy. Chúa cũng sinh ra trong một gia đình, cũng lớn lên ở đó, tập làm việc ở đó, và cũng nói được chịu giáo dục ở đó.

Ở trong hang đá Bethléem, Chúa Hai Đồng sinh ra cũng có Đức Mẹ và thánh Giuse ; Trốn qua Egypto cũng có ông thánh Giuse và Đức Mẹ ; Về Nazareth ở trong một lều tranh, làm việc mà sống, cũng ở giữa hai ông bà, cha nuôi mình và mẹ sinh mình vậy.

Ở đó, trong gia đình nhỏ nhỏ ấy, Chúa vẫn vâng lời : *erat subditus illis* (Luc. II, 51) ; Chúa thêm khôn lớn : *proficiebat sapientia et ætate* (Luc. II, 52).

Nếu trong lúc ở lại trong đền thờ, hay về sau lo việc giảng dạy mà phải lìa gia đình là cũng vì «phải làm việc Đ. C. Cha» *quia in his quæ Patris mei sunt oportet me esse* (Luc. II. 49) ; là cũng vì muốn lập cái gia đình lớn, gia đình con cái Đ. Chúa Trời, mà ở đó cha mẹ, anh em, chị em là kẻ nghe lời Chúa, giữ luật Chúa. *Quicumque enim fecerit voluntatem Dei qui in cœlis est, ipse meus frater et soror et mater est* (Mat. XII. 48).

(Ở đây là câu giải vấn nạn cho những người vì việc «nhà Chúa» mà không lập gia đình ở đời).

Nhưng đến giờ cuối cùng, trước khi phú linh hồn trong tay Đ. C. Cha, và phú xác trong tay Đức Mẹ, thì còn trối phú Đ. Mẹ cho tông đồ mình yêu mến, vì tông đồ ấy sẽ yêu mến mẹ mình thế mình vậy.

Thật Đ. C. Giêsu mặt lấy tình loài người để cứu chuộc loài người thì cũng làm gương cho ta bắt chước.

Chúa cũng là một người con chí hiếu ở trong một gia đình chí thánh.

Có những người tự xưng thuộc đạo Tin lành mà không hiểu ý nghĩa tin lành (Evang). họ như muốn Đ. C. G. phá nghĩa gia đình, vì họ không nhìn biết Đ. Mẹ, và nói Đ. C. G. không nhìn biết mẹ mình nữa; cũng vì đó mà họ không nhìn cái nghĩa Bí-tích hôn phối là không lẽ ly dị được. Ly dị là chồng không còn chồng, vợ không còn vợ, cha có lẽ không phải cha, con không phải con; không có phu xướng, phụ tùy, phụ từ, tử hiếu, còn gì là gia đình nữa? Cái họa loạn trong thiên hạ từ đó mà ra vì cái nguồn gốc tình dục phóng đảng từ đó mà lan khắp thế giới hiện thời vậy.

Chúa thấy, nếu cái luân lý gia đình mà phải hư mất, thì nước cũng loạn, thiên hạ không an; nên Chúa chọn một gia đình để làm gương cho các gia đình muôn đời về sau, và Hội Thánh lập lễ thánh Gia đình cũng để nhắc lại cái gương ấy.

Và cái gương nước Pháp trở lại qui tắc Công giáo, lo chỉnh lập gia đình, cũng đủ cho ai nấy phải tỉnh ngộ.

Gia đình là nơi khởi sự tu thân và trị quốc bình thiên hạ cũng do đó nữa.

NGƯỜI THỂ NÀO, MÀ SÓNG GIÓ VÂNG PHỤC?

Qualis est hic, quia venti et mare obediunt ei?

(Matt. VIII, 27)

Trên biển hồ Genezareth, chiếc thuyền con (thuyền chài ông Phê-rô) chở mấy bà con.

Gió to sóng lớn, người người đều lo sợ, chỉ một người ngủ yên, ngủ ngon đến nỗi họ phải đánh thức.

Sao mà sợ? các người không phải chớ César, mà chớ chính Giêsu. *Quid timidi estis, modicæ fidei?*

Và ta hãy đọc mấy câu văn tắt Evang, mà rõ ràng uy nghi hơn bức vẽ Raphaël:

Và người dậy, bão gió, bão sóng, và biển liền yên lặng phắc. Tunc surgens, imperavit ventis et mari, et facta est tranquillitas magna.

Người này là người thế nào? Mà sóng gió cũng vâng phục?

Ồ bạn! bạn đã biết chưa? Một tích này (trong biết bao nhiên tích khác) đủ chứng rõ Người này không phải người thôi mà cũng là Thiên Chúa nữa.

Lạy Chúa, thế gian thâm hiểm hơn biển hồ Ga-li-lê, nhưng tôi ở trong con thuyền Thánh Phê-rô, có Chúa ở cùng, sao tôi sợ?

Mà dầu lòng tôi lắm khi nổi sóng gió xôn xao, tình dục muốn tôi phải chìm đắm, nhưng nếu Chúa ở với tôi, sao tôi sợ?

Lạy Chúa, Chúa ngủ, nhưng trái tim Chúa tỉnh thức, Tôi tin Chúa!

Tôi tin Chúa có lòng thương yêu tôi!

BẠN HIỂU THẾ NÀO VỀ CHÚA CỨU-THẾ?

Quid vobis videtur de Christo?

(Mat. XXII, 41-46)

Thế gian họ hiểu về Đức Chúa Giêsu thế nào thì mặc. Về phần bạn, không lẽ bạn xét như họ. Thế gian họ hay đoán trước khi xét—họ chưa suy nghĩ họ đã nói, họ chưa đọc, chưa tra cứu, họ đã quả quyết.

Phần bạn, bạn hiểu thế nào cho nhằm sự thật?

Bạn muốn hiểu về Chúa Cứu Thế thế nào thì bạn nghe câu hỏi:

Chúa Cứu Thế con ai? *Cujus filius est?*

Câu trả lời sẽ làm câu giải quyết về thân thể và thanh thể Chúa Cứu Thế.

Con người chẳng? Đức Chúa Giêsu là người như ta. Con Thiên Chúa chẳng? Đức Chúa Giêsu có tính Thiên Chúa như Thiên Chúa.

Nhưng Ngài chẳng những là con người (*filius hominis*) mà thôi, mà Ngài cũng là con Thiên Chúa nữa (Joan IX, 35-X)

Theo chính lời sấm-ký mà quân Do-Thái đều nhận biết: thì Ngài cũng là con người: vì Chúa Cứu Thế là con cháu vua David (*Cujus filius est? Docunt ei: David.*)

Mà Ngài cũng là con Thiên Chúa: vì David cũng nói tiên tri: Chúa nói cùng Chúa tôi:... Bởi lòng Cha, Cha sinh con ra trước sự sáng. (*Dixit Dominus Dimino meo:.. ex utero ante luciferum genui Te* (Ps CIX)

Về tính loài người. Ngài là con người. Về tính Thiên Chúa, Ngài là con Thiên Chúa.

Chúa Cứu Thế thuộc giòng dõi vua David, sử sách Do-Thái, chính người Do-Thái, cả và sấm-ký cũ làm chứng đều ấy.

Ngài là con Thiên Chúa, là Thiên Chúa, bởi Thiên Chúa mà sinh ra như sự sáng bởi sự sáng, mà sinh ra, *Deus de Deo, lumen de lumine*, thì cả và thế giới có đạo, cả sấm-ký mới, cả muôn đời về sau làm chứng đều ấy.

Chúa Kirixitô là ai?

Mà câu trả lời đã dặt 20 thể kỷ lên con đường sáng lạng, và đã nhen ngọn lửa yêu mến trong lòng mọi người tín hữu thành thật.

Còn bạn thì sao?

Bạn đã tin mà bạn có mến Đức Chúa Giêsu như Thiên Chúa chẳng?

Mà Thiên Chúa thì phải mến hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn thì mới phải. (Mat. XXII, 37)

KHỔ

Trong các đạo khác, lý thuyết khác, chữ khổ chỉ có nghĩa là đắng.

Trong đạo Chúa, khổ cũng là đắng, nhưng cái đắng lại có mùi ngon, và cũng hóa ra ngọt nữa.

Không ngon ngọt sao có người lại xin mê say vì khổ?
Fac me cruce inebriari!

Là phải có đức tin công giáo, phải có lòng kính mến Chúa thành thật mới hiểu, và nếm mùi cây thập giá.

Người tín hữu hiểu rõ căn do chữ khổ, công hiệu chữ khổ, và kết quả chữ khổ, thì không còn nghi hoặc, cũng không sợ hãi, không ghét, không lánh: Họ tin lòng Chúa hay thương yêu.

Vả lại thấy chính Chúa mình vì lòng thương yêu đã vác cây thập giá đi trước và gọi mình vác thập giá theo sau, thì lại lấy chữ khổ làm ngon ngọt vì khổ mà yêu mến: *Laber amatur.*

Đồ đệ không hơn thầy, đầy tớ không hơn chủ; nhưng đã đồng nhục thì cũng sẽ đồng vinh. Cái khổ đời tạm sẽ qua như tuần «Thương khó» mà khi đã sống lại thì cái vinh phước vĩnh viễn về sau vô cùng.

Xin Chúa cho bạn được vác thánh giá cùng Chúa, xin Chúa cho bạn sống lại cùng Chúa: sống lại thật phần hồn bây giờ và không chết nữa.

THƯƠNG LÀ ĐAU

Người ở đời là ở vào cảnh nghịch.

Chính cái đều làm cho ta được phước lại làm cho ta phải khổ.

Vì vậy mà thương là đau.

Phải như mẹ sinh con lành thì sự thương con được êm ái dịu dàng. Nếu con hóa dữ thì mẹ vẫn thương con, nhưng lòng thương ấy phải đau, vì gặp cảnh không thuận.

Chúa thương ta cũng vậy, vì ta là con cái Chúa.

Khi loài người chưa phạm tội thì lòng Chúa thương ta êm dịu ngọt. Ta hãy nhớ lại cách Chúa thân thiện cùng loài người trong cõi địa đàng là thế nào. Nhưng từ khi loài người có tội thì sự thương ấy là phải thương bằng roi vọt mà lòng thương cũng đau đớn.

Chữa tật phải có thuốc đắng. Thuốc đắng cho người bệnh đã đành mà cũng đắng cho lòng thương người bệnh nữa.

Thánh Ambroise nói cùng bà Monica rằng: «Bà khóc lóc con như vậy, con bà không lẽ hư mất được». Nhờ nước mắt mẹ lạnh mà con đỡ được hối cải.

Nhờ Chúa đau thương mà loài người được ơn cứu chuộc.

Anh em tín hữu, ta hãy ghi đều ấy vào lòng: Đừng bao giờ quên các điều tân khổ Chúa đã chịu.

CHÉN ĐẮNG

Trong một nước, khi chính trị rối loạn, phong tục đồi bại, kẻ gian tà đặc chi, muôn dân phải đồ thân, thường từ trời cho một người hào kiệt trọn bề tài đức xuất thế để đảm đương lấy gánh nặng, phải lao tâm tiêu tứ, có khi phải hy sinh thân thể mình để phò nguy cứu nạn, và nhờ người vô tội ấy đã uống chén cay đắng mà muôn dân được hưởng sống cuộc đời thái bình.

Những người ấy, như Lê-Lợi, như Jeanne d'Arc, đều gọi là anh hùng cứu thế.

Hễ có loạn thì Chúa cho có người nhĩ loạn nghĩa là người làm cho yên loạn.

Nhưng cái họa loạn vô hình, cái tội ác thao thiên (đầy trời) thì không có anh hùng nào dưới thế gian mà cứu vớt nổi, vì được tội với Thiên Chúa thì không khăn áo nơi nào khác được, và cũng không người nào thực được cái tội vạn phương ấy.

Bây giờ ta thấy một người vô tội, một người tự xưng là Thiên Chúa, một người đã lập đạo hoàn toàn, sửa đổi luân lý thế tục, đánh đổ các dị đoan tà thuyết trong tâm trí người mà lan ra khắp đông tây nam bắc, khắp hai mươi thế kỷ; ta thấy người ấy phải chịu uống chén tân khổ xưa nay chưa ai uống nổi, chịu hy sinh trên cây thập giá; thì ta nhìn Ngài là Thiên Chúa giáng sinh cứu thế, không còn nghi nan gì nữa. Và lòng ta thấy được hưởng một cái sống phi thường như mạch huyết thiêng liêng mẫu nhiệm làm cho cả toàn thể Công-giáo được sinh hoạt một cuộc đời trong sạch xinh đẹp thể nào phàm trần không thể hiểu được.

«Cũng nhờ sự chết một Người, mà mọi người được sống».

«Hột lúa không sa xuống đất, không chết đi, thì chỉ cứ một hột; có chết đi thì sẽ sinh hột được nhiều».

Nisi granum frumenti cadens in terram, mortuum fuerit, ipsum solum manet. Si autem mortuum fuerit, multum fructum affert.

Vậy nên trong mùa chay này, chúng tôi càng thêm lòng mến yêu cây Thánh-giá; mến yêu Thánh-giá là vì mến yêu Con Thiên Chúa đã cam chịu cực hình, đã uống chén đắng cho ta được sống ngon ngọt trong đạo Ngài. Và dầu phải chịu khổ chịu chết vì lòng mến yêu thì mọi người chúng tôi đều sẵn lòng thay thay.

MỘT TUẦN KỶ NIỆM (Tuần Thánh)

Trong tuần này khắp cả thế giới đều nhắc lại một tội rất lớn và một phúc rất trọng cho loài người muôn đời.

Tội ấy là tội dân Do-Thái (Giudêu) giết Chúa Cứu-Thế.

Và phúc ấy là phúc của loài người được nhờ ơn cứu chuộc.

Đức Chúa Trời khôn khéo vô cùng đã “trở” sự dữ làm sự lành, đã đổi sự chết làm sự sống, mà trong muôn ngàn tội ác, đã cho phát ra nguồn mạch muôn ơn phước.

Đây xin các tín hữu hãy nhớ lại cả tuần này gọi là tuần thánh, nhất là đêm thứ năm và ngày thứ sáu.

Hãy lặng lẽ suy ngẫm các lời Chúa nói, các việc Chúa làm, các điều tâm khổ Chúa chịu.

Hãy đọc lại các đoạn Evang nào nùng cuối cùng, nhất là sách ông thánh Gioan.

« Thầy đến ở trong anh em, không phải để bắt ai làm tở, mà thiết để làm tở anh em ».

« Chúng con hãy thương yêu nhau như Thầy đã thương yêu chúng con »,

Và : « Không có sự thương yêu nào lớn bằng phú mạng sống mình vì kẻ mình thương yêu »,

Và buổi tiệc đêm, và lời từ giả,

Và phép Thánh-Thề,

Và phép Truyền chức Thánh ;

Và vườn Giếtsemani

Và... tòa án, và mào gai, và roi vọt, và đàng lên núi Calvariô.

Và lời tha tội trên cây Thập giá, và Đức Mẹ thăm sầu

Và hãy cảm ơn,

hãy khóc lóc,

hãy đau đớn,

Và hãy trông cậy,

Chúc anh em lo buồn ngày nay,

Chúc anh em vui mừng ngày mai,

trong ngày Chúa sống lại.

BẠI HAY THẮNG?

Cả tuần này, thế giới công-giáo kỷ niệm một thời kỳ rất quan trọng trong lịch sử Thánh-hội cùng lịch sử văn minh thế giới nữa.

Kỷ niệm một cuộc đại bại.

Kỷ niệm một cuộc đại thắng.

« Sự chết và sự sống đôi bên đánh nhau đứ đới :

« Ông tướng sự sống phải chết mà bây giờ lại sống mà làm vua ».

Mors et vita duello conflixere mirando :

Dux vitæ mortuus regnat vivus!

Ngày mai, Hội-thánh đầu đó sẽ hát câu ấy.

Tướng sự sống phải chết : ấy là cuộc đại bại.

Nhưng lại sống mà làm vua ; ấy là đại thắng.

Tôi vội vàng xin thêm rằng : cuộc đại bại ấy chỉ nhứt thời thôi. Mà cuộc đại thắng kia thì đời đời không thôi.

« Vi chết chỉ chết một lần mà sống lại thì sống mãi ».

« Chúa Kirixitô đã sống lại thì không còn chết nữa ».

Bởi cái chết của Chúa mà sinh cái sống của chúng tôi, của Hội-thánh, của thế giới văn minh mấy ngàn năm nay.

Chúa đã thắng, Chúa đã lấy Thánh-giá làm ngai trị nước :
Regnavit a ligno Deus.

Nếu chúng tôi muốn sống thì hãy yêu sự sống thật.

Và nếu muốn sống thật thì phải chết cùng Đức Chúa Giêsu, phải giết cái tính xác thịt, phải đóng đinh vào cây Thập-giá. Phải « cỡi người cũ và mặc người mới ».

Thế gian vui cười, ta khóc lóc, nhưng Chúa sẽ đến, mà đổi sự buồn của ta ra sự vui : Vui trong Thánh-giá Chúa !

Xin Chúa cho chúng tôi được chết mà sống cùng Chúa, vì Chúa !

Alleluia!

CÁI CHẾT ĐẸP NHẤT

Cái chết tốt đẹp trước mặt Chúa là cái chết của các thánh.

Pretiosa in conspectu Domini mors sanctorum ejus.

Mà cách chết đẹp hơn hết thì không phải chết êm thắm trên giường, có bà con thân nghĩa đứng chung quanh, và được nghe lời an ủi, tiếng khóc than thương tiếc.

Cái chết đẹp hơn là cái chết phi thường vì Chúa, phải dập mình ở dưới đồng đá như thánh Xitêphanô (St Etienne); phải nướng chín trên giường sắt như thánh Vinsanhte (St Vincent); là cái chết trong hí trường phải hùm beo, sư tử cắn xé, như bà thánh Phêlixita (Félicité); và Phêphêtua (Perpétue) đời La-mã là cái chết trên giàn hỏa như bà thánh Anê (Agnès) ở La-mã và bà thánh Gioanna (Jeanne d'Arc) ở Pháp; là cái chết trong ngục, cái chết phân thây như cố Du (Bx Marchand), một lát gươm chém đầu như ông Đội Bường, một vòng dây thắt cổ như cố Ven (Bx Vénard), như ông Quỳnh Năm, như Thomas Thiện.

Người càng thánh, chết càng thảm, thì chúng ta càng thấy lòng anh hùng can đảm và cái chết càng đẹp.

Nói vậy thì cái chết của Đức Chúa Giêsu đẹp là dường nào? Cái chết này là gương mẫu cho các thánh.

« Ai bắt Ta được tội nào? » Chính lời Người nói cùng quan nghịch, Người chỉ chết vì sự thật. Trước Tòa án muốn giết Người, Người không chối, Người xưng mình là con Thiên Chúa, một tính một phép như Thiên Chúa.

Và cái chết xấu hổ nhục nhã giữa hai người trộm cướp, trên cây « thập ác ».

Lại cái chết thể thảm quanh hiu: các môn đồ bỏ trốn hết, các quan chức dân chúng lắc đầu nhạo báng, dừng để các sự khốn cực phần xác, các đều xỉ nhục suốt cả đêm trong sân dinh Caipha, Phi-la-tô, dọc đường thành Giêrusalem. Đức Chúa Cha cũng bỏ vì người là con chiên gánh lấy tội vạn phương.

Đức Mẹ có đứng đó thì càng thêm đau đớn khốn cực cho Con...

«Ơ những kẻ qua đường, có thấy sự đau đớn nào bằng sự đau đớn này chăng?»

Nhưng mà xưa nay có cái chết nào tốt đẹp bằng cái chết này, cái chết nào cả thế giới 20 thế kỷ đều cảm mến và mỗi năm lại đặt một tuần kỷ niệm? Cái chết cả muôn đời trước sau đều nhờ?

Vì lễ hy sinh này mà ta được tha tội, vì cái chết một người mà muôn dân được sống trong ơn nghĩa Chúa. Và thế giới văn minh bắt đầu kỷ nguyên từ ngày ấy.

Hột lúa mì có sa xuống đất có mọc đi thì muôn vàn hột khác mới sinh được.

Ôi cái chết đẹp thay! Cái chết của Thiên Chúa! Chúa chết vì tôi!

Từ rày tôi chỉ sống vì Chúa.

CHÚA THẮNG!

Các độc giả không nghe tiếng chuông các nhà thờ khắp cả thế giới đã rung động vang lừng mừng lễ Chúa Giêsu sống lại sao?

Lễ vui mừng ấy hằng năm hằng có cho đến tận thế, ấy là chỉ sự Đ. C. G. đã thắng tội ác, thắng sự đau khổ, thắng sự chết, và thắng kẻ thù nghịch cùng mình nữa.

Quân Do - Thái đã làm hình khổ xỉ nhục cho Ngài. Ngài chết, nó chôn lấp xuống đất. Nó tưởng là nó thắng. Nó thắng nhứt thời. Nhưng Ngài đã thắng 1937 năm. Ngài đã sống lại và sẽ thắng mãi.

Trong lịch sử đã chép đề sự thắng trận của Ngài dành rành không sao chối được.

Các vua Néron thay đổi nhau chém giết đạo đồ, đạo trưởng, có ý trừ diệt tên Ngài.

Các phái triết học vô thần, chép sách, làm diễn văn, ra sức hủy danh Ngài; các lũ dân chúng vô lương cũng muốn chôn lấp, đánh đắm hình ảnh Ngài vào dưới đồng xương, vào trong vũng máu. Nhưng luống công vô ích. Như xưa vua Julien, nó sẽ phải nói: « O người Galilê, người đã thắng! »

Néron bây giờ ở đâu?

Voltaire ở đâu?

Nó giống như con cá mực, vung mực cho biển nhớp. Nó giống như con kiến hôi, đào đá cho núi lở. Bây giờ nó ở đâu?

Còn Chúa Kirixitô! Ngài còn sống trong lòng chúng tôi. trong trí chúng tôi, trong các nhà thờ gần bên nhà chúng tôi.

Ngài vẫn sống, vẫn trẻ, vẫn xinh tốt như khi Ngài mới hiện ra cùng Maria Madalena trong vườn gần núi Golgotha khi trời mới rạng đông vậy.

Chúa thắng!

ALLELUIA

Bạn có nghe tiếng chuông Phục Sinh chẳng:

Vang cả năm châu thế giới, tiếng chuông rảnh rảnh đón đã, từ sáng thứ bảy tuần thánh đã sớm đưa tin mừng cho biết bao nhiêu Ma-da-lê-na, cho biết bao nhiêu linh hồn đã khóc than dưới chôn Thánh giá.

« Chúa Kirixitô, tôi cậy trông, đã sống lại! » Surrexit Christus spes mea!

Jam enim hiems transiit,

Imber abiit et recessit.

Flores apparuerunt in terra nostra;

.

Vox turturis audita est in terra nostra;

.
.

Surge, amica mea, speciosa mea et veni!

(Cant. 11, 11, 13).

«Vi ngày đông đã qua,

«Mưa tuyết đã hết...

«Hoa đã nở trên đất ta;

«Tiếng cuu đã nghe gáy trong xứ ta...

«Ơ bạn, ơ linh hồn yêu dấu, xinh đẹp,

«Hãy dậy và hãy đến...

cùng Chúa!

Chúa đã sống lại, mọi nơi vui vầy.

Phước cho kẻ đã khóc lóc!

Vi nay được yên ủi.

Chúa đã chết vì tôi.

Chúa đã sống lại vì tôi.

Dầu tôi sống, dầu tôi chết, tôi cũng vì Chúa.

Tôi chết, phải, tôi chết cho tội lỗi.

Tôi sống, không phải sống vì tôi, tôi một sống ở
Chúa, vì Chúa sống ở tôi.

Chúa sống ở tôi, vì tôi sống trong ơn nghĩa Chúa.

Chúa chết một lần, rày Chúa sống lại mà không còn
chết nữa.

Tôi cũng chết một phen cho tội lỗi, mà sống mãi trong
ơn nghĩa Chúa!

Ơ bạn, bạn có nghe tiếng chuông Phục Sinh chẳng?

Chúc mừng lễ Phục Sinh cho bạn!

CHÚA SẼ VIẾNG TA, VÀ LÒNG TA SẼ VUI MÀNG

Videbo vos et gaudebit cor vestrum. - (Joan. XVI, 22)

Quả như lời Chúa Giêsu đã hứa trước khi chịu nạn :
« Thầy sẽ viếng chúng con và lòng chúng con sẽ vui mừng ».

Alleluia ! Chúa đã sống lại, Chúa đã hiện đến viếng thăm,
an ủi, dạy bảo.

Phước cho kẻ có tội nhút nhát, sợ hãi, nhưng vẫn
một lòng quyến luyến Chúa.

Phước cho Madalêna buồn rầu tìm kiếm, được Chúa
gọi đích danh và được nhìn biết Thầy : Rabboni !

Phước cho Tôma chậm tin, được đặt tay vào năm dấu
thương yêu cùng được thừa : ôi thầy tôi ! ôi Chúa tôi !
Dominus meus, Deus meus !

Phước cho Phêrô khóc lóc, được phân phó mến Chúa
ba lần đề đền tội ba lần chối Chúa.

Trước cửa mồ, lúc ban sáng ; trên con đường Emau
lúc ban chiều ; trong nhà tiệc ly, khi cửa đóng thoen
gài ; trên biển hồ Ganézareth ; trên núi xứ Galilée, và
trên núi Olivété : Bao nhiêu lần Chúa hiện ra ấy là bấy
nhiều lần Chúa tỏ lòng thương mến.

Tôi không hiểu vì sao Chúa thương mến loài người có
tội đến đời ấy ! Chúa bỏ chúng ta không dứt !

Nhưng bạn đừng phân bì.

Bạn không thấy Chúa sống lại, nhưng bạn tin, thì
bạn có phước. *Beati qui non viderunt et crediderunt*
(Joan. 29). Chính lời Chúa nói vậy.

Bây giờ, ở thế gian, ta có thấy hay không thấy thì
không hệ gì, miễn là Chúa thấy ta, thấy lòng ta tin
Chúa là đủ.

Chúa dạy : Chúa sẽ thấy ta, và lòng ta sẽ vui mừng :
Videbo vos.

Chúa thấy ta thế nào ? Chúa hiện ra cho ta bề ngoài là một cách ; một cách khác là Chúa tỏ mình cho ta bề trong.

Khi Chúa mở trí cho ta hiểu nghĩa kinh Thánh, khi Chúa giục lòng ta nóng nảy yêu mến, như hai môn đệ đi về Emau ; ấy là Chúa đã đến cùng ta, đã hiệp cùng ta, đã tỏ mình Chúa cho ta, Chúa đi một đường cùng ta vậy.

Phương chi ta lại được hằng ngày « bẻ bánh » cùng Đức Chúa Giêsu đã sống lại và ở lại cùng trong bí tích yêu mến, mỗi ngày cho đến tận thế, thì còn thiếu gì cho ta nữa ?

Chúa đã chết cho ta chết về tội lỗi ta.

Chúa sống lại cho ta sống lại trong ơn nghĩa Chúa.

Chết, sống, Chúa đã vì ta.

Sống, chết, ta cũng vì Chúa.

Sive enim vivimus, Domino vivimus, sive morimur, Domino morimur, Sive ergo vivimus, sive morimur, Domini sumus. In hoc enim Christus mortuus est et resurrexit, ut et mortuorum et vivorum dominetur (Rom. XIV, 8, 9).

Xin bạn hãy tin, hãy tin, hãy tin lòng Chúa thương bạn.

Bạn hãy sống theo đức tin ấy.

Chúc bạn sống lại với Chúa và đừng còn chết nữa.

CÁI GÌ CÓ ÍCH CHO TA ? (Trước lễ Thăng Thiên)

(Dom. IV post Pascha)

Người ta hay chiu về vật chất. Thế mà phải sống theo tinh thần mới gọi là sống thật, xứng địa vị con người.

Chúa biết sự ấy, và muốn cho ta sống hoàn toàn thì đã dùng phương pháp xưng hạp với tình loài người mà đem loài người đến cùng Chúa. Chúa Giáng sinh đã mặc lấy xác hèn như ta, cho ta được thấy, được nghe, được nhờ cái hữu hình mà đem lòng mến cái vô hình. Cái hữu hình chẳng qua là phương tiện (moyen) cái sống vô hình mới là cứu cánh (fin).

« Ai thấy Thầy, ấy là thấy chính Đức Chúa Cha. »

— Vậy lạy Đức Chúa Giêsu, xin Chúa ở lại cùng chúng con : *Mane nobiscum, Domine !* để cho chúng con được ở trong sự mến Chúa như Chúa đã dạy. *Manete in dilectione mea.*

— Không, Thầy phải đi, Thầy đi thì chúng con mới được rồi : *Expedit vobis ut ego vadam.*

— Thế sao Chúa nói Chúa ở cùng chúng con mỗi ngày cho đến tận thế ? Chúa đã đi, sao còn ở lại được ?

— Thầy đi là đi về phần tính loài người, nhưng Thầy ở lại về tính Thiên Chúa, Thầy lia chúng con về phần xác, Thầy ở lại cùng chúng con về thần trí, vì Đức Chúa Thánh Thần sẽ đến là chính thần trí của Thầy, nên Thầy đi mà Thầy vẫn ở lại không để chúng con phải cô độc.

— Mà sao Chúa có đi thì chúng con mới được rồi ? Chúa ở lại thì sao ?

— Nếu phần xác thầy ở lại, thì không ở khắp mọi nơi cho chúng con thấy được. Mà nơi nào Thầy không ở sẽ sinh lòng phân bì. Nơi nào Thầy ở sẽ sinh lòng kiêu căng, có khi chỉ sống theo tai mắt vật chất xác thịt, không sống theo đức tin, theo tinh thần đạo Thầy truyền dạy ».

Bây giờ linh hồn mới tỉnh giấc : Chúa muốn cho ta sống thiêng liêng ở giữa vật chất. Cho nên Chúa mặc tính hữu hình vừa đủ thời kỳ để cho thế gian được thấy, được nghe, được chứng cứ rõ ràng hiển hiện, mà tin và mến Chúa. Nhưng Chúa không muốn ở lâu trong thế gian, để đem lòng mọi người đều được hưởng sự sống thiêng liêng ở cùng Chúa.

Bao lâu mặt trời chưa lia khỏi mặt đất, thì chỉ một phương được sáng. Khi nào lia khỏi đất, càng lên cao đứng giữa hhoảng không, thì thế giới muôn phương đều được nhờ sự sáng và sự ấm nghĩa là sự sống toàn vẹn.

« Khi Thầy lên khỏi đất, Thầy sẽ kéo mọi sự đến cùng Thầy » *Et Ego si exaltatus fuero a terra, omnia traham ad meipsum.*

Lạy Chúa, xin Chúa kéo lòng con, kéo lòng mọi người : *trahere nos !* cho còn sống thiêng liêng theo đức tin, không vương vẩn hệ lụy vật chất, thế gian, xác thịt nữa !

LÀM SAO MÀ SỐNG THIÊNG LIÊNG ?

Làm cho loài người ở trong thế gian (in mundo) vật chất mà sống theo tinh thần nghĩa là không thuộc về thế gian (non de mundo) ấy là chương trình riêng của Chúa Cứu Thế.

Chúa Cứu Thế đã nguyện cùng Đức Chúa Cha cũng một lời ấy: *Non rogo ut tollas eos de mundo, sed ut serves eos a malo* (Jo. VII, 15) Con không xin Cha đem chúng nó khỏi thế gian, nhưng xin giữ chúng nó khỏi sự gian ác.

Muốn đạt đến mục đích ấy thì Ngài dùng phương thế nào ?

Ngài xuống ở thế gian, có tính loài người như chúng tôi. Sách Evang nói sống sót rõ ràng: Ngôi Hai con Đức Chúa Trời đã làm người xác thịt, *Verbum caro factum est* (Jo I, 14)

Sao Chúa lại làm người ?

Là cho tai ta được nghe lời Chúa giảng dạy.

cho mắt ta được thấy những việc Chúa làm,

cho ta được nhìn biết Ngài là con Đức Chúa Cha ;

cho ta thấy con Đức Chúa Cha thì cũng thấy Đức Chúa Cha vậy. « *Qui videt me videt et Patrem.* » (Jo XIV, 9)

Thánh Augustin tóm một lời: Chúa làm người để người làm Chúa. *Deus fit homo ut homo fieret Deus.* Nghĩa là người được sống thiêng liêng, sống trong ơn nghĩa Chúa, cũng là sống sự sống của Chúa, sống như Chúa. Sách xưa nhà nho cũng nói hy hiền, hy thánh, hy thiên : mong cho được nên người hiền, nên người thánh, nên trời.

Câu nói ấy xem ra quá, mà trong đạo Chúa chỉ là sự thật thôi.

Thế thì xác Chúa Cứu-Thế là một phương tiện, bao giờ cũng thông sự sống thiêng liêng cho loài người còn sống trong xác thịt.

Nhờ xác thánh (Thánh-thể) chết trên cây thánh-giá mà vạn phượng được sống lại trong ơn thánh; nhờ xác Thánh ấy sống lại và hằng sống trên bàn thờ thánh, trong « nhà tạm », mà muôn đời cũng được giữ sự sống trong ơn thánh.

Từ khi sinh ra đến khi lớn cho đến tuổi thành như trọn vẹn như Đấng Cứu - Thế (*in virum perfectum, in mensuram ætatis plenitudinis Christi* (Eph. IV 13) thì cũng nhờ xác thánh (Thánh - thể) Đ. C. Giêsu mà thôi: Ai không ăn mình Chúa... thì không có sự sống trong mình. *Nisi manducaveritis carnem Filii hominis... non habebitis vitam in vobis* (Jo, VI. 54).

Sự sống thiêng liêng, sống của Đ. C. Trời Ba Ngôi (Đ. C. Cha, Đ. C. Con, Đ. C. Thánh Thần) thông xuống cho chúng ta thì nhờ đâu? Nhờ xác Thánh Đ. C. G.

Cho nên bây giờ cả Hội-thánh, là toàn mình mẫu nhiệm ấy, muốn sống với Chúa, thì cũng phải nhờ xác Thánh ấy. Xác Thánh bây giờ đã sống lại, sống thiêng liêng thật trong phép Minh Thánh.

Bạn muốn sống cái sống ấy chẳng?

Bạn muốn sống đời đời chẳng?

Bạn không cần tôi nhắc nhở: Hãy chịu Minh Thánh Chúa!

TRONG THẦN TRÍ và TRONG SỰ THẬT

(In spiritu et veritate)

Toàn cả cách phượng sự Đ. C. T. ở trong hai tiếng ấy.

Đ. C. Giêsu dạy : Đã đến buổi và chính buổi bây giờ (từ khi Chúa giáng sinh về sau) kẻ thờ phượng thành thật là kẻ thờ phượng Đ. C. Cha trong thần trí và trong sự thật. *Venit hora et nunc est, quando veri adoratores adorabunt Patrem in spiritu et veritate* (Jo. IV, 23).

Chúa dạy như vậy mà Chúa dùng cách nào cho ta noi theo được lời dạy ấy ?

Exivi a Patre et veni in mundum, iterum relinquo mundum et vado ad Patrem (Jo. XVI, 38).

« Thầy từ trong Đ. C. Cha mà ra và đi đến thế gian, rồi lại bỏ thế gian mà về cùng Đ. C. Cha ». Đó cũng là toàn cả công việc Chúa Cứu Thế. Mặc lấy xác hèn, xuống thế gian để cho thế gian được nghe, được thấy, được hiểu Đ. C. Trời là Cha có lòng thương con cái loài người, cùng cho loài người được gọi, được nên con cái Đ. C. Trời thật. Nhưng sao Chúa không ở lại cùng chúng tôi ? *Mane nobiscum Domine*. Chúa trả lời : « khi nào Thầy lên khỏi đất, Thầy sẽ kéo mọi sự về Thầy ». *Ego si exaltatus fuero a terra, omnia traham ad meipsum* (Jo. XII, 32) và : « Thầy không ở lại thế gian, Thầy đi, thì có ích cho chúng con : nếu Thầy không đi, thì Đ. C. Thánh Thần không đến ; hằng Thầy có đi, thì Thầy cho Đ. C. Thánh Thần đến cùng chúng con ». *Expedit vobis ut ego vadam : si enim non abiero, Paraclitus non veniet ad vos : si autem abiero, mittam eum ad vos* (Jo. XVI, 7).

Chúa vừa xuống đủ thì giờ mà dạy đạo, là chỉ đang ta đi về cùng Đ. C. Cha, rồi Chúa đi về thật, và từ rày, dầu ta còn ở trong vật chất thì ta phải sống trong tinh thần bởi thần trí Chúa (Đ. C. Thánh Thần).

Chúa Cứu Thế dùng xác thịt vật chất như một phương thể (moyen) để đem ta đến cứu cánh (fin) của ta nghĩa là đến khi xác vào trong sự vui tinh sạch phần hồn, hồn vào trong sự vui trọn vẹn của Chúa, (intra in gaudium Domini tui), trong một Chúa Ba Ngôi đời đời vậy.

Ơ bạn, thế thì «ta không phải sống vì xác thịt vật chất»
debitores sumus non carni. ut secundum carnem vivamus.
(Rom. VIII, 12) Ta phải sống theo thần trí, sống vì Chúa.

HỒN VÀ SỰ SỐNG CỦA TA

Bất kỳ cái chi sống cũng nhờ có hồn : Hồn là cái vô hình làm cho vật hữu hình sống.

Cây cỏ sống vì có sinh hồn. (âme végétative)

Cầm thú sống vì có giác hồn (âme sensitive).

Người sống vì có linh hồn cũng gọi là thần hồn (âme spirituelle).

Càng lên bậc thang các loài, sống càng trọn thì hồn càng trọng.

Nhưng đó chẳng qua là sự sống thường chưa phải là sự sống siêu tính.

Mà người tín hữu chúng tôi lại được sự sống siêu tính, nghĩa là sống bởi sự sống Đ. C. T. bởi Đ. C. Con đã đem xuống cho ta.

Ego veni ut vitam habeant, et abundantius habeant. (Jo. X, 10) Thầy đến để cho chúng được sự sống, và được sự sống đầy đủ. Chúa nói lời ấy thì ta biết sự sống ấy không phải sự sống thường, vì ai sinh ở đời mà không sống như người khác.

Ego sum via et veritas et vita (Jo. XIV, 6) Thầy là đường, là sự thật, là sự sống. Thế thì sự sống ấy không phải là cách gì, cũng không phải là sự gì, là chính Chúa chúc.

Thánh Bảo-lộc (Paulus) nói rõ ràng: *Mihi vivere Christus est* sự sống cho tôi là chính Chúa Kirixitô chúc.

Mà tín hữu chúng tôi ai cũng được nói và phải nói như vậy. Nhánh nho lia cây nho thì sống làm sao được? Mà Chúa là cây nho, ta là nhánh, *Ego sum vitis, vos palmites* (Io. XV, 5).

Ấy sự sống thiêng liêng của chúng tôi phải nhờ một cái hồn khác? Phải, phải nhờ thần trí Đ. C. Giêsu, phải nhờ Đức Chúa Thánh Thần vậy.

Bạn đã tin và đã hiểu:

Đ. C. Con bởi lòng Đ. C. Cha mà xuống thế gian như ánh mặt trời không lia mặt trời mà xuống đến ta, và khi bỏ thế gian cũng không lia thế gian, và để thế gian mồ côi, vì Thánh Thần của Chúa còn ở cùng Hội Thánh, cùng mỗi người chúng ta vậy.

Xác bạn sống nhờ thần hồn. Thần hồn bạn sống nhờ Chúa Thánh Thần. Chúa là như linh hồn của linh hồn ta. Lẽ nào bạn không trọng sự sống của bạn, sự sống thiêng liêng, sống kết hiệp cùng Chúa, sống vì Chúa, *propter Deum*?

GIÓ VÀ LỬA

Đương buổi trời bức sốt, mây phủ tứ bề, tiếng sấm rầm rịch, cây cối đứng sững, người và vật đều đã dưới. Lúc bấy giờ cần có một trận gió, một cơn sét để khua tan và đánh vỡ cái bầu không khí nặng nề ấy cho mưa tuôn xuống mà đem sự mát mẻ, sự sống cho muôn loài.

Cảnh tượng ấy ta thường thấy trong vũ trụ.

Nhưng trong thế giới thiêng liêng, trong lịch sử loài người, ta cũng đã thấy một cảnh tượng khác oai linh hơn.

Mười ngày sau khi Chúa Cứu Thế đã về trời, một trận gió mạnh thổi đến, những ngọn lửa hiện ra, chỉ ơn Đức Chúa Thánh Thần đến mà cải tạo thế giới.

Quả vậy, từ ngày ấy, đạo thánh mới bắt đầu giảng truyền và ngọn lửa Đ. C, G. đã ước ao nhen lên trong thế gian mới khi đầu cháy lan ra từ các tông đồ cho đến khắp cùng thiên hạ muôn đời, và mặt đất từ bấy giờ đổi khác hẳn.

Cái công tái tạo cần khôn đành ránh trước mắt dân Do-thái và trước mắt muôn dân không lẽ giải nghĩa theo lẽ thường được. Phải có « Ngón tay Đ. C. Trời *Digitus Paternæ detexæ* » ở đó.

Quả thật, ngày lễ Thánh Thần giáng lâm (*Pentecôte*) là một ngày kỷ niệm cách mạng chung cho thế giới, cách mạng trong sự hòa bình trong nước Thiên Chúa, trong linh hồn người tín hữu.

Nguyên xin Chúa lại cho ngọn gió thánh, ngọn lửa thần ấy « đến đầy lòng chúng tôi, để tái tạo và cải cách mọi sự trong ngoài », trong bản thân, trong gia đình, ngoài xã hội, ngoài thế giới cho ai nấy đừng nhờ ơn cứu chuộc.

MỘT THỂ CHẤT, MỘT THẦN HỒN

(*Unum corpus, unis Spiritus*)

Ta hãy làm con người giống hình ảnh ta: *Faciamus hominem ad imaginem et similitudinem nostram* (Gen. 1.26) « Ta » là Đức Chúa Trời Ba Ngôi « Làm » là tạo thành, bởi không mà làm cho có. « Làm » là cứu chuộc, đã hư mà đến chữa lại. « Làm » cũng là làm cho hoàn toàn, cho nên thánh. « Giống hình ảnh Ta » nhất là giống hình ảnh Chúa Cứu Thế, có xác, có hồn, có tính loài người, lại hiệp cùng tính Thiên Chúa nữa.

Cho nên nói được rằng :

Đức Chúa Giêsu lập Hội Thánh giống hình ảnh mình.

Trong Đức Chúa Giêsu có cả tính Thiên Chúa, in quo habitat plenitudo divinitatis, lại có cả tính loài người, mà trong tính loài người thì có đủ vạn vật : có thể chất như khoáng vật, có sinh trưởng như thực vật, có giác cảm như động vật, có linh tính như loài thần.

Cho nên một mình Đức Chúa Giêsu sửa được mọi sự, restaurare omnia in Christo. Một mình Đức Chúa Giêsu đem được mọi sự về cùng Chúa, Omnia traham ad meipsum (J. XII, 32). Đức Chúa Giêsu là Đấng ta phải noi theo, là sự thật ta phải học phải biết, là sự sống của ta vậy, Ego sum via, veritas et vita (Joan. XIV, 6).

Và đạo Evang sẽ giảng cho muôn loài: prædicare Evangelium omni creature (Marc XVI, 15) vì loài người khi đã được đạo sẽ dùng mọi sự mà thờ phượng kính mến Chúa.

Mà Hội Thánh thì giống Đức Chúa Giêsu.

Vì Hội Thánh cũng có phần loài người, và có phần Thiên Chúa.

Phần loài người là gì? Là mọi người tín hữu, ấy là tay chơn thân thể của Hội Thánh.

Phần Thiên Chúa là gì? Ấy là sự sống thiêng-liêng siêu tính, là ơn nghĩa, là sự sống của Đức Chúa Trời ở trong ta, là Đức Chúa Thánh Thần, là hồn của linh hồn mỗi người tín hữu và cũng là hồn chung cho cả Giáo Hội.

Ai đã có đạo thì hiểu, kẻ có đạo phải có sự sống ấy.

Hội Thánh là gì? Là một đoàn thể lớn có một hồn chung. Đoàn thể là hội giáo hữu mà hồn ấy là chính Thần trí của đức Chúa Giêsu vậy. Hội Thánh là « Thân thể máu nhiệm Đức Chúa Giêsu » vậy.

Bạn mới hiểu vì sao Hội Thánh gọi là Hội Công-giáo, vì chỉ có một thể unum corpus, một thần hồn, unus Spiritus

vì chỉ thờ một Chúa, có một chủ, unum Dominus, chỉ một đức tin, una fides, chịu một phép bí tích, unum baptismum như nhau vậy. (Eph. IV, 4-6)

Bạn mới thấy vì sao Hội Thánh hằng có muôn đời và ở khắp mọi nơi, bạn mới biết vì sao trên trời, dưới đất, trong luyện ngục đều thông phần công đức với nhau.

Bạn lấy làm lạ, lấy làm tốt quá, đẹp quá, cao sâu mầu nhiệm quá! Nhưng đó là sự thật ở gần ta, ở trong ta, đó là công việc Đức Chúa Trời Ba Ngôi trong thế gian, trong Giáo Hội, trong linh hồn mỗi người tin hữu.

Bạn hãy sống theo đức tin ấy.

MỘT MÀ BA, BA MÀ MỘT

Đến đây là chính chỗ diệu lý, là sự mầu nhiệm nhứt trong cả các sự mầu nhiệm thuộc về Đ. C. Trời. Đến đây là sự thật gồm cả mọi sự xưa nay trên trời dưới đất. Vì mọi sự là từ đây, do đây và về đây cả thảy: Ex Ipso, et per Ipsum, et in Ipso sunt omnia. (Rom XI, 36).

Trong thế giới hữu hình, ta thấy biết bao nhiêu đều mầu nhiệm của tay Chúa tạo lập: Các tầng trời cao rộng ta không dò thấu. Biển mênh mông ta không lường được, và dầu một hạt cát nhỏ mọn ta cũng không biết rõ được.

Chính bản thân ta, ta cũng chỉ biết có ít điều mà kỳ thực ta cũng không hiểu lắm.

Và ta đã không biết không hiểu ta, thì kẻ khác có biết có hiểu ta cũng chỉ nhờ các điều ta tỏ ra cho biết thôi. Mọi sự khác đều là bí mật cho họ.

Thế thì làm sao mà biết Chúa? Chỉ nhờ chính Chúa tỏ cho biết mà thôi.

Chúa tỏ mình ít nhiều trong các vật, vì các vật là hình ảnh Chúa; nhưng chính bản tính Chúa thì ta biết được là nhờ Lời Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Con đã tỏ.

Chúng tôi đã tin Đức Chúa Con thì cũng tin Đức Chúa Con bởi Đức Chúa Cha mà ra. Lại chúng tôi cũng tin Đức Chúa Thánh Thần, vì Đức Chúa Con đã hứa và đã cho xuống ở cùng Hội-Thánh. Mà Cha và Con và Thánh Thần là ba vị (ngôi) phân biệt khác nhau mà cũng là Đức Chúa Trời như nhau (theo nghĩa Evang và lời Hội-Thánh dạy). Mà đã gọi là Đức Chúa Trời thì chỉ có một: Đã gọi là vô cùng, thì không lẽ hai, ba được.

Ba Ngôi không phải là một ngôi. Một Chúa không phải là Ba Chúa; nhưng một Chúa gồm ba Ngôi và ba Ngôi trong một Chúa thì không phải đều gì là nghịch lý. Tôi chỉ thấy không tin lời Chúa là nghịch lý mà thôi.

Mà bởi không hiểu tôi mới tin.

Não loài người đã không hiểu thì quyết không bịa ra được, mà nếu đã bịa một đều không hiểu thì quyết không làm sao mà truyền bố cái tín tưởng ấy được. Các đều các đạo khác bịa ra đều hiểu được hết — nói cho huyền diệu, nhưng kỳ thực không phải mầu nhiệm quá thường tình, quá trí khôn như đạo lý Evang.

Một đạo dạy đều quá sức người như giữ trinh khiết trọn đời, như thương yêu làm ơn cho kẻ thù, như tử đạo... mà đã có ức triệu người giữ; một đạo dạy đều không lẽ hiểu như một Chúa ba Ngôi, mà có ức triệu người tin, thì chỉ có chính Thiên Chúa dạy, chính Thiên Chúa tỏ, chính Thiên Chúa ban ơn thiêng cho mới được.

Tôi tin và đợi ơn một Đức Chúa Trời ba Ngôi, đã tạo thành mọi sự, khôi phục mọi sự, cải tân mọi sự.

Đội ơn Đức Chúa Cha đã thương yêu thế gian, sai Con một mình xuống để cứu chuộc chúng tôi.

Đội ơn Đức Chúa Con đã tỏ cho chúng tôi biết Đức Chúa Cha, đã hứa và đã sai Đức Chúa Thánh Thần xuống.

Đội ơn Đức Thánh Thần đã xuống cùng các Tông đồ, ở cùng Đức Giáo-hoàng, gìn giữ Hội-thánh, và đến ở trong lòng các tín hữu chúng tôi.

Vinh danh Đức Chúa Cha,
Đức Chúa Con
và Đức Chúa Thánh Thần,
như từ trước vô cùng và bây giờ và đến sau vô cùng.

KINH CẦU CÙNG ĐỨC CHÚA TRỜI BA NGÔI

(La célèbre prière : O trinité que j'adore...)

Ồ Chúa tôi, ba Ngôi tôi kính thờ, xin giúp tôi quên mình cho trọn mà vào ở trong Chúa, bằng an thăm lặng như linh hồn tôi đã đặt ở trên chốn đời đời; đừng có sự gì làm cho tôi bối rối và ra khỏi Chúa là Đấng chẳng hề thay đổi, song mỗi giây phút càng đem tôi vào thăm xa trong sự mầu nhiệm Chúa luôn.

Xin Chúa làm cho linh hồn tôi an ổn, nên Thiên-dàng Chúa ngự, nên nơi Chúa nghỉ ngơi, chớ gì đừng khi nào tôi để Chúa ở đó một mình; song có trót mình tôi ở đó, tỉnh thức mà thờ lạy Chúa, phú trót mình để Chúa làm việc tạo dựng trong tôi.

.
.

Ở Ngôi Hai hằng sống đời đời, là Lời Chúa tôi, tôi muốn sống mà nghe Chúa cả đời, nên dễ dạy, dễ hiểu mà học mọi sự cùng Chúa ; rồi, dầu qua giữa đêm tối đen mù mịt, dầu phải lạt lẽo khô khan nhằm lờn chán ngán, mà cứ hằng ngó Chúa và ở dưới sự cả sáng Chúa. Ở mặt trời tôi yêu mến, hãy chói ra trước mặt tôi, làm cho tôi say sưa mê mết mà chẳng còn ra khỏi ánh sáng Chúa bao giờ nữa.

Ở lửa hay thiêu, ở Đức Chúa Thánh Thần yêu mến, hãy đến trong tôi, hầu tôi nên như tính loài người Ngôi Hai mặc lấy, nên như phần phụ vào thân thể Chúa, để cho Chúa lại làm việc phép màu nhiệm Người.

Lạy Đức Chúa Cha, xin đoái đến vật thọ-sinh nhỏ nhen của Chúa, chỉ xem đáng Chúa yêu dấu và đẹp lòng Chúa mọi đàng ở trong mình nó.

Ở Ba Ngôi của tôi, gồm hết mọi sự, là vinh phước tôi, là chốn vắng vẻ vô cùng, mệnh mông vô lượng vô biên tôi trẫm mình vào đó, tôi phú mình cho Chúa như kẻ Chúa đã chiếm đoạt đang rồi ; xin hãy trẫm mình Chúa vào mình tôi, để tôi trẫm mình tôi vào mình Chúa, đợi ngày vinh phước tôi sẽ ngắm xem sự hiển vinh sang trọng Chúa trong sự cả sáng đời đời.

21 Novembre 1904
Sœur Elisabeth de la Trinité.

LÒNG THƯƠNG MẾN VÀ RỘNG, VÀ DÀI, VÀ CAO, VÀ SÂU,

Chúa là chính sự thương mến.

Mà sự thương mến ấy ở trong bản tính Chúa thăm nhiệm thế nào ai dò thấu được.

Nhưng nhờ các cách thương mến ấy tỏ ra ngoài thì ta cũng hiểu được và cũng nói được ít đều.

Thánh Bảo-Lộc (Paulus) gọi lòng thương mến ấy là rộng (latitudo) và dài (longitudo) và cao (sublimitas) và sâu (profundum).

Bốn tiếng gọn gàng làm cho ta tưởng tượng hình dung được cái tính cách của sự thương mến ấy.

Rộng. — Phải, lòng Chúa thương mến rộng hơn biển, rộng hơn bầu trời, rộng hơn muôn ngàn thế giới ta có lẽ tưởng tượng được. Một hạt cát, một ngọn cỏ, một con vi trùng, Chúa cũng sắp đặt lo liệu, săn sóc, hướng là loài người. Chúa có bỏ ai? có trừ ai? có ghét ai? Chỉ có kẻ không muốn nhìn, không muốn ở trong sự thương mến ấy thì mới tự mình lánh ra ngoài giới hạn thương mến mà thôi.

Dài. — Lời Chúa đã dạy: Ta thương con từ thuở đời đời. Từ lúc có Đ. C. T. đã có sự thương mến ấy; và bao lâu còn Đ. C. T. thì bấy lâu sự thương mến ấy cũng còn luôn. Thánh trí Chúa thấy ta từ lúc vô thủy như trong buổi hiện tại, thì từ lúc ấy lòng Chúa đã thương ta và còn thương ta mãi. Mà hãy suy cái hiện tại ở trong Chúa là cái đời đời trước sau vô cùng.

Mà sự thương mến ấy, bây giờ tôi mới khỉ sự biết! và bao giờ tôi mới khỉ sự mến?

Cao và Sâu. — Chúa là Đấng chí tôn, ta là vật hèn hạ, xa cách nhau hai bên đều vô cùng. Vậy mà lòng thương mến đem Chúa xuống đến ta, và đem ta lên đến Chúa.

Từ ta lên đến Chúa: không phải là cao sao? Từ Chúa xuống đến ta không phải là sâu sao? mà vì thương mến thì hai bên hóa nên đồng đẳng; chẳng những thế thôi, hai bên hóa nên một trong Chúa Kirixitô.

Cho nên sự t'ương mến, mà chỉ có sự thương mến mới giải nghĩa các dấu mầu nhiệm trong lễ đạo:

Sự mầu nhiệm một Chúa Ba Ngôi ; sự mầu nhiệm Chúa tạo thành muôn vật ; sự mầu nhiệm Chúa xuống thế làm người ; sự mầu nhiệm Chúa chịu nạn chuộc tội ; sự mầu nhiệm Chúa lập Hội Thánh ; sự mầu nhiệm Chúa tha tội ; sự mầu nhiệm Chúa kết hiệp cùng ta trong phép Thánh Thể ; sự mầu nhiệm Chúa phạt ta đời này ; sự mầu nhiệm Chúa thưởng ta đời sau : Mọi sự mầu nhiệm vì sao ? Là vì Chúa yêu mến.

* * *

Bây giờ ta dễ hiểu câu hỏi và câu trả lời của thánh Augustin :

« Phải mến Chúa ngần nào ?

Phải mến Chúa vô ngần ! »

Và lời Thánh kinh buộc ta : «mầy phải mến Chúa mầy hết lòng, hết sức, hết trí khôn, hết linh hồn và trên hết mọi sự».

Ôi đất rộng ! Ôi trời cao ! Ôi biển thăm ! Ôi không gian ! Ôi thời gian vô cùng ! mà cũng chưa rộng, chưa dài, chưa cao sâu bằng sự thương mến ấy !

CỦA NUÔI LINH HỒN

Của nuôi giữ lấy sự sống.

Của nuôi thể nào, sự sống thể ấy.

Phần xác có của nuôi vật chất.

Phần hồn có của nuôi thiêng liêng.

Và sự sống siêu tính phải có của nuôi siêu tính.

Của nuôi siêu tính là « Bánh bởi trời ban xuống. »

Mà bánh ấy không phải như man-na xưa. Bánh ấy là chính Đấng xưng mình là « Bánh hằng sống ».

Ego sum panis vitae.

Caro enim mea vere est cibus et sanguis meus vere est potus.

Qui manducat me vivet propter.

Ta là bánh hằng sống.

Thịt Ta thật là của ăn, Máu Ta thật là của uống.

Ai ăn Ta thì sống vì Ta.

Những lời lạ lòng thay.

Người nào khôn ngoan ở thế gian xưa nay mà nói được những lời ấy?

Kẻ nào muốn phỉnh phờ thiên hạ muôn đời mà nói những điều « khó nghe » dường ấy?

Mà lời này chép đề trong Evang lưu truyền cho nhân-loại, chẳng những đã yên ủi tấm lòng, soi tỏ trí khôn, mà lại đã làm cho linh hồn sống thật: Sống mẫu nhiệm thiêng liêng không phải vì Thánh Thần vô hình mà thôi, mà lại vì Bánh nhỏ hữu hình; nghĩa là linh hồn ta sống nhờ phép Thánh-thể nữa.

Phải nhờ phần xác mà linh hồn ta được hiểu, được hiệp với linh hồn kẻ khác.

Muốn kết hiệp với Chúa cũng phải nhờ xác Chúa.

Bây giờ ta mới hiểu vì sao sau tuần lễ Thánh Thần lại có tuần lễ Thánh Thể. Cả Thần, cả Thể Đức Chúa Giêsu làm cho ta được sống trọn.

Mặc thế gian xác nạo thô bỉ đeo đuổi cái mồi thị dục vật chất đem tâm làm tôi xác, chúng tôi, tín hữu, hãy nghe lời Con Đức Chúa Trời, và vững tin sốt mến như thánh Tông Đồ, hãy thưa cùng Đức Chúa Giêsu rằng:

Lạy Chúa, chúng tôi biết theo ai? Chỉ một Chúa dạy lời hằng sống. Domine, ad quem ibimus? verba vitae æternæ habes.

ĂN CHI CHO SỐNG ?

Người đời thường nói: ăn để mà sống.

Kỳ thực ai cũng ăn mà cũng đều chết, dầu ăn man-na của trời như dân Do-thái xưa cũng vậy *Manducaverunt manna in deserto et mortui sunt.*

Ăn để mà sống ! Phải, nhưng ăn đồ vật chất hay hư nát thì chỉ sống được ít lâu. Cái lâu ấy dầu kể năm đến tám, chín, mười mười, cũng gọi là ít. Vật chất chỉ sống ngắn ấy thôi !

Ăn cho sống, sống mãi, sống hoài, sống thật mà không bao giờ chết, thì chỉ có ăn của thiêng liêng không hư nát mới được. Mà sống được như vậy cũng chỉ có vật thiêng liêng như linh hồn ta thôi.

Của nuôi xác là cơm bánh vật chất. Của nuôi linh hồn là cơm thiêng liêng, là « Bánh hằng sống bởi trời mà xuống ».

Ai bày lý thuyết ấy ?

Thiên hạ không ai bày được, vì đều này chẳng những ở ngoài ý tưởng loài người mà cũng ở ngoài ý nguyện loài người nữa.

Chúa cũng không bày: Chúa chỉ dạy sự thật cần cho sự sống thiêng liêng loài người đó thôi.

« Bánh ấy » là bánh thể nào ?

Là chính Mình Chúa.

Hãy nghe chính Đ. C. Giêsu dạy :

1.) Ta là bánh ăn cho sống ; ai đến cùng Ta thì không đói ; ai tin Ta thì không khát bao giờ » (Joan VI, 35..)

2.) « Ta là bánh ăn cho sống : ai ăn bánh này sẽ sống đời đời. Và bánh Ta cho là chính xác Ta để cho thế gian được sống. » (Joan VI, 51..)

Xem kỹ cả đoạn VI Evang thánh Gioan từ 25 đến câu 70, thì thấy rõ linh hồn muốn sống mãi sống hoài, cần :

1.) Phải ăn bánh Chúa cách thiêng liêng, là phải tin các điều Chúa dạy.

2.) Phải ăn bánh Chúa « thật sự » là phải hiệp cùng xác Chúa (trong phép Bí-tích Thánh-Thể).

Nghe điều thứ nhất có kẻ sẽ lảm bảm như dân Do-thái xưa, murmurabaut. Nghe điều thứ hai, có người cũng sẽ cãi cò không phục cũng như Do-thái xưa, litigabant ; và có nhiều người vì câu nói trên này mà bỏ Chúa, Et jam non cum illo ambulabaut. Ấy đủ chứng nào người đời không bày đều không hiểu.

Nhưng sự thật Chúa đã dạy thì Chúa không đời ; lời Chúa là sự sống đời đời.

Phải. Không tin Chúa thì tin ai.

Mà đã tin Chúa thì sao không đến cùng Chúa, để kết hiệp cùng Chúa ?

Mà Chúa dùng cách nào để kết hiệp cùng ta ?

Chúa đã dùng xác mà làm dấu kết hiệp : Chúa xuống thế làm người chỉ vì ý ấy (cho nên Incarnatio cũng là magnum sacramentum). Và Chúa muốn hồn ta hiệp cùng xác Chúa, để nhờ xác Chúa mà hiệp cùng tính Đ. C. Trời. Hiệp cùng xác Chúa ấy là ăn Bánh bởi trời ban xuống cho đang sống đời đời, sống phần hồn đã đánh, lại phần xác ta cũng nhờ xác Chúa mà ngày sau được sống lại không còn chết nữa. Qui manucat meam carnem et bibit meum sanguinem, habet vitam æternam et ego resuscitabo eum in novissimo die.

CHO THẾ GIAN SỐNG

(*Pro mundi vita*)

Cho thế gian sống về phần xác, Chúa đã ban cơm bánh vật chất hằng ngày bởi đất ruộng sản ra.

Cho thế gian sống về phần hồn, Chúa cũng cho bánh thiêng hằng ngày bởi trời mà xuống.

Chúa Cứu Thế đến thế gian để cho thế gian được sống phần hồn, mà được sống hoàn toàn đầy đủ *ut vitam habeant et abundautius habeant*.

Chúa đã dùng chi mà ban sự sống ấy? Xác Đ. C. G. xác đã phải chết đã chôn xuống đất như hạt lúa mì, sa xuống đất chết đi để sinh nhiều hạt khác, để truyền sự sống. Mà xác thánh ấy đã sống lại thì còn dùng làm của nuôi linh hồn để giữ sự sống thiêng liêng cho thế gian *Panis quem ego dabo caro mea est pro mundi vita* (Joan : VI, 52).

Hội thánh là thân thể, là minh mầu nhiệm Đ. C. G. thì phải sống bởi thần trí Chúa, nghĩa là bởi Đ. C. Thánh Thần là hồn Hội thánh ; Nhưng thần trí Đ. C. G. ở đâu cho rõ rệt (có dấu bề ngoài chỉ ơn thiêng bề trong) bằng trong chính Minh Thánh Đ. C. G..

Muốn kết hiệp cùng Đ. C. G., muốn sống bởi Đ. C. G. thì có phương thế nào bằng kết hiệp cùng xác Người, vì trong xác Đ. C. G. thì có trọn bản tính Đ. C. T. ở đó, *in quo inhabitat plenitudo divinitatis corporaliter*.

Đ. C. G. là sự sống của thế gian, là sự sống của tôi, *mihi vivere Christus est*. Lời ấy không phải là lời thánh Phao-lô trong lúc sốt sắng nói riêng cho mình mà thôi, mà chính là lời mọi người đều được nói và phải nói. Mà thật trong trọn cả Chúa Cứu Thế, *Christus totus*, sống trong Hội thánh, mỗi linh hồn, vì trọn cả Đ. C. G. cả thần trí, cả xác, sẽ đến ở trong linh hồn, trong xác ta cho ta đang sống trong Chúa.

Bạn muốn sống chăng ? Bạn hãy đến, năng đến, đến hằng ngày rước lấy bánh hằng sống.

BÁNH ĐÂU CHO ĐỦ

Unde ememus panes ut manducent hi ? (Jo. VI, 5)

Người sinh trên thế giới đông đúc vô số, hỏi Thiên Chúa lấy cơm cá đâu mà nuôi cho đủ. Thì ta chỉ thấy Thiên Chúa nói một lời : *Germinet* mà lúa thóc đầy đồng, và một lời khác : *multiplicamini* mà cá tôm đầy biển, mà người ta ăn đến bây giờ và dầu đến bao giờ cũng không hết.

Khi thấy đoàn lũ theo nghe lời mình giảng dạy có hơn năm nghìn người, không kể đàn bà con trẻ, Chúa Cứu Thế cũng thử hỏi: Mua đâu đủ bánh cho bấy nhiêu người ăn? Hỏi vậy mà biết trả lời cách nào rồi. Chúa lấy mấy cái bánh, làm phép và đưa cho các Tông đồ phân phát cho dân chúng ăn no mà còn dư nữa.

Mấy cái bánh mà hóa phép ra nhiều thì cũng như một hột lúa mà cho trổ sinh hoặc «ba mươi, hoặc sáu mươi, hoặc gấp trăm» hột; một con cá mà cho sinh không biết mấy vạn trứng: Cũng một tay tạo thành, một tay hóa ra, cũng một phép, cũng một tính, Thiên Chúa và Chúa Cứu thế không khác gì nhau vậy.

Mua đâu đủ bánh cho bấy nhiêu người?

Câu hỏi ấy đánh tỉnh lòng ta cho ta biết Chúa muốn sao thì làm nên vậy.

Và cũng cho ta nhìn biết một phép lạ khác, cũng từ tay Chúa lập ra, và tay các Tông đồ, các linh-mục phân phát mà nuôi thiên hạ.

«Chúa xuống thế để cho ta được sống, mà sống dư dật, *Ego veni ut vitam habeant et abundantius habeant* », (Jo. X, 10).

«Chúng con hãy lo làm cho có của ăn, không phải của hay hư nát, song của ăn hằng sống: *Operamini non cibum qui perit sed qui permanet in vitam æternam* » Jo. VI, 27).

«Ta là bánh hằng sống: *Ego sum panis vitæ* » Jo. VI, 48) «và bánh Ta cho ăn là thịt mình Ta cho thế gian được sống»; (*Et panis quem ego dabo caro mea est pro mundi vita*) (Jo. VI, 52).

«Ai ăn thịt Ta thì sẽ sống đời đời: *Qui manducat meam carnem... habet vitam æternam* » (Jo. VI, 55).

Người lạc đạo (Protestants) không hiểu lời sống sót chọn thật như vậy, vì họ không hiểu lòng Chúa thương ta đến đời ấy, thương ta chẳng những phú mạng sống để chết vì ta mà phú mạng sống để sống cùng ta, nuôi cho ta được sống như Chúa sống. Ăn của vật chất, sống cũng vật chất; ăn của tinh thần, sống tinh thần; ăn Chúa thì sống như Chúa.

Ta ước ao sống hoàn toàn, đầy đầy, dư dật, ta muốn sống thân mật làm một cùng Đ. C. Giêsu, nên ta tin phép Thánh Thể, vì ta tin lòng Chúa thương ta lạ lùng dường ấy.

O res mirabilis, manducat Dominum. Ăn Chúa ! 'sự lạ lùng thay ! nếu không phải chính Chúa nói rõ ràng, quyết không nào nào bày sự ấy được !

SỰ SỐNG MÀU NHIỆM

Chúa Cứu Thế không còn ở thế gian như xưa, Ngài đã lìa thế gian mà về cùng Đ. C. Cha.

Khi chết, Ngài để công việc lở dở : các môn đồ tan tác, giáo hội chưa thành lập.

Nhưng trước khi đi, Ngài có một lời hứa. Một lời hứa đã làm hoàn thành các công việc Ngài muốn làm.

Ngài hứa gì ?

Ngài hứa Thánh Thần sẽ đến, sẽ « dạy trọn sự thật » ; sẽ « yên ủi » ; sẽ « sẽ ban sức từ trời ban xuống ».

Không, không những Đ. C. Giêsu đã sống lại cho một mình Ngài, rồi lên trời mà bỏ Hội thánh phải « cô độc » ở dưới đất.

« Ngài đã sống lại và còn ở cùng tôi ».

Ở thế nào ?

Ở cách vô hình, nhưng ở thật. Mà chúng tôi, mỗi người tín hữu thành thật cũng đều « làm chứng được về Đ. C. Giêsu như chính Đ. C. Thánh Thần đã làm chứng về Đ. C. Giêsu vậy... » Cum venerit Paraclitus quem Ego mittam vobis a Patre, Spiritum veritatis, qui a Patre procedit, ille testimonium perhibebit de me, et vos testimonium perhibebitis... (Joan XV, 26-27).

Này Đ. C. Giêsu ở thật trong lòng trong trí chúng tôi : thần trí Ngài (Đ.C.T.T.) làm cho thần trí chúng tôi được sống, được hành động. Cái thần trí vô hình

« không biết đến từ đâu, và đi đâu » nhưng gặp đâu, ở đâu thì làm cho được linh hoạt, trỗi sinh hoa quả phước đức thiêng liêng không phải sức phàm làm được.

Ta mở trang lịch sử giáo Hội lúc ban sơ, hay ta mở lịch sử linh hồn ta, ta đều nhận thấy sự ấy.

Xin Đ. C. Thánh Thần bởi Đ. C. Cha và Đ. C. Con mà ra, và cũng một tính một phép, một Chúa với Đ. C. Cha và Đ. C. Con, thêm đức tin, thêm sức mạnh cho chúng tôi, cho chúng tôi được sống, được hành động vì Chúa.

THIÊN CHÚA LÀ SỰ YÊU MẾN

Trong sách ký cũ giải nghĩa Thiên-Chúa thì gọi là đấng tự hữu, Ego sum qui sum.

Trong sách ký mới giải nghĩa Thiên-Chúa thì gọi là sự yêu mến. Deus caritas est. (Joan).

Có lẽ nói được câu giải nghĩa cách trước là cách giải nghĩa tuyệt đối. Còn cách giải nghĩa sau là cách giải nghĩa hiệp đối.

Đ. C. Trời là đấng tự hữu, nghĩa là tự mình mà có, mà dầu muôn loài không có, thì Ngài cũng cứ có, mà muôn loài có nhờ Ngài mới có.

Đó chỉ xét bản tính Ngài đối với Ngài thôi. Còn khi nói Đ. C. Trời là sự yêu mến, thì ta thấy chính trong ba Ngôi với nhau có sự đối đãi thân thiết cùng nhau vô cùng và đối với muôn loài nhứt là đối với loài người chúng tôi, cũng có cái giây thương yêu bó buộc Thiên-Chúa cùng linh hồn ta nữa. Lẽ không lẽ không cháy, Đ. C. Trời không lẽ không thương yêu, vì thương yêu chính là bản tính Đ. C. Trời vậy.

Phải, Đ. C. Trời thương yêu ta nên đã sinh dựng nên ta.

Chúa thương yêu ta nên đã sinh muôn loài muôn vật mà nuôi ta, cho ta sử dụng. Chúa thương yêu ta thì dạy bảo chuyện văn cùng ta : cho nên mới có những điều mặc khải.

Thương ta thì muốn giống ta, cho nên Chúa giáng thế làm người như ta.

Thương ta, nhứt là thương ta là kẻ có tội thì phải chịu khổ vì ta : cho nên Chúa tự làm hy sinh cho ta nhờ ơn cứu chuộc.

Thương thì muốn tha thứ cho kẻ mình thương, cho nên Chúa lập các bí-tích Rửa-tội, Giải-tội.

Thương thì muốn ở lại và hội hiệp cùng kẻ mình thương, cho nên chúa ẵm mình trong phép Thánh-Thể, mà đến trong lòng khi ta đến rước Chúa.

Thương thì muốn cho kẻ mình thương đồng hưởng vinh phước, cho nên Chúa đã sắm thiên đàng hứa cho ta và ban nhiều ơn cho ta đến đó.

Chúa đã nói với linh hồn mọi người rằng : Tao đã thương mấy từ thuở đời đời, và nếu mấy thương Tao thì sự thương yêu ấy còn mãi đến đời đời vậy.

Không có cái gì quý bằng sự thương yêu, vì chính sự thương yêu thật, thương yêu đời đời là chính Đ. C. Trời chúc !

Mà chính đạo Đ. C. Trời là đạo thương yêu : Đều chúng ta phải tin ? là tin Đ. C. Trời thương yêu chúng tôi.

Đều chúng tôi phải giữ ? là phải thương yêu Đ. C. Trời hết lòng, hết sức trên hết mọi sự và thương yêu mọi người vì Chúa vậy.

Ai chưa hiểu thương yêu như vậy, thì chưa hiểu đạo Chúa.

Ôi ! Chúa là sự thương yêu, lòng tôi có lẽ thương yêu vật gì mà không thương yêu Chúa !

TRÁI TIM TA, TRÁI TIM CHÚA

Trong con người, về phần hình thể, trái tim là trọng, vì tim là cơ quan chủ động.

Về phần tinh thần, tâm là trọng, vì tâm cũng là cơ quan chủ động của linh hồn.

Trái tim tốt, thì khí huyết tốt, thân thể được khỏe mạnh.

Trái tim xấu, thì khí huyết hư, thân thể suy nhược :

Tâm chính, mọi việc hành vi đều chính.

Tâm bất chính, mọi việc đều tà tịch, xiêng vạy, nhân cách phải kém hèn.

Cho nên người xưa đã nói : cái đạo học vẫn không phải đều gì khác, chỉ sửa cho lòng khỏi buông lung mà thôi.

« Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỷ phóng tâm nhi dĩ hĩ. »

Lời ấy đã nên câu pháp ngữ cho các nhà luân lý học.

...

Mà phương pháp chữa bệnh chữ tâm thì không chỉ bằng thấy gương một quả tâm hoàn toàn, đáng thương yêu mọi đảng, và hay thương yêu vô ngần.

Dầu quả tim người đời xiêng vạy mấy, cũng muốn tim được một quả tim khác chân chính ; dầu quả tim người đời phú bạc mấy, cũng muốn tim được một quả tim nào khác tín nghĩa để cho ta thương và để mà thương ta.

Đáng thương mọi đảng và hay thương vô ngần, ấy là hai điều sách cầu của lòng ta, ấy là hai tư cách của tấm lòng tri kỷ mà mọi người đều ước ao tim được.

Nhưng ta biết tim đâu dưới trần gian này được một quả tim hoàn toàn như vậy ?

Một trái tim như vậy âu là chỉ một trái tim Thiên Chúa giáng sinh, ta không còn hồ nghi nữa.

...

Lạy Chúa, con « tin Chúa có lòng thương con ». *Cognovimus, et credidimus charitati quam habet Deus in nobis*. Con tin Chúa thương con bằng một trái tim hay cảm giác như trái tim loài người vậy. Như trái tim Chúa hoàn toàn biết là bao !

Phải, tôi đã gặp một trái tim đáng yêu mến vô ngần lại hay yêu mến vô ngần nữa.

Tôi đã tìm được rồi : Trái tim mến thương thờ lạy là R. T. Trái Tim Đức Chúa Giêsu chúc !

ÁI TÌNH CỦA CHÚA

(Mình Thánh và Trái Tim Chúa)

Bạn có biết hai câu sách Thánh định nghĩa Thiên Chúa thế nào chăng ?

Câu thứ nhất : Thiên Chúa là Đấng tự hữu : *Ego sum. qui sum.*

Câu thứ hai : Thiên Chúa là Ái tình : *Deus caritas est*

Chúa là tự hữu, Chúa là ái tình, cho nên Chúa có đức hiếu sinh muốn cho muôn loài sống, nghĩa là muốn thông cái sống của mình cho loài khác.

Chúa đã dựng nên trời cao, đất rộng, biển thẳm, cái không gian, cái thời gian vô hạn và muôn loài vô số, cũng vì đức hiếu sinh, cũng vì ái tình là bản tính của Chúa.

Mà cái ái tình Chúa lại cao, lại rộng, lại sâu, lại dài hơn các vật thay thay.

Đáng lẽ loài người thấy muôn loài muôn việc thì phải nhìn thấy mọi sự vật là dấu tỏ tường lòng Chúa thương mình mà thương trả lại. Hỡi ôi! lòng người xác nạc chỉ biết dừng lại nơi những vật hữu hình, nó quyến luyến bó buộc lòng ta làm cho quên mất cái căn bản vô hình đáng mến, đáng yêu muôn phần.

Mà Chúa vẫn là ái tình: Chúa thương ta. Chúa thương nên chịu lòng ta mà làm người hữu hình như ta, có linh hồn, có xác, có mắt để khóc với ta, có tai để nghe tiếng ta than thở như ta nghe; có tiếng để gọi ta, chuyện vãn cùng ta, có quả tim cũng hay rung động, chia vui, chia buồn, chia sự đau thương với ta.

Bây giờ bạn đã hiểu ý nghĩa lễ Minh Thái b cùng lễ Trái Tim Chúa chưa? Lẽ nào bạn không nhìn biết sự yêu mến lạ lùng ấy?

Bạn hãy vững vàng tin sự yêu mến ấy; và cần gì tôi phải bảo, bạn phải mến yêu sự yêu mến, mến yêu Chúa Ái tình, mến yêu Trái Tim Chúa còn sống, còn động trong phép Bí tích yêu mến?

CHỮ HIẾU THEO NGHĨA EVANG

Exivi a Patre et veni in mundum, iterum relinquo mundum et vado ad Patrem. (Joan. XVI, 28)

Đây là một điều đầu kẻ có đức tin cũng lấy làm lạ: Không có đạo nào dạy chữ hiếu cho bằng đạo Evang.

Đức Chúa Giêsu — bởi Đức Chúa Cha mà sinh ra ở đời, lại bỏ đời mà về cùng Đức Chúa Cha. (Joan XVI, 28)

Mà chúng tôi cũng vậy, phải như vậy mới gọi là người có hiếu.

«Cha chúng tôi ở trên trời», Patêr vester coelestis, đã «toàn mà sinh» chúng tôi ra phần hồn và phần xác; chúng tôi cũng phải «toàn mà về» cùng Cha chúng tôi cả xác cả hồn.

Cả đời Đức Chúa Giêsu đã làm hy sinh vì chữ hiểu ;
Làm theo thánh ý Đức Chúa Cha ; làm sáng danh Đức
Chúa Cha ; cầu nguyện là cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha ;
làm trọn việc Đức Chúa Cha : vâng lời cho đến chết :
tỏ Đức Chúa Cha cho thế gian biết : Cả và Evang đầy
ý nghĩa chữ hiểu, nhứt là mấy đoạn sách Gioan ; lời
giảng dạy, lời trối, lời cầu xin cuối cùng (đoạn XIV, XV,
XVI, XVII) ; không lẽ xem đó chúng tôi không rõ đạo
làm con cái Đức Chúa Trời.

Phải, đạo làm con người là đạo làm con Chúa, là
nhìn biết Đức Chúa Trời là Cha, hoc est vita æterna ut
cognoscant Te) và khi đã tin Đức Chúa Cha có lòng
thương yêu chúng tôi như Con Một mình thì còn lẽ
nào không trọn đạo ?

Câu Evang trên này chỉ rõ nguyên do và cứu cánh,
nghĩa là nguồn ngọn đạo lý Đức Chúa Giêsu ; bởi Chúa
sinh ra phải về với Chúa : Tất cả cái nghĩa sống chết
tóm vào hai tiếng ấy.

Phước thay một linh hồn đã được hiểu lời ấy !

Phước thay một linh hồn đã chết trong chữ hiểu : linh
hồn ấy đã trở về cùng Đức Chúa Cha và Đ. C. G.

Vi-Chúa xin lấy lời ấy mà chúc bạn đọc giả trong
kỳ dọn mình mừng lễ Phục Sinh.

ĐI VỀ ĐÂU VÀ ĐI ĐÀNG NÀO ?

(*Quo ego vado, scitis, e viam scitis. Joan. XIV, 4*)

Thế tục họ không hiểu nghĩa ở đời là chi : Họ không
biết đi về đâu thì làm sao mà họ biết đi đàng nào.
Nescimus quo vadis quomodo possumus viam scire ? (Joan. XIV. 5)

Mà dầu họ có biết đường phải đi đi nữa, họ cũng không đủ sức mà đi cho đến nơi đến chốn: Không có ai dẫn họ, không có ai thêm sức cho họ.

Phải có Thiên Chúa giáng sinh đem sự sáng, đem sự sống thì ta mới biết đường và đi đến nơi; và đạo Chúa chẳng những dạy lẽ phải tin, luật phải giữ mà lại có các phương bí tích giúp sức mà tin, mà giữ nữa.

Đức Chúa Giêsu là đường, là sự thật, là sự sống: *Ego sum via et veritas et vita* (Joan XIV. 6)

Sự sống của Chúa là sự sống của ta cũng như cây nho sống thể nào, ngành nho sống thể ấy. Đức Chúa Giêsu đi về đâu thì ta cũng đi về đó. Mà biết phải về đâu thì biết đường phải đi vậy.

Ta hỏi Đức Chúa Giêsu về đâu? *Quo vadis?* (Joan XVI, 5) thì ta thấy Chúa nói: *Ego vado ad eum qui misit me* (Joan XVI, 5) *Quia ad Patrem vado... vado ad Patrem* (Joan XIV, 12, 28, — XVI, 10, 16, 17, 28) — (*Ascendo ad Patrem meum et Patrem vestrum*. Joan XX, 17) Thầy đi về cùng Đức Chúa Cha; Thầy lên cùng Cha Thầy cũng là Cha chúng con.

Đức chúa Giêsu về đâu ta cũng về đó: vì Đức Chúa Cha cũng là Cha của ta vậy.

Ta cũng như Đức Chúa Giêsu bởi Đức Chúa Trời mà ra thì cũng trở về Đức Chúa Trời *Exivi à Patre, et veni in mundum; iterum relinquo mundum et vado ad Patrem* (Joan XVI, 28) Tuy có khác một điều là Đức Chúa Giêsu là Chúa bởi Chúa mà ra, còn ta là loài bởi tay Chúa tạo ra, nhưng vì Đức Chúa Giêsu mà ta đã được làm con nghĩa tử của Đức Chúa Cha vậy. (Joan I, 12), Đức Chúa Giêsu về cùng Đức Chúa Cha thì ngồi bên hữu Đức Chúa Cha nghĩa là đồng sống, đồng trị, một tính một thể với Đức Chúa Cha; mà ta cũng nhờ Đức Chúa

Giêsu mà cũng được ở một nơi như Đức Chúa Con, làm một với Đ. C. Con như Đ. C. Cha và Đ. C. Con hiệp làm một vậy. Et ego claritatem quam dedisti mihi dedi eis, ut sint unum sicut et nos unum sumus. (Joan XVII, 22)

Ta hãy đọc đi đọc lại mấy đoạn XIV, XV, XVI, XVII, XX sách Evang Thánh Gioan. thì ta thấy rõ đạo Đ. C. Giêsu, nghĩa là đảng Đ. C. Giêsu đi và cũng là chính đảng ta phải đi nữa.

Thật không có đảng nào khác, chỉ có một đảng là đi về cùng Đ. C. Trời là Chúa ta cũng là Cha ta. Ad Patrem meum et Patrem vestrum. Deum meum et Deum vestrum. Nhìn biết Đ. C. Trời là Chúa chưa đủ, phải mến Đ. C. Trời như Cha, thì mới gọi là kẻ thờ phượng thành thật... thành trong lòng, thật trong trí. Venit hora et nunc est, quando veri adoratores adorabunt Patrem in spiritu et veritate, (Jo. IV, 23. 24)

Bao giờ linh hồn tôi được hiểu rõ sự thật ấy, được đi tới trong đảng ấy, được sống vững bền trong sự sống ấy?

Xưa thánh Philippe xin cùng Đ. G. Giêsu: Xin Thầy tỏ cho chúng tôi thấy Đ. C. Cha, Ostende nobis Patrem; chúng tôi cũng mượn lời ấy mà nghĩa khác: xin Thầy tỏ cho chúng tôi biết Đ. C. Cha: đáng thương mến là thế nào.

Và ta hãy nghe lời Đ. C. Giêsu cầu xin cho ta: Pater juste, mundus te non cognovit Ego autem te cognovi, et hi cognoverunt quia tu me misisti. Et notum feci eis nomen tuum, et notum faciam, ut dilectio qua dilexisti me in ipsis sit, et ego in ipsis. (Jo. XVII, 25 - 26)

Xin Cha chí công, thế gian không biết Cha. Phần Con, Con biết Cha và những người này biết Cha đã sai Con;

và Con đã cho nó biết Danh Cha và Con sẽ cho biết thêm. hầu sự yêu mến của Cha ở nơi Con cũng ở nơi nó, và Con cũng ở nơi chúng nó nữa.

Fiat !

NƯỚC CHÚA

(Regnum meum non est de hoc mundo. Ev. Joan. XVIII)

Chúa là Chủ.

Chủ cả và cần khôn.

Chủ cả và muôn đời.

Chủ cả và muôn loài.

Chúa là Vua trị cả các Vua.

Cho nên Chúa cũng có một nước. Một nước không nước nào sánh được. Biên thủy là không gian vô hạn. Lịch kỷ nguyên từ trước vô thủy và nền trị an trải đến sau vô chung.

Thế thì ở đây (vì bất kỳ ở đâu) cũng là nước Chúa. Bây giờ (cũng như bao giờ) cũng có nước Chúa.

Chỉ có những kẻ theo thói thế tục thì không thuộc vào nước Chúa, vì kẻ ấy không thể làm tôi Chúa được. Chúa đã nói: Nước Ta không thuộc về thế tục (*Regnum meum non est de hoc mundo.*)

Mà chúng tôi «tôi dân Chúa» ở trong nước Chúa, vì nước Chúa ở trong tâm hồn chúng tôi (*Regnum Dei intra vos est*) thì được hưởng biết bao nhiêu lợi quyền, chúng tôi phải đánh giặc đề bênh vực, mở mang nước Chúa.

Lẽ nào chúng tôi khoanh tay nhìn xem quân địch phá hại Hội Thánh, cướp đoạt linh hồn người ta. Nó bạo động mà ta thì không hành động!

Đức tin không hành động là đức tin chết. Người công giáo không hành động thì không phải người sống.

Sao bạn nói không biết hành động cái gì ? Biết mấy công việc trong Hội thánh, trong các địa phận, trong bản xứ, trong làng, trong nhà ? Biết mấy việc phải làm mà chưa làm, việc đã làm mà chưa thành, việc người khỉ sự mà mình phải giúp ? giúp công, giúp của, giúp lời. Giúp lập học đường, giúp mở báo chí, giúp việc truyền giáo, việc hội này hội khác.

Đừng nói : tôi nghèo. Ai cũng có lẽ giàu lòng từ thiện : Một xu, một xu, và một xu : Góp gió thành bão.

Đừng nói : tôi yếu : Chúa không cần sức phần xác, bằng nghị lực phần hồn.

Còn thế lực, ai nói không lẽ có ? thế lực trước mặt Chúa là các sự phúc đức, là lời cầu nguyện, là lòng sốt mến.

Ấy, bạn hãy hành động, hãy chiến đấu.

Hành động, chiến đấu là phần việc ta.

Thành công, Khải hoàn là phần Chúa.

Phần ấy không ai cướp mất được !

NƯỚC TRÊN TRỜI

(*Regnum cœlorum*)

Người ta có hai quê : Quê tạm khi sống gởi

Quê thật đời đời khi chết về.

Vì người ta có hai phần : Hồn và xác.

Xác nặng, vì vật chất thì chìm xuống thấp như nước. Hồn nhẹ vì tinh thần thì muốn lên cao như lửa.

Muôn vật đều tìm đến điểm trung tâm để nghỉ yên ở đó : Xác và muôn loài vật chất đều tìm có chỗ nghỉ.

Hồn lại không biết nghỉ đâu sao ?

Hồn có nghỉ thì phải đến nơi cao, phải nghỉ nơi chí thiện. Theo nghĩa Evang, nơi chí thiện là « nước trên trời » *Regnum coelorum*.

Nơi chí thiện là « đất » hằng sống. *Terra... viventium*.

Nơi chí thiện là chốn cực lạc không còn khóc lóc : *quoniam ipsi consolabuntur*.

Nơi chí thiện là nơi no đầy mọi phước, không còn khát khao ao ước gì nữa : *quoniam ipsi saturabuntur*.

Nơi chí thiện là nơi được hoàn toàn hưởng cái hồng ân của Thiên-Chúa : *quoniam ipsi misericordiam consequentur*.

Nơi chí thiện là nơi được hoàn toàn hưởng cái vinh quang của Thiên-Chúa : *quoniam ipsi Deum videbunt*.

Ở nơi chí thiện thì được cái phước phần rất lớn, *merces copiosa* (Mat. V, 3-12), lớn cho đến đời thế tục không lẽ biết, tai người phàm không từng nghe, mắt không từng thấy, lòng chưa từng nghĩ đến, là cái phước của Chúa sắm để cho những người mến Chúa (Js. LXIV, 4 et 1 CorII, 9).

Chỉ nước ấy mới là văn minh đại đồng thật. Dân cư toàn những người công trạng như các thánh Tông-đồ, thông thái như các thánh Tấn-sĩ, anh hùng như các thánh Tử-đạo, đức hạnh như các thánh tu hành, tiết liệt như các thánh đồng trinh, mà đông đúc vô số không ai đếm được, đủ các nước, các chủng tộc, các dân, các tiếng (Apoc. VII, 9) mà cũng đều con một Cha, tôi một Chúa, mà cuộc thanh trị, nước ấy thì không khi nào hết : *cujus regni non erit finis*.

Đây không cần phải nói vua nước ấy là Đấng chí tôn vô đối.

Sao mà biết có những điều ấy?

Sao lại không biết? Chớ thì tôi thấy những nỗi bất bình hiện tại mà tôi không thấy cái công nghĩa tương lai sao?

Ngoài cái không gian hữu hạn, tôi không thấy cái thế giới vô cùng, và sau cái thời gian vắn vỏi tôi lại không thấy cái sống vĩnh viễn vô tận sao?

Ôi! chỉ có cái vô tận mới là hoàn toàn.

Chỉ có cái hằng có mới là chân thật.

Cho nên lòng tôi, trí tôi, tâm hồn tôi và xác thịt tôi cũng chỉ ước ao đến nơi chí thiện ấy.

Hãy nghe một thánh khi thấy các cửa phù vân ở đời thì nói: *quid ad eternitatem?* Sánh với cái đời đời cái này là gì? cái này có ích gì?

Ờ bạn, bạn hãy nhớ bạn sinh ra cho được sống đời đời ở nước trên trời và chỉ có một kẻ khôn ngoan thật là kẻ học đòi các thánh mà tìm cho được phước ấy.

QUÊ VỰC CỦA TÔI

Nơi tôi sinh ra, cái không khí tôi thở, đất tôi ở, nước tôi uống, cái hoa tôi quen ngửi, con chim tôi quen nghe, câu ca dao phảng phất trong tai tôi; non sông cảnh vật bao phủ thân tôi; cái lịch sử chất chứa trên mình tôi, cái hoàn cảnh mà Chúa đặt tôi ở giữa, ấy là quê vức tôi đó.

Cái quê vức tôi tạm gọi xác tôi để làm cho trọn công việc đời tạm tôi đó.

Thanh hay suy, yếu hay mạnh, vinh hay nhục, tôi vẫn yêu quê vức tôi. Khổ thay kẻ không có quê hương mà yêu mến.

Nhưng « hình bóng thế gian qua mắt ». « Ta không có thành trì kiên cố ở đây mãi ».

Đời tôi sẽ hết chăng?

Không! Tôi còn có một quê vững bền, là quê vực đời đời, là nước Chúa tôi cùng là nước tôi nữa.

Nước Chúa! Để hương! sách nho cũng gọi n. hĩa ấy
Nước Chúa!

Nước bằng an!

Vì là nước công bình!

Nước yêu mến!

Ở đây không còn binh hỏa, không còn tật bệnh, vì không còn vật dục nữa: « Vật chất mặc lấy tinh thần » « cái chết bị thua, bị cái sống nuốt mất », như lời thánh Bảo-lộc nói.

Nơi phước thật! Bây giờ ta khóc lóc vì Chúa, bấy giờ sẽ được Chúa yên ủi.

Bây giờ phải bắt bớ vì Chúa bấy giờ sẽ được Chúa hậu thưởng.

Phước cho kẻ bây giờ nghèo nàn, vì bấy giờ sẽ giàu có, có cả của nước Chúa.

Phước cho kẻ bây giờ đói khát, ước ao, vì bấy giờ sẽ thỏa mãn.

Phước cho kẻ bây giờ giữ mình tinh bạch, vì bấy giờ sẽ xem tường tận Chúa vinh quang.

Phước cho kẻ bây giờ hiền lành với người khác, vì bấy giờ sẽ làm chủ « đất hằng sống ».

Và kẻ bây giờ giữ hòa bình, hay thương giúp, phước cho kẻ ấy, vì bấy giờ Chúa sẽ thương, sẽ gọi là con yêu của Chúa.

Ở bạn, khoảng không gian là nơi cho vật chất ngụ, mà Thiên Chúa mới là nơi cho linh hồn về.

Dieu est le lieu des esprits comme l'espace est le lieu des corps. (Malebranche).

Quê vức đời này là nơi ta gởi tạm ;

Quê vức đời sau mới là nơi ta về thật, sau khoảng trăm năm.

Sao bạn không nhảm về quê vức ấy ?

Khốn cho kẻ không quê hương ! không có cái hy vọng quê thật ở trong lòng, làm sao mà sống cái đời chềch lệch này nời !...

MẤY PHÚT NÍN LẶNG (Lễ các Thánh)

Trước đài kỷ niệm, quan khách đồ hội trăm ngàn.
Tiếng nhạc vừa dứt, mọi người đều cúi mặt đứng yên
và nín lặng trong một phút.

Một phút nghiêm trọng thay !

Trước sự chết, mọi người phải làm thinh.

Cái phút làm thinh đầy nghĩa lý hơn muôn ngàn lời nói.

Thật khi ấy ta nghe rõ tiếng sách Thánh kêu người bằng « con người » mà rằng :

« O con người, mày là tro bụi, và mày sẽ trở về tro bụi ! » *memento, homo, quia pulvis es et in pulverem reverteris.*

Mà con người đã gọi là tro bụi, vì thật là tro bụi thật, thì các vật thuộc về con người cũng là tro bụi hết thay thay.

Sắc đẹp, tuổi xuân, râu mày, phấn son : tro bụi !

Áo xiêm, xe ngựa, lầu đài : tro bụi !

Gấm vóc, mào ngọc, thẻ ngà : tro bụi !

Hảo tước, hư danh, hoành tài : thấy đều tro bụi !

Nhưng trong khi ấy ta cũng nghe một tiếng trong bản tính, như ở từ « đáy lòng » nói rằng : Non omnis moriar : Tôi không chết toàn thân đâu ! Cái tư tưởng về sự chết trong lúc bấy giờ cũng đủ làm chứng trong con người có cái gì siêu việt ra ngoài vòng vật chất hữu hình, hằng tìm một cõi lai sinh hoàn toàn ưu mỹ hơn.

Tôi không toàn chết hẳn : cái tư tưởng của tôi nó không có phần : làm sao nó rã tan ra được ?

Cái thị dục của tôi nó vô hạn : làm sao nó hết đi được ?

Vả lại cái thiện căn hay là cái ác nghiệt của tôi, ai làm sao mà đoạn tuyệt đi được ?

Không, tôi có chết thì chết tạm, mà tôi sống thì sống đời đời.

Ấy là cái tư tưởng rất nghiêm trọng mỗi người nên nín lặng mỗi ngày một phút mà suy nghĩ.

Nhơn dịp lễ các Thánh ở Thiên đàng (1er Novembre) và lễ các Linh hồn ở luyện ngục (2 Novembre) tôi xin dâng bấy nhiêu lời cùng các độc giả yêu quý.

THIÊN ĐÀNG (Toussaint)

Thấy đêm tối thì nhớ đến ngày sáng.

Thấy cuộc đời thay đổi mà hiểu có một quê thật vững bền.

Nhìn xem sự thế ngang trái chênh-lệch này mà biết có một cái lai sinh khác hoàn toàn vô hạn.

Ai đã tin có Chúa chí công, thì cũng tin sự hằng sống vậy.

Xác thật chúng ta tìm vật chất.

Nhưng bao giờ trí ta, lòng ta, linh hồn ta cũng tìm cái chi trọn vẹn lâu dài hơn.

Người nông-phu vì muốn được lúa mà phải lao khổ, thì sự được lúa sẽ làm cho vui mừng.

Lòng người cũng vậy. Bây giờ cái vô cùng nó làm cho khổ lòng ta, thì chính cái vô cùng ấy sẽ làm cho ta được phúc, vì chỉ phúc vô cùng mới làm cho ta được thỏa.

« Vô cùng là cái chi chi ?

« Suy thêm bối rối, tưởng thì ước mong.

« Người đời bài bác uổng công,

« Trí tôi không hiểu mà lòng vẫn tin ».

... Malgré moi, l'infini me tourmente,

Je n'y saurais songer sans trouble et sans espoir,

Et quoiqu'on ait dit, ma raison s'épouvante,

De ne pas le comprendre et pourtant de le voir.

A. De Musset.

* * *

Cái phúc vô cùng ấy ở đâu ?

Nó ở ngoài ta, nó ở trên ta, nó phải ở trong ta :
Nó ở nơi Chúa, phúc vô cùng là chính Chúa chúc.

Phước thiên đàng là ở đó.

Thiên đàng là nơi đặng thấy sự thật cho trọn, vì đặng thấy Chúa.

Là nơi đặng sự mến cho trọn, vì đặng gặp Chúa.

Mà cái phúc trong linh hồn đầy dẫy no say, nó cũng làm cho xác được nhờ ảnh hưởng mà khoái lạc thiêng liêng trong sạch.

Mà phước ấy hưởng được bao lâu ?

Đời đời.

Ồi thiêng đàng ! Bao giờ ta đến đó !

VẠN TUẾ ĐỨC VUA TA!

Ấy là lời tung hô bởi lòng khâm-sùng ái-dải của mấy trăm triệu người tín-hữu ở khắp hoàn-cầu, từ Đông chí Tây, cùng Nam cực Bắc, reo dậy vang lòng ngày Chúa nhật Octobre này.

Mà Đức vua vinh sang ấy là ai? Quis est iste rex gloriæ?

Chính mình Đức Chúa Giêsu, chứ nào ai khác.

Mà ai tôn Ngài làm vua?

Ai tôn? Ngài là con Đức Chúa Trời, Ngài là Chúa Giáng-sinh. Ngài sinh ra đã có oai quyền vương giả trong tay Ngài.

Ai tôn? Ngài đã đánh phá nước ma quỷ mà lập nước Đức Chúa Trời ở giữa chúng tôi. Ngày khởi hoàn về trời Ngài đã phán: mọi quyền phép trên trời dưới đất thì Ta đều được.

Ai tôn? Dân chúng ta hết thấy đã nhận Ngài làm Chúa. Ngài làm vua vì ta yêu mến Ngài. Ngài là vua sự yêu mến.

Có vua nào được như vậy?

Ngài Ngài hằng vững đời đời.

Hiệu cờ Ngài là cây Thánh-giá.

Bộ luật Ngài là sách Evang, là pho luật yêu mến.

Kẻ thù Ngài? Nó sẽ run sợ gằm thét đời đời.

Phước cho những kẻ hết lòng làm tôi Ngài!

Làm tôi Ngài thì hơn làm chủ cả thiên-hạ.

Ở anh em tín-hữu, đương khi các Chính-phủ đều lay chuyển, các đế-quốc suy đồi, có một mình dân-chúng

công giáo ta còn có vua, có chủ; một mình dân-chúng ta được làm dân một nước có trật-tự, một nước hoà-bình, thanh-trị, một nước rộng lớn vững bền được hưởng lợi-quyền đặc-biệt ở đời này và đời sau. Ta hãy ca-tụng cái phước phần ta. Ta hãy reo mừng, hãy tung-hô!

Vạn-tuế Đức Vua ta!

Vạn-tuế!

Vạn vạn tuế!!

THẤY QUẢ BIẾT CÂY.

Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng hoàn toàn, nên chỉ có Đức Chúa Trời là thật tốt.

Và chỉ có đạo Đức Chúa Trời là đạo hoàn toàn, nên chỉ có đạo Đức Chúa Trời là đạo thật.

Vì đạo không hoàn toàn thì không gọi là thật được.

Đạo ví như cây, các việc phước đức là quả. Mà quả tốt thì tốt thật bề trong, trước mặt Đức Chúa Trời, và có ích cho linh hồn, là quả phước đời đời; không phải chỉ có hào nháng bề ngoài mà «bại hoại bề trong» chỉ có tiếng mà không sự thật, chỉ được một buổi mà không kết quả đời đời.

Ta hãy xem quả thì liền biết cây. Ấy là lời cách ngôn Chúa dạy để ta biện biệt nguồn gốc thị, phi, tà, chánh.

Thế thì những người công giáo mà làm nhiều điều phi vi là vì không giữ trọn đạo, ví như ngành nho lia cây nho thì không sinh trái nho. Trái xấu kia không gọi là trái cây nho, các sự phi vi không phải bởi đạo công giáo. Người ta sẽ gọi người ấy có tên công giáo mà không noi theo đức tin, không giữ theo luật mên của Công giáo. Kẻ ấy có trở lại, có sống theo đức tin thì sẽ thấy sinh quả phúc đức như các thánh xưa nay vậy.

Ở bạn, dầu thế tục không hiểu điều ấy, thấy quả xấu của ta mà đoán lầm cho đạo Chúa. Nhưng đó cũng là dịp cho ta kính tỉnh, lo ăn ở cho xứng đáng để làm thơm danh đạo Chúa và cho ta cùng anh em được nhờ.

CÂY CẢI LỚN PHI THƯỜNG

(*Et fit arbor... Dom, VI, post Ep.*)

Một căn duyên nhỏ mà một kết quả to : Đại tạo thường làm những điều lạ trước mắt ta như vậy : *A Domino factum est istud : et est mirabile in oculis nostris.*

Trong sách cách trí, các nhà đại học năng nói đến cây thêu gà (fougère, cũng dịch là cây đuôi chồn, chữ nhỏ gọi là cây dương xỉ) to lớn như cây dừa ba chục thước tây. Tuy là loài cỏ, nhưng họ gọi là cây thêu gà đại thọ : *fougère arborescente*. Cây ấy đã biến tích đầu trước đời hồng thủy chỉ còn thấy dấu in trong các lớp đất tối cổ.

Trong sách Evang Đ. C. - G. cũng có nói một hạt cải (nhỏ hơn các hạt giống khác) trổ sinh một cây to lớn, lớn cho đến nỗi các chim trời đều ở trên nhánh, *et fit arbor ita ut volucres coeli veniant et habitent in ramis ejus* (Mat, XIII, 31-35). Hạt cải phi thường ấy chính là hạt giống Evang, chính là đạo Công giáo, đã mọc lên từ 20 thế kỷ nay và sẽ lớn lên cùng sống lâu dài với trời đất. Mà con mắt ta hằng xem thấy sự lạ ấy, mà nhìn biết là công việc của Thiên Chúa mới được như vậy. *A Domino factum est istud : et est mirabile in oculis nostris !*

Hạt cải nhỏ và cây cải to : lạ thay ! Nhưng hình vóc khác mà tính chất là một. Nói được : hạt cải là cây cải chưa tựa hình. Cây cải là hạt cải đã thành vóc. Căn duyên là cải, mà kết quả cũng là cải, không phải giống gì khác.

Evang cũng vậy.

Evang là một sách nhỏ, nhỏ hơn các sách khác, chỉ bốn quyển, gồm 115 trang theo bản lớn Filion, 208 trang theo bản nhỏ thường dùng.

Xét về mặt văn, một nhà sử học Tàu đã gọi không có câu gì hay (theo sách vạn quốc chính trị loại khảo nói). Chính nhà văn hào La-mã Jérôme cũng chán xem sách ấy.

Lý thuyết Evang lại phản nghịch sự khôn khéo ở đời: « Phước cho kẻ nghèo khổ... phước cho kẻ đói khát... cho kẻ khóc lóc... cho kẻ phải oan ức ngược đãi... Ai không bỏ mình vác thập giá, theo Chúa chịu nạn, hơn thương cha mẹ, vợ con, của cải, cửa nhà, hơn mạng sống mình thì không đáng làm môn đệ Chúa! »

Một hột giống nhỏ nhoi như vậy, mà lại gặp cái phản lực trong 20 thế kỷ khắp mọi nơi. Tình dục bề trong, uy vũ bề ngoài đã đánh đổ các đạo khác, hoặc thay đổi mặt chân truyền. Mà Evang còn nguyên vẹn. Cũng một sách nhỏ ấy, đã biết mấy trăm, mấy muôn nhà chú giải, giảng dạy mà không thay một chấm, một phết. Trong cõi tư tưởng đã đánh đổ văn minh La-mã và sau này sẽ đánh đổ các lý thuyết phản đối. Trong tâm hồn đã sáng tạo muôn vạn anh hùng hào kiệt đầy một nước Thiên đàng.

Trong công việc đã gây nên biết bao nhiêu cuộc tử thiện khắp bầu thế giới.

Sinh tồn là gì? là phát triển, kể trưởng tăng cao mà không thay đổi.

Ta nghiệm thấy đều ấy trong Công-giáo.

Mà Công-giáo là gì? Là hột giống Evang đã nên cây lớn vậy.

Ôi! thật là việc lạ trước con mắt mọi người.

Ai biết suy cũng phải nhận rằng: Việc này là việc Chúa.

A Domino factum est istud et est mirabile in oculis nostris.

NGÀY TẬN THỂ CỦA CHÚNG TÔI

Caelum et terra transibunt (Mat XXIII-51)

Ai thấy cuộc binh hỏa lan khắp thế gian, nghe tin các nước đánh nhau, trên bộ, dưới biển, trên không, không khác các điều Chúa nói trong Evang, thì cũng hỏi có phải đã gần ngày tận thể chưa ?

Một điều chắc và nói được là : Hôm nay gần ngày tận thể hơn hôm qua, và ngày mai lại gần hơn hôm nay. Thế giới cũng như cá nhơn, hễ càng sống thêm thì càng bớt sống : vật chất không phải là bất hủ (không hư nát) và chúng ta không có thành trì vững bền ở thế này : (Thánh Phaolô) và trời đất sẽ qua mất, *Caelum et terra transibunt* nhưng lời Chúa đã dạy thì không sai : *verba autem mea non proe terribunt*.

Trời đất có cùng, có tận thể, điều ấy ai cũng biết ; nhưng ngày nào, giờ nào, thì không ai biết. *De die autem illa et hora nemo seit, neque angeli coelorum, nisi solus Pater, trừ chỉ một Chúa biết.*

Thế thì ta muốn biết mà làm chi ?

Trước kỳ lụt Hồng thủy, thiên hạ cũng thấy, cũng biết Noê đóng tàu làm chi. Thế mà thiên hạ cũng cứ ăn chơi múa nhảy, cho đến khi nước « đến tròn ». Thế gian bây giờ và sau này cũng cứ thế, vì bao giờ thế gian cũng thế gian.

Nhưng phần bạn đã biết lời Chúa dạy : Vì không biết giờ nào Chúa đến, nên phải canh giờ tỉnh thức luôn. *Vigilate ergo quia nescitis qua hora Dominus vester venturus sit (Mat XXIII, 42)*

Nếu biết kẻ trộm đến khi nào thì chủ nhà đã tỉnh thức không cần phải đào ngạch khoách đổ. (Mat. XXIII, 43) Nếu biết giờ quân địch đến đánh, thì chủ trong nước cũng phòng bị không để cho giặc đánh phá thành trì..

Mà hễ không biết thì lại càng phải phòng thủ dự bị luôn.

Cũng vì ăn chơi múa nhảy không biết lo như đời trước hồng thủy mà nhiều nước phải phá, nhiều nhà phải tan, mà nhiều người cũng phải thiệt phần hồn phần xác.

Người xưa nói : người nào không lo xa. chắc phải sự cực gần. Nhưng về việc phần hồn thì sự lo xa cũng là lo gần, vì cái chết gần đến lắm, đến gần mà ta không tưởng, có lẽ một phút nó đến mà ta trở tay không kịp.

Ngày chết là ngày tận thế của chúng tôi.

Phước cho đầy tớ kia khi chủ nhà đến mà thấy hay tỉnh thức ! (Mat. XXIII, 46)

TÒA ÁN MUÔN ĐỜI

(Dom. XXIV post. Pent).

Bất kỳ ai cũng nhận có Tòa án lương tâm. Dầu những tay cường ngạnh không nhận tòa án vạn quốc cũng vậy.

Ai cũng nhận có tòa án này vì không ai chối được cái đều mình thâm hiểu là có ở trong mình.

« Con hồ xé con mồi, ăn rồi thì ngủ, người sát nhân thì không ngủ được ».

Mà bất kỳ ai đã nhận Tòa án lương tâm cũng nhận tiếng lương tâm là tiếng từ trên cao-minh phán đoán mà loài người bất kỳ ai có tội dẫu thiên-tử, dẫu thú-dân, cũng phải đứng dưới cúi đầu mà nghe tuyên án mà không lẽ kêu nơi nào khác được.

Nhưng Tòa án lương tâm là tòa riêng, chỉ ta với ta nói, ta với ta nghe, công chúng không lẽ dự vào được.

Thế thì cần có một tòa khác để trừng trị các tội chán chường, các tội công chúng đòi phải trừng trị; và ở đó, các án tiết của Tòa lương tâm đã không sinh hiệu quả gì cũng phải tố lộ ra ngày sau hết.

Người có tội chẳng những phải xấu hổ trước mặt mình mà cũng phải thẹn thuồng trước mặt công chúng nữa.

Nỗ phải chẳng muôn vàn tội ác đều do tâm kia mà ra, nghĩa là từ nơi kín mà phát hiện ra ngoài; thì cái hình phạt của tội kín cũng phải phân minh trước mặt thiên hạ.

Tòa án ấy phải mở khi nào cho công chúng cả hoàn cầu, cả muôn đời được dự? Tưởng chỉ có một ngày là ngày kết liễu cái cuộc sinh hoạt dưới đất này: ngày nghĩa nô, ngày thế giới phải tan ra tro: *Dies iræ Dies illa solvet sæculum in favilla.....*

Mà tiếng lương tâm là tiếng Thiên Chúa, tòa lương tâm là tòa Thiên Chúa thẩm phán riêng, thì ngày cuối cùng cũng chính Thiên Chúa sẽ làm quan Tòa thẩm phán chung vậy.

Chúng tôi hiểu đều ấy và tin như vậy thì cũng hiểu và tin một cuộc khảo hoàn đời đời cho kẻ lành, dầu bây giờ phải lao lung ức hiếp; và một cuộc nhuốc nha đời đời cho kẻ gian phi, dầu bây giờ được ngang tàng như ý.

Ngày ấy, phước cho những kẻ ở đời này đã tin cậy mến yêu Chúa!

CHÚA KHÓC THÀNH JÉRUSALEM

(Flevit super illam Lu. XIX-41)

Đọc đoạn sách Evang này ai mà không cảm thấy tình cảnh hiện thời trong các nước và cái nguyên do họa loạn của thế giới ngày nay.

Ai mà không cảm thấy lòng Chúa vốn thương yêu muôn dân, và sớm chỉ bảo ngấm đê và khóc than cái tiền trình con mắt thế thường chưa thấy rõ (*abscondita sunt oculis tuis*).

Có phải là hưng vong thành bại là tại số mà Chúa cũng không làm sao được chăng ?

Không ! Thành thánh Jérusalem phải vậy, phải thất ngật tư bề, (*circumdabunt te et angustabunt te undique*) ; Con dân phải đồ thân (*ad terram prosternent te et filios tuos*) ; thành quách phải xiêu đổ tan nát chẳng còn đá chống trên đá (*et non relinquent in te lapidem super lapidem*) Vì sao ?

Vì không nhận Chúa lúc Chúa đến cùng mình. *Eo quod non cognoveris tempus visitationis tuæ.*

Ai nầy hồi đầu lại thì thấy cái nguyên do ấy rõ ràng hơn hết : Bỏ Chúa thì Chúa bỏ. Cớ bại vong đã ở trong mình. Ngoại hoạn nhân đó mà xông vào, địch quốc hơn đó mà chiếm thắng.

Biết bao lần Hội Thánh hô hào đánh tỉnh mà không ai biết nghe. Các lời trong thông điệp của Đức Giáo Hoàng Piô XII còn đánh rành trước mắt. Chớ gì bây giờ các nước các dân biết nghe biết tỉnh ngộ.

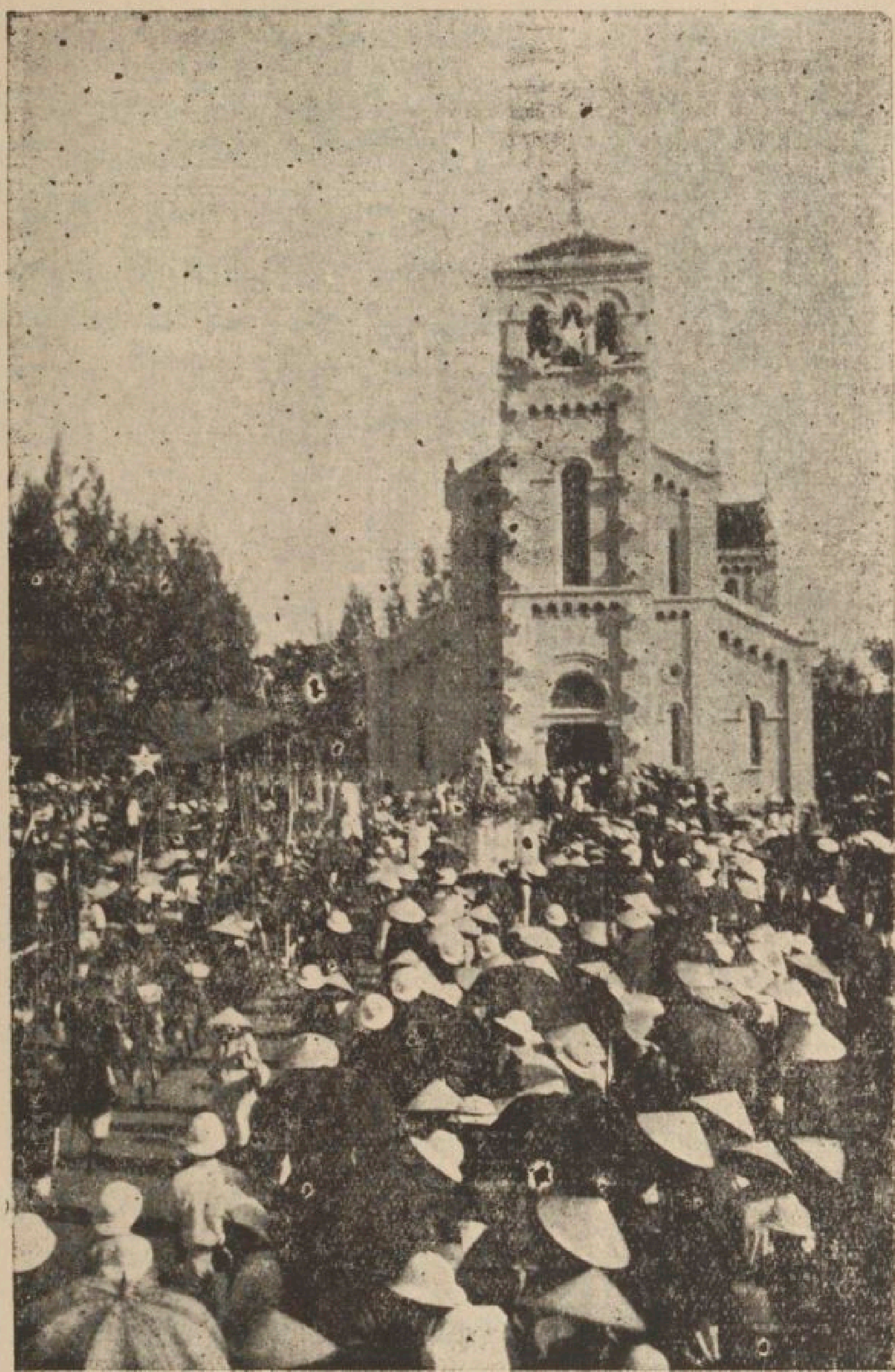
Nhưng Jérusalem cũng chỉ về linh hồn mỗi người và cá nhân thành bại cũng vì một căn duyên ấy.

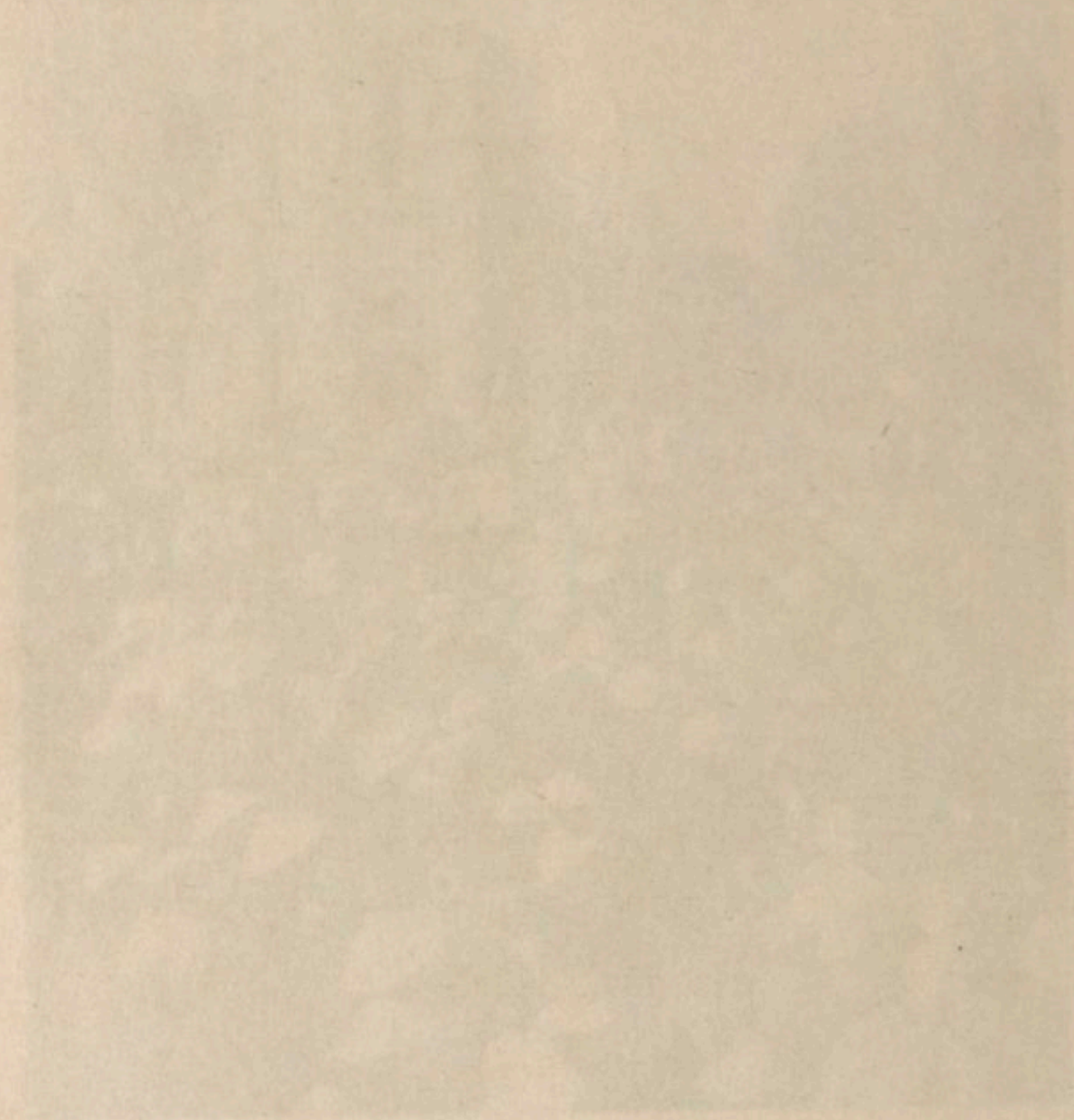
Bạn có hiểu chăng ? Có khi Chúa phải khóc linh hồn bạn ?

Chớ gì bạn biết thì giờ Chúa đến cùng bạn !

Chớ gì bạn đến cùng Chúa !







NGƯỜI NỮ VẸN SẠCH

Ai ở chốn trần ai mà lại khỏi lụy trần ai ?

Ai là con cháu loài người mà không chung một số như nhau là mắc tội tổ truyền ? Nguồn đã đục tự nhiên nước chảy không trong. Cây xấu thì tự nhiên sinh trái xấu.

Cái chết, cái khổ, cái bệnh tật, các tai ương họa loạn các đều gọi là sự dữ hữu hình ở đời thì nguyên do tại một sự dữ vô hình, một sự tội gây nên. Không tội sao có vạ ? Chúa công bình đã cho có như vậy.

Mà hỏi đâu bằng hỏi lòng ta ?

Ai gọi mình là tinh sạch không hề có tí tích gì ? Ai là kẻ không nghe cái sức nặng nó kéo xuống đến sự dữ ? Túng ác như băng ?

Loài người khốn khổ đáng thương hại ! Và Chúa công bình nên cũng hay thương xót. Loài người khốn nạn vô cùng, Chúa lại hay thương xót vô cùng. Mà quả thật chỉ có cái vô cùng này mới cứu được cái vô cùng kia mà thôi. Tài lực thần thánh nào cũng không sao được. Đã không vâng luật Chúa, đã thờ lạy yêu chuộng vật khác hơn Chúa ; đã được tội với trời, không nơi nào khác mà khẩn đảo được.

Chỉ một mình Chúa mới cứu được tội thế gian. Chúa có đến, ta mới được sống thật, nghĩa là được khỏi tội.

Ôi ! Trời hãy mưa đấng thánh !

Đất hãy trở sinh đấng Cứu-thế.

Rorate Coeli desuper et nubes pluant Justum !

Aperiatur terra et germinet Salvatorum !

Phải, đấng Cứu Thế bởi trời mà xuống, nhưng cũng bởi đất sinh ra.

Chúa Kirixitô là « con Chúa » nhưng cũng là « con người ».

Thế thì cả : nào sẽ trở sinh hoa ấy? Nỗ phải chăng là gốc Jessé? Sinh ra đấng Thánh, đấng cứu tội vạn phương, tất là phải một mẹ vẹn sạch, nghĩa là không bao giờ vương mang tội nguyên tổ, và cũng không bao giờ vương mang tội gì khác.

Cây xấu vẫn sinh trái xấu — mà nếu sinh trái tốt thì hẳn là cây tốt. Thế gian cũng vì con mà mẹ được vinh quý.

Đức Bà, Mẹ Đức Chúa Giêsu cũng vậy. Chúa Giáng sinh là một ơn đặc-biệt cho thế gian, phương chi phải có một ơn đặc biệt cho Đức Mẹ.

Ave Maria gratia plena,

Ora pro nobis peccatoribus.

Kính mừng Maria đầy ơn phúc,

Xin cầu cho chúng tôi là kẻ có tội.

CON VÀ MẸ

Hãy xem bức họa thần tình này.

Hãy xem và hãy suy tình Con và Mẹ.

Con ? là chính Đ. C. Giêsu.

Mẹ ? là Đức Bà Maria.

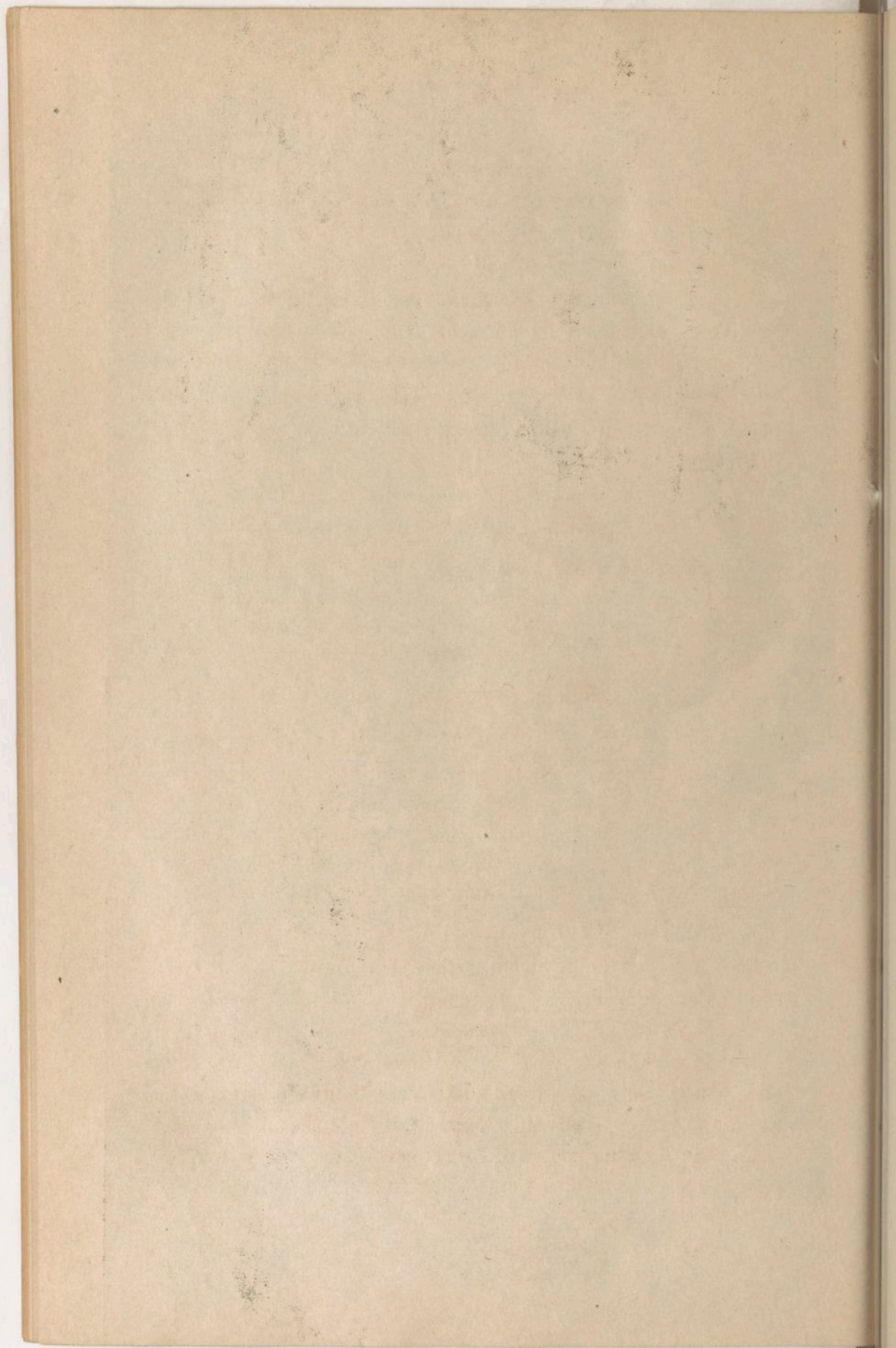
Con có một mà Mẹ cũng không hai !

Ở thế gian này chưa bao giờ có và không bao giờ có lẽ có hai trái tim thương yêu nhau như vậy.

Hãy ngó : Mẹ hai tay âm xoác lấy Con, hai mắt nhìn ta như khoe rằng : Tôi có phước, có phước hơn mọi người có con. Này con tôi đây ; Tôi yêu dấu Con tôi, và con tôi yêu dấu tôi : *Dilectus mihi et ego illi.*



一子寒
嘉字
公子單



Và Con, áp mặt dưới mặt Mẹ, đụn tay vào lòng Mẹ nấp mình vào mình Mẹ, mà nhìn ta như muốn nói: Này Mẹ tôi đây: Mẹ tôi tôi đã chọn.

Ta nhìn xem đôi cặp mắt ấy, ta sẽ nghe tiếng ái tình đắm thắm, dịu dàng, mạnh mẽ, sốt sắng, rất sạch rất thanh, thấu vào lòng ta: không lẽ đã thương yêu Con, mà không kính mến Mẹ.

Và ta hãy thử tưởng tượng cái tình cảnh Mẹ Con phân lìa nhau.

Mẹ không Con: một người đàn bà son trẻ như ngành không hoa, không quả.

Con không Mẹ: một bé mồ côi như hoa lìa ngành,

Lạy Đ. C. Giêsu, là « hoa nở bởi ngành Jessé », là « quả bởi Mẹ đồng trinh sinh ra », tôi không hiểu sao có kẻ mến Chúa mà không mến Đức Mẹ.

KÍNH MÀNG MARIA!

Mở sách Sấm-ký của ta thấy loài người lúc mới sinh, trót đã nghe theo thần dữ, nghịch mạng lệnh Đức Chúa Cha — Cả và thế gian phải khốn khổ vì tội Adong, Evà. Nhưng lòng Chúa thương muốn thứ tha, thì hứa điều gì? — Một người nữ sẽ đạp đầu rắn độc. (Gen. III, 15).

Người nữ ấy là ai?

Là người nữ đồng trinh sinh Chúa Cứu Thế.

Kính mừng Maria!

* * *

Mở sách Sấm-ký mới, ta lại thấy trước khi Đức Chúa Con giáng sinh, một thiên thần đến cùng một người nữ và chào mừng: « Bà có phước », và một lời « xin vâng » của Bà đã làm cho Ngôi Hai mặc lấy tính người mà cứu chuộc chúng tôi. (Luc. I, 26-38)

Người nữ ấy là ai?

Là chính Đức Bà mẹ Chúa Cứu Thế.

Kính mừng Maria!

* * *

Mở sách truyện Tông đồ, ta lại thấy trước khi Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống, và khởi đầu giảng truyền đạo Thánh cho muôn dân, thì các thánh Tông đồ và các người nữ khác cũng hiệp cầu nguyện dọn mình chịu ơn Đức Chúa Thánh Thần; mà có người nữ nào ở giữa và đứng đầu Hội ấy?

Là chính mẹ Đức Chúa Giêsu. (Ac. 1, 14)

Kính mừng Maria!

* * *

Kính mừng Maria, kính mẹ Đức Chúa Giêsu cùng là mẹ mỗi người tín hữu chúng tôi!

Mẹ là lời hứa trọng nhứt của Đức Chúa Cha ban cho loài người lúc ban đầu.

Mẹ là nguồn ơn phúc vì sinh ra Đức Chúa Con, Đấng cứu chuộc loài người chúng tội.

Mẹ là kho ơn Đức Chúa Thánh Thần thông ra cho các thánh Tông đồ, truyền lại cho cả thiên hạ. Lời cầu nguyện của Mẹ Chúa Giêsu đầy ơn phước đã làm cho Hội-thánh cũng được đầy ơn phước.

Kính mừng Maria!

Mọi ơn đầu tiên bởi Đức Chúa Trời Ba Ngôi ban xuống cũng do Đức Mẹ.

Bạn nghĩ thế nào? Chính Đức Chúa Giêsu đến cùng ta cũng do nơi Đức Mẹ.

Bạn muốn biết đảng vắn tắt, đảng ngay thẳng, đảng dễ dàng, đảng vững chắc để đến cùng Chúa ?

Bạn hãy đến cùng Đức Mẹ.

Bỏ đảng đó không có đảng nào khác.

Các Thánh xưa nay đều dạy vậy.

ĐỜI TA VÀ TRÀNG CHUỐI MÂN KHÔI

Một năm chỉ có một tháng gọi là tháng Mân - khôi (tháng hoa hường), ấy là tháng mười theo Dương lịch (lịch mặt trời) hay là lịch Tây.

Trong tháng này, khắp cả thế giới công giáo đều cùng lần hạt chuỗi Mân-khôi và suy ngẫm các ý nghĩa mẫu nhiệm cuộc đời Đ. C. Giêsu và Đức Mẹ.

Sao mà Hội-thánh dạy làm như vậy ?

Người theo Đạo Chúa Giáng sinh thì phải lấy Chúa Giáng sinh làm mẫu mực.

Sự sống phần hồn của chúng tôi là chính sự sống Chúa Giêsu. Chúa là cây nho, ta là nhánh nho ; Chúa là đảng, Chúa là sự thật, Chúa là sự sống của tôi vậy.

Vả lại vì sao Chúa Giáng sinh mà sống như loài người chúng tôi, chẳng qua cho chúng tôi cũng được sống như Chúa.

Đời người như một tràng chuỗi, mà các hạt chuỗi là những sự vui, buồn lẫn lộn liên tiếp nhau. Chúa cũng đã lần tràng chuỗi ấy, mà ta bây giờ cũng đang lần tràng chuỗi ấy.

Thế thì có cách nào mà giúp ta sống lành cho bằng nhớ lại và suy ngẫm các điều mẫu nhiệm vui, buồn trong cuộc đời Chúa, để soi gương Chúa, kết hiệp cùng Chúa và sống như Chúa.

Bạn đã hiểu sự ấy, thì chẳng những bạn dốc lòng
lên hạt Mân-khôi trong một tháng Octobre này mà bạn
sẽ lần mỗi ngày cả đời bạn.

Bạn sẽ suy các đều màu nhiệm, vui đề mà vui cùng
Chúa, buồn, đề buồn với Chúa, mừng đề sau được mừng
cùng Chúa với Đức Mẹ.

NHU' MỘT GIẤC MỘNG MỚI TÀN

Cuộc kiệu hội La-vang vừa qua.

Qua như một giấc mộng mới tàn.

Một giấc mộng đầy mùi hương, đầy ánh sáng, đầy tiếng
hát trong treo sốt mền.

Mùi hương là lời cầu nguyện của hơn 5 vạn người dự lễ.

Ánh sáng của sáu ngàn ngọn đèn theo người đi giữa
đêm thanh.

Tiếng hát của hơn 400 Nghĩa-binh, của mấy ngàn trẻ con
cả địa phận Huế, của mấy muôn người giáo hữu ba kỳ.

Và xin nhớ các ơn thiêng Đức Mẹ đã xuống cho hơn sáu
ngàn người xưng tội, một vạn bốn ngàn người rước lễ.

Và 180 lễ Misa dâng lên trong ngày cuối cùng ở La-vang.

Chúng tôi đã được thấy sự khải hoàn, rất êm đềm và rất
nhiệt liệt của Đức Mẹ Chúa Trời mà chúng tôi cũng được phúc
gọi là Mẹ của chúng tôi, Mẹ của con cái đất nước Nam Việt.

Kia đoàn kiệu ảnh Đức Mẹ đang đi qua, dài ba cây số,
mỗi một đội ngũ, có một sắc mặc riêng, một cung hát riêng,
một bộ điệu riêng, mà hết thấy nghiêm chỉnh biết bao,
hăng hái biết bao, sốt mền biết bao, nói đến còn khiến
cho người cầm nước mà không được.

Ôi! Đức Mẹ La-vang, chúng tôi không thể bao giờ
quên được.



CHÚA KIẾM TA

Chúa hằng kiếm ta.

Vì sao Chúa kiếm ta. ?

Vì ta tự làm mất ta.

Khi nào ta tự làm mất ?

Khi ta để lòng ta, trí ta, thần hồn ta buông theo vật dục ; Khi ta không ở với Chúa.

Bạn muốn hiểu đều ấy ? Xin hãy đọc bài Evang hôm nay, (Chúa-nhật thứ ba sau lễ Thánh Thần Hiện Xuống).

Chúa sánh người có tội với con chiên lạc, với đồng bạc rơi.

Chủ chiên (là Chúa chúc) bỏ 99 con chiên kia mà đi tìm con chiên lạc.

Chủ bạc (cũng là Chúa chúc) thắp đèn, quét nhà mà tìm đồng bạc rơi.

Mà khi đã tìm được con chiên lạc thì vác lên vai đem về nhà, mời láng giềng mừng rỡ. Khi đã tìm được bạc rơi thì cũng mời bà con bạn hữu mà tỏ dấu vui mừng.

Mà cái vui mừng ấy lại hơn khi không mất.

Bạn có hiểu không ?

Một người có tội mà ăn năn trở về cùng Chúa thì làm cho thiên đàng vui mừng hơn 99 người không cần thống hối.

Ai trong ta ở vào số 99 người hoàn toàn vô tội ?

Ai trong ta mà không muốn cho Chúa được vui mừng ?

Ấy là lời Chúa dạy.

Ấy là tiếng Trái Tim Chúa hay thương yêu, ấy là tấm lòng hạ cố của Chúa không bao giờ quên người khốn khổ mắc vòng tội lụy.

Mà khi nào Chúa tìm được chúng tôi ?

Là khi chúng tôi muốn trở về cùng Chúa.

Chúa sinh ra chúng tôi có quyền tự chủ (không phải như vật khác) thì Chúa để cái tính mạng chúng tôi trong tay chúng tôi. Không sống bồng chết !

HÃY XEM... HÃY NGẮM...

Respicite... Considerate...

(Mat. VI, 24-33)

Đức Chúa Giêsu dạy :

«Hãy xem chim trời...

«Hãy ngắm hoa đồng nội...»

Muôn vật muôn loài đều tốt đẹp. Ta lấy con mắt thì sĩ mà xem : Chưa đủ. Hay là lấy con mắt nhà triết học mà ngắm. Cũng chưa đủ. Hãy lấy con mắt đức tin mà xem, mà ngắm, như lời Chúa dạy.

Vì ta chẳng những phải xem xét muôn vật để cho biết vật tính mà thôi, mà lại cho được biết vật lý nữa. Và lại vật tính ít người biết được cho rõ, còn vật lý, bất kỳ ai cũng biết được.

Biết vật tính để lợi dụng mà thôi thì cái biết ích kỷ. Biết vật lý ấy là như uống nước mà nhớ đến nguồn. Biết mà sinh lòng mến.

Vậy thì biết vật lý là gì ? Là xem ngắm mỗi vật nhỏ mọn của Tạo vật như «chim trời, như hoa đồng nội» mà nhìn thấy tấm lòng Tạo hóa lo liệu cho muôn loài. Mỗi một vật, dầu hèn mọn thể nào, cũng đều chứng có Thiên Chúa tạo thành và mỗi một vật cũng chứng được lòng Chúa thương ta vậy.

Ở đây trong trại Hướng-đạo Bạch-mã, chung quanh cây cỏ đầy ngàn tiếng chim kêu từ mai chí tối, không một bước nào mà không gặp thấy sự lạ, của bầu chất chứa nơi núi cao rừng sâu! «Chí bửu tại cao thâm» thật quả có. Chúa để cho ta xem, Chúa cho ta ngắm, mà nếu biết xem biết ngắm thì ta thấy lòng Chúa đối với ta giàu có rộng rãi, cao sâu là thế nào, và ta tự hỏi lòng ta phải làm thế nào đối với Chúa?

SAO KHÔNG TIN?

Quare non creditis? (Dom. Passionis)

Thế tục họ không tin gì, hay họ tin đủ vánh, trừ chỉ không tin một Chúa, và một Chúa Giáng-sinh; họ thường nói lý và hỏi bạn sao lại tin.

Xin bạn lại hỏi họ lại: sao không tin?

Câu hỏi ấy, chính Chúa cũng đã nói cùng quân Do-thái xưa: «Nếu ta nói sự thật, sao không tin ta? *Si veritatem dico vobis, quare non creditis mihi?*» (Joan. XIII. 46)

Tôi dám quyết câu hỏi ấy sẽ làm cho họ lúng túng không tìm ra lý mà trả lời.

Cũng như quân Do-thái xưa, nó lúng túng không trả lời được, chỉ nói sỉ nhục cho Chúa gọi là đồ Sa-ma-ri-ta-nô, hay là người bị quỷ ám, sau hết nó lấy đá muốn ném (Joan. VIII, 43 et 59) và đến lúc cùng kể thì nó làm mưu giết thật: Giã đòn non lẽ!

Nhưng mà lời Chúa là lời hằng sống, trời đất có buổi hết đi, còn lời Chúa chẳng hề sai. «Và kẻ nào giữ lời ấy thì không phải chết đời đời. *Si quis sermanem meum servaverit, mortem non videbit in æternum*» (Joan. VII. 51).

Một lời lạ lùng trong biết mấy lời khác lạ lùng của một người rất lạ lùng!

Cả và thế giới văn minh, mấy ngàn năm nay đã tin và giữ lời ấy mà được sống đến rày trong sự tự do, bình đẳng, bác ái thật của con Đức Chúa Trời. Mà bất kỳ ai, bất kỳ xã hội nào muốn sống thật, muốn tiên hóa, cũng phải nhờ lời ấy.

Vì sao? Vì là lời hằng sống của một vị hằng sống.

Nào ai dám nói với quân Do-thái rằng: «Lúc Abraham chưa có, đã có ta. *Antequam Abraham fieret, ego sum?*» (Joan. XIII. 58).

Ai dám xưng mình là Đàng, là sự Thật, là sự Sống? (Joan. XIV. 6).

Phải, chỉ có một Lời hằng sống đã mặc lấy xác thịt mà đến dạy ta biết đàng sống thật. Chẳng những lời Đức Chúa Giêsu nói, mà các việc Đức Chúa Giêsu làm, và cả và thân thể Đức Chúa Giêsu toàn là Lời hằng sống. Các chứng ấy chẳng những chép trong Evang mà thôi, mà cũng chép trong sử ký Hội-thánh, sử ký văn minh loài người, trong linh hồn mỗi người biết đọc, biết suy vậy.

Sao họ không tin?

Ồ bạn, có khi họ chưa thấy cái chứng rõ ràng ở nơi mình bạn. Chỉ có «đức tin sống» mới chinh phục được thiên hạ.

MÀ CÁC TRUYỆN ẤY THÌ HỌ KHÔNG HIỂU CHÚT GÌ HẾT

(*Et ipsi nihil horum intellexerunt. Dom. Quinquagesima*)

Thế tục họ không hiểu các điều Chúa dạy. Họ không hiểu các việc Chúa làm, các điều xảy ra trong thế gian, trong Hội-thánh.

Vì sao ?

Vì họ lấy cái não thể tục mà xem xét, cái não thấp hèn chỉ thấy vật chất, chỉ chịu theo vật dục. Công việc Chúa tự nhiên đã quá tầm trí khôn, mà lắm khi lại như tuồng trái nghịch cùng trí khôn nữa, phải có đức tin mới hiểu, mới thấy. Cũng như cứ tầm con mắt thì chỉ biết được một ít ngôi sao, lại tưởng lắm sao nầy to, sao kia nhỏ. Phải có ống thiên văn mới thấy được nhiều điều mắt thường không thấy.

Một điều mà thể tục không lẽ hiểu, mà họ lại cho là trái ngược, điên cuồng, là sự phải chịu khổ.

Làm sao Chúa giáng sanh phải chịu khổ ? « *Phải nộp cho dân ngoại đạo, phải xỉ vả, phải roi đòn, phải giết, rồi sống lại ngày thứ ba ?* »

Làm sao hễ là người tin đạo thì phải chịu khổ ? Phải ăn chay, phải đền tội, phải bỏ ý mình, phải vác thập giá, phải theo Chúa trong con đường lao khổ ?

Làm sao hột giống phải sa xuống đất, phải thui, phải chết rồi mới sinh nhiều hột khác ? Làm sao loài người phải có hy sinh mới được ơn cứu vớt ?

Ai hiểu ? Vậy mà chúng tôi tin Chúa, tin lời Chúa, tin công việc Chúa làm trong Hội-thánh, trong thế gian, trong linh hồn chúng tôi.

Chúng tôi tin : đau khổ là thuốc đắng chữa tật linh hồn. Chúng tôi tin : sự sống thật bởi sự chết vật chất mà ra, và trái lại, sự chết thật là bởi sự sống theo vật chất.

Ơ bạn, bạn có hiểu như vậy chăng ?

HY VỌNG

Ở đời này không chi tốt đẹp bằng hy vọng. Vì sao ? Vì ở đời không có cái gì chắc. Quả đất xoay, mọi sự thay đổi, mọi sự chóng qua. Trong ý tưởng, trong lòng ước ao mọi người, chỉ có tương lai là đẹp, chỉ có cái kết cuộc sau hết mới là thật : Mà chỉ có sự thật là sự đẹp, là sự nên yêu.

Những người không tin một cuộc tương lai, không tin có ai chủ trương cuộc tương lai hoàn toàn, thì không có lẽ có cái hy vọng gì đẹp. Thôi thì ở đời chỉ kiếm cái phước hiện tại : Ăn no, uống say, tiền cho nhiều, tước cho lớn, hễ không có mục đích gì cao thượng, thì không khỏi « truy lạc ». Con mèo thì thêm thịt mỡ. Con người « xác nạc » cũng tìm xác nạc.

Chữ dục làm hại cho cá nhân, chữ lợi làm hại cho nhân quần họ xã hội. Chó sói nuốt chiên hay là họ Hít nuốt Ba-lan, Nga nuốt Phần-lan, nào khác gì nhau ?

Không ! Khi tôi thấy những điều bất bình kia thì tôi tin có một ngày, ngày đời đời, mà ngày ấy mọi sự sẽ vào trật tự, người dữ không quấy rối được nữa, người lành sẽ được bằng an thật : ngày ấy sẽ thấy ai cười sau hết !

Mà vì tin, nên tôi hy vọng. Chữ tin đi trước, chữ ngưỡng theo sau. Ngưỡng là ngửa trông. Trông đều gì ? Trông phước tương lai kia, lại trông ơn Chúa trong buổi hiện tại.

Người tin hữu sở dĩ mạnh là vì nương vào sự tin ngưỡng ấy. Mục đích đã rõ, phương thế lại sẵn sẵn. Chúa ở cùng Hội-thánh, mình cũng ở đó : làm sao mà không mạnh ? Làm sao mà không hiên ngang ?

Đời bây giờ, có cái dịch hại hơn hết là cái dịch chán nản, thối chí, thất vọng. Là cũng vì người đời thiếu tin

ngưỡng. Có kẻ bỏ lỡ việc phước đức nửa đường, buông liều vào nơi ô hạ, để theo dòng nước thế gian trôi cuốn đi, không có chí tự lập, là cũng vì thiếu tín ngưỡng, thiếu hy vọng.

Nói cho rõ, hy vọng là gì ?

Theo nghĩa Công-giáo : Hy vọng là lòng nương cậy vì tin, hy vọng cũng là tin vì mến. Hy vọng là đức tin sống, là đức mến thật, tin không sờn lòng, mến không ngần ngại, tin và mến cho đến đời phú thác mọi sự, phú thác trót cả mình trong dâng mình tin mến vậy.

Đ. C. Giêsu đã sống lại. Chúa đã thắng thế gian, thắng sự chết, Chúa lên trời dọn chỗ cho ta, Chúa hằng thương ta, thương ta cho đến cùng, Chúa là đáng lòng tôi cậy.

TÌM ÁI TÌNH Ở ĐÂU

Xin nói lại : Trong con người không chỉ quý bằng tấm lòng tốt, mà cũng không chỉ xấu bằng tấm lòng xấu.

Bất kỳ cái chi tốt nhất mà khi đã xấu thì cũng xấu nhất. Ấy là sự kinh nghiệm của các nhà triết học.

Lòng : sao mà xấu ? Vì là chứa cái ái tình không tốt. Vậy thì muốn cho lòng tốt phải có ái tình tốt.

Muốn chính tâm mà chỉ dạy bỏ ái tình bất chính thì cũng chưa đủ, đó là mới nói về mặt hư (négatif), chưa có mặt thiệt (positif).

Mà lòng ta vốn không chịu ở hư, nghĩa là lòng không chịu ở trống, vì triết học cũng từng nghiệm và công nhận tạo vật không lẽ chịu ở trống : *na'ura horret vacuum*.

Mình gọi rằng khản không, kỳ thực có đầy khi mà ta không thấy đó thôi. Muôn vật đều vậy, huống lựa là lòng ta. Lòng ta không lẽ ở trống được, không có ái tình này, thì phải có ái tình khác choán. Muốn đuổi ái tình bất chính chẳng? Phải rước ái tình chí thiện vào. Cái khổ của tâm ta là khi sự biết thiếu ái tình. Mà cái khốn của lòng ta là gặp một ái tình không thật tốt.

Sao gọi ái tình không thật tốt?

Vì có ái tình giả: Bề ngoài có hào dáng tốt mà bề trong che dầy tích chứa đều xấu, đều hại. Ái tình giả cũng như món ăn kia chưa nếm tưởng là ngon ngọt, đã nếm rồi thì thấy cay đắng, độc hại.

Và cái gì làm cho lòng ta dề hèn thì không lẽ gọi là ái tình tốt.

Cái gì dề lòng ta mù quán đời khát, không phải là ái tình tốt.

Cái gì có ngày mất đi được thì cũng không tốt cho lòng ta nữa.

Vì lòng ta rộng vô hạn, lòng ta sâu vô đề, mà cứ bồi hồi không yên mãi cho đến khi tìm đến nơi chí thiện mới nghỉ thôi.

Nơi chí thiện hay là cái ái tình hoàn toàn không chỗ khuy khuyết không bao giờ hết, bạn cũng biết như tôi, chỉ ở nơi Thiên Chúa. Chỉ có một Chúa gọi là Chúa ái tình (Deus caritas est, lời thánh Gioan) mới yêu mến ta thật và ta được yêu mến thật.

Chỉ có một đạo Thiên Chúa đem cho tấm lòng ta được một ái tình như vậy thôi.

Có lẽ nói được chỉ có một đạo Chúa chỉ rõ ràng chánh tâm được thôi.

Mà bạn đừng nói cái ái tình ấy vô hình ! Thì Thiên Chúa đã mặc tính loài người như ta, và bạn cũng biết Chúa giáng sinh đã thương ta thật không phải nơi môi miệng., bạn hãy ngó cái gì nơi tay, nơi chơn, nơi Trái Tim Chúa.

Ngó Trái Tim Chúa, mà bạn không hiểu ái tình sao ?

MẤY HẠNG ĐẤT MẤY HẠNG NGƯỜI

Chia người có nhiều cách, có nhiều hạng :

Có kẻ chia : da vàng, da trắng, da đen.

Có kẻ chia bình dân và quý phái.

Có kẻ chia tư bản và lao động.

Kẻ lại chia : tả, hữu, hay trung ương.

Chia như vậy sinh nhiều chuyện rầy rà lắm.

Chúa không tây vị ai, không chê bỏ ai, Chúa chia loài người làm bốn hạng theo bốn hạng đất.

Người thì như đất đẹ ở ngoài đường.

Người thì như đất cứng đầy đá sạn.

Người thì như đất hoang đầy gai gổc.

Người thì như đất tốt.

Chia đất bốn đẳng như vậy là tùy theo đất ấy chịu hột giống thế nào.

Đất ngoài đường ? Hột giống sa xuống thì chơn người đạp đi hay chim tha mất.

Đất đá sạn ? Hột giống không chắm rễ được.

Đất gai gổc ? Hột giống mọc được mà lên không nổi.

Còn đất tốt thì hột giống trổ sinh hoa quả, ba mươi, sáu mươi, mười mươi.

Hột giống là gì ? Là đạo Chúa.

Đàng quan là gì ? Là lòng người xao lãng không lẽ chịu đạo được.

Đá sỏi ? Là lòng người cứng cỏi, đạo không vào sâu được.

Gai gổc ? Là lòng người vương vấn tình dục, đạo không nẩy nở lớn lên được.

Chỉ có đất tốt là người sẵn lòng chịu đạo để cho hột giống Evang chắm rễ sâu, trở thành cây lớn, và sinh hoa, và kết quả, cái quả phước thường sinh đời đời.

Xin lỗi cùng bạn : Trong bốn đẳng thổ ấy, bạn nằm vào hạng nào ?

Một câu tự tỉnh !

ĐỜI NGƯỜI, THEO SÁCH EVANG

Ta sẽ sánh người đời với cái gì ?

Với hột sương trên ngọn cỏ ?

Với ngọn đèn chong trước gió ?

Với nước sông Hoàng-Hà ?

Với đám mây thương cầu ?

Hay là ta sẽ sánh người đời

Với hoa cần, mai nở chiều tàn ?

Với phù du sớm còn tối mất ?

Hay với bóng bạch cầu ?

Hay với giấc mộng hoàng lương ?

Các cách sánh ấy nghe thật có lảm thi vị, nhưng tôi yêu cách sánh của sách Evang có ý vị và đạo vị hơn.

Trong sách Evang, Chúa sánh đời người với kẻ làm công trong vườn nho, tối ngày được lãnh tiền công tùy theo lòng nhiệt thành đã làm việc cho Chủ.

Chủ là Chúa.
Vườn nho là Giáo hội.
Kẻ vào vườn nho là kẻ vào đạo Chúa.
Làm việc cho chủ là làm việc vì chúa.
Ngày, chỉ lúc sống ở đời.
Chiều tối là buổi chết rồi, nghỉ việc.
Tiền công là phần thưởng đời sau.
Sánh như vậy có gì đơn sơ hơn, rõ ràng hơn, đích thật hơn?
Ở bạn trong buổi ban ngày (lúc còn sống) ta hãy làm việc (đây cũng lời Evang).

Ta hãy làm việc: đừng ham chơi bời uông phi thi giờ ngày xuân vô ích.

« Ở bạn, sao đứng cả ngày nhưng không, không làm việc ?

« Bạn cũng vậy, hãy vào làm công trong vườn nho Chúa ! »
Quid hic statis tota die otiosi ? Ite et vos in vineam meam

Ơ THANH NIÊN, HÃY CHỖI DẬY

(Adolescens, tibi dico, surge !)

Evang ngày Chúa-nhật XIV. . .

Sống là động.

Mà động phải theo trật tự mới gọi là sống tốt, sống hay, nghĩa là sống theo lý, vì trật tự là vật lý trong mọi sự.

Trong con người trật tự là gì ?

Là linh hồn phải làm chủ, xác phải phục tòng.

Mỗi một cử chỉ hành động của thân thể đều phải do cái quyền chủ trương của tâm lý.

Nếu lấy tâm làm tội xác, làm nô lệ các điều thị dục của tai mắt, của ngũ quan thì mất trật tự, vì không theo thiên lý. Mà đã mất trật tự thì chỉ sống về phần xác, còn phần hồn như đã chết vậy.

Tại sao hồn phải phục xác? chẳng qua không phục mạng lệnh, không giữ theo luật Chúa.

Nếu người đời không sống theo thiên lý, theo thiên mệnh, thì phải theo nhân dục không sao khỏi được.

Thế thì xác động mà sống phải nhờ hồn, hồn động mà sống phải nhờ ơn Chúa.

Như vậy thì có nhiều người, dầu thanh niên, tuy hay vận động phần xác, mà phần hồn lại nằm co, mê mang « trong bóng tối, trong giấc chết ».

« O thanh niên, Tao bảo mày, mày hãy chỗi dậy » hãy chỗi dậy mà sống.

Ấy lời Chúa đã nói xưa, xin ai nấy hãy chiêm nghiệm cho mình.

THANH - NIÊN HÃY CHỖI DẬY !

Adolescens, tibi dico, surge (XV Dom)

Hãy chỗi dậy và đi. . . (Surge et ambula) (XVIII Dom)

Chúa Cứu Thế là Chúa thanh niên : Ai đọc Evang đều thấy sự ấy. Nhiều phen nghe Người nói : « Thanh niên hãy chỗi dậy. . . ! Hãy chỗi dậy và đi ! ».

Người con gái của ông Jaire, và người con trai của bà goá xứ Naïm đã từng nghe lời Chúa hằng sống mà được sống lại.

Hai người thanh niên ấy làm tiêu biểu cho bọn thanh niên muôn đời ; hạng thanh niên trụy lạc, hoặc mắc bệnh hoặc chết hẳn về linh hồn. Chỉ có tiếng Chúa Cứu Thế và tiếng Hội Thánh Người lập ra là chỉ sân phương thuốc cải tử hoán sanh.

Thanh niên ta bây giờ hoặc bịnh hoặc chết, nhất là vì tình vật dục, làm cách nào mà chỗi dậy và đi được?

1. — Trước phải trị nội thương tâm lý: phải trong sạch trong ý tưởng (điều luật hướng đạo cũng như điều luật công giáo); phải hiểu rõ trật tự các điều thị hiếu của thể chất, của trí thức và của tâm hồn.

Hễ khi nào xảy ra cuộc tranh đấu giữa những thị hiếu ấy, phải biết mà chọn cái thị hiếu nào trọng hơn. Mạnh Tử cũng nói: « Bỏ cá mà chọn giò gấu, bỏ sống mà chọn nghĩa. »

Tóm lại là phải lấy sự sống và sự vui nghĩa lý hơn sự sống và sự vui xác thịt.

2. — Sau phải đề phòng ngoại cảm: Nói trắng ra là phải lo xa lánh dịp tội, những có ở ngoài có thể nhiễm lạm vào hại lây đến tâm hồn ở bề trong: Những bạn bè trác nết, tiểu thuyết nhảm nhí, trường chiếu bóng, nhà khiêu vũ v. v. . .

Ngoài ra, người Công-giáo chúng tôi lại còn một phương pháp rất thần hiệu là đến cùng Chúa hằng sống trong phép bí-tích giải tội và Thánh Thể.

Lại cũng nghe lời Chúa Cứu Thế chỉ vẽ: Hãy tỏ mình cho các Linh - mục, những vị tuyên úy, là những kẻ có thiên chức và có đủ học vấn để chỉ đường dẫn nẻo cho thanh niên.

Thanh niên ta muốn sống? Muốn sống một đời thanh sạch?

Hãy chỗi dậy! Hãy đi! . . .

Đi đến cùng Chúa Cứu Thế.

SỐNG VÀ VUI

Cái vui trước hết của mọi người là cái sống.

Mà sống càng hoàn toàn thì vui càng đầy đủ.

Sống càng cao thượng, thì vui càng thanh quý.

Sống càng bền vững thì vui càng lâu dài.

Nói cho thật, chỉ có cái sống hoàn toàn, cao thượng, bền vững mãi thì mới làm cho ta được cái vui thật.

Nếu có ngày phải khuy khuyết, nếu có khi hóa đê hèn, nếu có buổi mất đi được, thì cái sống không gọi là đều lành, đều tốt, đều thật nữa; đã vậy còn gì là vui nữa.

Cái buồn nhứt là cái chết đời đời, mà cái chết đời đời là cái chết phần hồn vậy.

Mất sống, phải chết thì thật buồn. Nhưng chết để sống lại, và sống lại mà không chết bao giờ nữa thật là vui.

Phương chi cái sống thiêng liêng, màu nhiệm tuyệt đối của Con người rất hoàn toàn, của Con Chúa chí tôn, thì cái vui nói làm sao được.

Bạn có hiểu, có nếm cái vui của lễ Phục-Sinh chẳng? Khắp cả thế giới tiếng chuông vang dậy, tiếng Alleluia bùng bột; Tin hữu thành thật ai mà chẳng vui mừng? Có buồn chẳng nữa là buồn vì chưa khóc được mấy ngày với Chúa, với Đức Mẹ, với Phêrô, với Madalêna, mà đã vui mừng rồi.

Thì bây giờ bạn hãy khóc đi để cho được vui mừng thật.

Chúa đã dạy: Rày anh em buồn, nhưng Thầy lại đến viếng anh em, và lòng anh em sẽ vui mừng, mà cái vui mừng của anh em không ai đoạt đi được. Et vos igitur nunc quidem tristitiam habetis, iterum autem videbo vos et gaudebit cor vestrum, et gaudium vestrum nemo tollet à vobis. (Joan XVI, 22)

Phải, cái vui lễ Phục-Sinh không phải vui riêng một mình Chúa, Chúa chết vì chúng ta; propter nos, để giết người cũ, giết tội lỗi, giết cái chết trong chúng ta, mà Chúa sống lại cũng là sống lại vì chúng ta, propter nostram salutem, cho chúng ta được rồi, được chung phần sống của Chúa.

Chúng ta hãy khóc, và hãy vui mừng: khóc là khóc tội, và vui mừng là vui mừng được sống thật. Nó phải chẳng sự sống của chúng ta bây giờ không phải sự sống tầm thường của một mình ta nữa, mà chính là sự sống trong Chúa, sống của Chúa trong ta, gọi là sự sống trong « ơn nghĩa »?

Ồ bạn, đó là sự thật:

Cái sống của ta là cái sống của Chúa, cái sống hoàn toàn, cao quý, ~~cái~~ sống đời đời, đã khởi điểm từ đây, mà nếu ta biết gìn giữ, bồi bổ, thì càng tăng thêm vô hạn cho đến khi lên cõi thường sinh mà sống trong sự vui mừng của Chúa: Intra in gaudium Domini tui.

Trong dịp này người Pháp thường chúc mừng Phục-Sinh. Vì-Chúa cũng xin chúc mừng bạn đọc giả Vì-Chúa phục-sinh cùng Chúa.

Alleluia !

TRUNG LẬP! BẤT CAN THIỆP!

Qui non est mecum contra me est. (Luc. XI, 22)

Trung lập nghĩa là chi? Nghĩa là đứng ở giữa không bõ về phe nào: *neutralité*!

Bất can thiệp cũng một ý ấy: không dính dứ vào việc người: *Non-intervention*!

Hai tiếng ấy đem ra nói về việc các nước này giờ vẫn khó: mình muốn trung lập mà người mạnh thế hơn lại muốn cho mình phải can thiệp. Và lại ông Roosevelt nói trung lập mà họ Hít lại gọi là can thiệp!

Nhưng về việc giữa hai đảng chánh hay tà, lành hay dữ mà nói trung lập thì thật là đều phi nghĩa:

Không nhận đảng chánh, không phi đảng tà: ấy là tà. Không muốn sự lành, không ghét sự dữ: ấy là dữ. Đ. C. Giêsu đã dạy: *Ai không ở cùng ta ấy là nghịch với ta, ai không thù liêm với ta người ấy là người phá tan.* (Luc. XI, 23).

Nếu họ Hít có nói lời ấy thì lấy thế lực mà nói. Nhưng Đ. C. G. nói như vậy là lấy lý, lấy tình mà nói: nghĩa là lấy quyền Thiên Chúa mà nói với lòng ta như vậy. Nghe hay không nghe mặc ta! nhưng phải trái, chánh tà, lành dữ, hai đảng phải chọn một, không nói trung lập được.

Ai nấy cũng rõ trong việc học không lẽ trung lập được. Các trường gọi rằng trung lập là những trường vô tín ngưỡng, mà vô tín ngưỡng đã làm hại đức tin công giáo; mà làm hại đức tin ấy là hại cho xã hội; vì dân không có cái chi làm đều tin chắc thì không đứng vững được.

Mà đều tin vững về các vấn đề quan hệ người đời không giải được, chỉ có đức tin công giáo dạy rõ ràng vững chắc, vì là lời Thiên Chúa truyền dạy.

Bạn đã hiểu chưa? và bạn còn nói trung lập nữa thôi?

Nếu bạn không ở cùng Chúa, nghĩa là không ở trong « ơn nghĩa thánh » thì ấy là bạn nghịch cùng Chúa, và... bạn thuộc về ai!

Nếu bạn không thu liêm với Chúa, nghĩa là bạn làm việc lành phước đức bề ngoài mà không đẹp lòng Chúa bề trong, thì bạn chỉ phá tan cái tài năng, cái tâm thân, cả cái đời của bạn.

Nếu trong khi một bên có ý Chúa, một bên có sự vật gì nghịch cùng Chúa đều muốn bạn can thiệp, mà bạn đứng trung lập (chưa nói khi bạn vô phe nghịch với Chúa) thì bạn đã nghịch với Chúa rồi. Và hai chữ trung lập đã không ích gì cho bạn, lập không bao giờ ích gì cho ai hết, chỉ làm thiệt hại thì có.

Bạn hãy chín chắn suy xét mỗi khi có đôi bên tranh đấu phản đối với nhau.

Bạn hãy làm mọi việc vì Chúa.

BÊN NÀO ?

Trong nhà chỉ có được một chủ,

Trong nước cũng vậy,

Trong trời đất cũng vậy,

Chủ trời đất ấy là Thiên Chúa.

Thiên Chúa phải làm chủ cả muôn dân, cả muôn phương, cả muôn đời.

« Mầy phải thờ Thiên Chúa là chủ mầy,

« Và chỉ làm tôi một Chúa mầy thôi » Dominum Deum tuum adorabis et illi soli servies (Dom. I, Quand).

Chỉ một Thiên Chúa mới thật là « Chúa mây », chỉ một Thiên Chúa đã tạo sinh mây và muôn loài muôn vật cho mây. Chỉ một Thiên Chúa gìn giữ mây. Chỉ một Thiên Chúa ban ơn tái tạo cho mây. Ngoài Thiên Chúa không nên có chủ nào nữa. Mây không nên làm tôi chủ nào khác.

Cho nên lời Chúa dạy : « Ai không ở cùng Ta ấy là kẻ nghịch cùng Ta » qui non est mecum contra me est. (Dom. III, Quand).

Không làm việc bốn phận ấy là lỗi

Không làm việc lành phải làm, ấy là tội ác.

Không ở bên sáng ấy là ở bên tối tăm,

Ấy, đen trắng đôi đàng rõ ràng lắm, không lẽ hồ nghi được.

Ở bạn, bạn chọn ở bên nào ?

Cái gì làm cho bạn du dự ?

Vì sợ khó chăng ?

Nếu bạn muốn dễ thì bạn cứ làm như nhiều người, buông tay gieo mình xuống dưới vực bùn lầy. Vì lên thì bao giờ cũng khó. Tùng thiện như đặng, tùng ác như băng.

Cứ một dấu ấy bạn cũng biết rõ bên nào là hơn, bên nào là kém. Trên con đường sáng láng đưa bạn đến tầng cao, sao bạn còn ngần ngại ?

Nhưng đó chẳng qua là một đều lắm thôi.

Nếu bạn khẳng khái hiện ngang lược khỏi bước đầu gian nan, thì bạn sẽ thấy (như các thánh) cái « ách của Chúa trao cho thật là êm ái, cái gánh của Chúa thật là nhẹ nhàng ». Hãy « nếm mùi đạo thì bạn sẽ thấy Chúa thật là dịu ngọt » Gustate et videte quoniam suavis est Dominus.

Ở những linh hồn trẻ trung yêu dấu, hãy tin lời tôi, lời thành thật mến yêu vì Chúa.

KẺ MẠNH HƠN

(*Fortior, Luc. XI, 22...*)

Kẻ mạnh hơn là ai ?

Là kẻ có sức, có tài, có thể hơn; là kẻ được nguồn kinh tế vững hơn; là kẻ chiếm được khoảng đất, nước, không khí nhiều hơn, nghĩa là được khoảng không gian rộng hơn; lại sau nữa là kẻ chiếm được thời gian lâu hơn, vì ai bền cho đến cùng thì kẻ ấy được thắng.

«Đời người là trận giặc». Nhưng trận giặc này là trận giặc vô hình; Chúng tôi chẳng những đánh trả với thế tục ở ngoài, chúng tôi chẳng những đánh trả với tình dục ở trong, chúng tôi lại phải đánh trả với «sức hắc ám» với quỷ dữ, nó «hầm hầm như sư tử rảo quanh khắp xứ rình ai hở cơ mà nuốt».

Biết mấy linh hồn đã bị ma quỷ nuốt, bị ma quỷ bắt làm tôi đòi. Nơi nào tội ác đều có ma quỷ chủ trương ở đó, người ta chỉ là tay chọn nó thôi. Thần máy trắng là nó; Thần cờ bạc là nó; chính chủ tiệm đăng xinh là nó; chính nó bày ra xi-nê-ma xấu; bày ra tiểu thuyết dâm ô; chính nó lập ra những nhà Hội Tam điểm (franc-maçon); chính nó bày ra các công cuộc phản đối cùng đạo Thánh. Staline chỉ là con thảo tôi trung của nó.

Ma quỷ là giống tinh thiêng, tài lực hơn ta, hành động hơn ta, mưu chước quỷ quyết người ta không theo kịp, ấy chính là thắng giặc ta phải đánh, ta phải thắng mới sinh tồn, mới toàn tính mạng được.

Nhưng chớ sợ, ta có kẻ bênh vực ta mạnh hơn nó, *fortior* eo. Có thiên thần về phe ta, có các phép Bí tích là như các «phủ hộ hân» ta, có Đức Mẹ che chở ta, lại chính Chúa ở cùng ta.

Lời Chúa dạy: ai không ở cùng Chúa, thì vào phe nghịch Chúa « qui non est mecum contra me est ». Có đâu bạn lại không biết, hễ vâng phục ai thì làm tội kẻ ấy, hoặc làm tội tội lỗi mà phải chết phần hồn, hoặc vâng phục luật Chúa thì được nên thánh (Rom. XI, 16). Bạn hãy dâng thân xác, tay chân bạn để làm khí giới thánh mà đánh giặc vì Chúa. (Rom. VI, 3)

Thì bạn sẽ thắng ma quỷ, vì bạn là kẻ mạnh hơn nó.

SINH TỒN VÀ SINH SẢN

Sống là vui.

Thông cho kẻ khác, vật khác được sống lại cùng vui.

Cho nên kẻ sinh nhiều con thì được vui hơn người không sinh sản.

Chúa là đấng hằng sống « xuống thế cho ta được sống, và sống đầy đặn dư dật » Ut vitam habeant et abundantius habeant. (Jo. XII)

Nhưng phải khó nhọc mới sinh tồn: « đồ mồ hôi mới có cơm ăn cho sống » In sudore vultus tui vesceris pane (Gen. III, 19).

« Và cũng phải khó nhọc mới sinh sản » In dolore paries (Gen. III, 16).

Hễ là người ở thế gian, ai muốn sinh tồn và muốn sinh sản thì đều phải đau khổ khó nhọc. Phần xác vậy mà phần hồn cũng vậy.

Chúa dạy trong Evang: «Đàn bà khi sinh con phải buồn khổ, nhưng sinh rồi thì quên buồn và được vui mừng, vì sinh được một người ở thế» (Jo. XVI, 21) Chúa kết luận: «Bây giờ chúng con than khóc, còn thế gian mừng rỡ; chúng con buồn phiền, nhưng sự buồn phiền sẽ hóa vui mừng... và sự vui mừng chúng con (vì Chúa sẽ thấy: videbo vos) thì không ai cướp mất được». (Jo. XVI, 20-22)

Bạn có hiểu chăng?

Muốn sinh tồn, muốn sinh sản thì phải buồn, khổ. Không muốn chịu khó, không lẽ sống được: sống là cạnh tranh, chiến đấu.

Không muốn chịu khó, không sinh sản được: muốn một đám đất sản ra hoa lợi, phải chịu khó cuốc cày, gieo trồng... vun quén.

Muốn sản ra một câu văn, một bức vẽ, một bản đàn, cũng đồ mồ hôi trán, cũng lao tâm tiêu tứ mới được.

Muốn sản ra công việc gì có ích cho quần chúng, cho Giáo-hội, thì cũng phải làm công phu gian khổ mới được.

Các Thánh sản ra được nhiều công việc, vì các Thánh đã chịu nhiều sầu khổ vì Chúa, theo gương Đ. C. Giêsu.

Còn bạn, bạn muốn làm một đám đất hoang? Một cây vả không trái sao?

Bạn đã sản ra chút việc gì ích lợi cho ai chưa?

Sao mà chưa? Chắc là bạn chưa muốn chịu chút gì khó.

Ngày hôm nay, bạn sẽ khổ sự chịu sự gì khó vì Chúa?

CỦA CHÚA TRẢ CHO CHÚA

Reddite... quæ sunt Dei, Deo

(Mat. XXII - 21)

« Của vua trả cho vua, của Chúa trả cho Chúa. »

Mỗi người ở thế gian có hai phương diện: một là phần tử trong nước; một là phần tử trong vũ trụ. Cho nên người đời có phần việc đối với nước, lại có phận sự trong vũ trụ.

Phận sự đối với nước thì thấy rõ và không giữ không được: luật pháp bắt buộc, có người trên chủ trị, lỗi thì trừng trị . . .

Phận sự đối với vũ trụ là gì? Nhiều người xưa thấy lơ mờ lý ấy chưa biết rõ trong nơi minh minh (mù mù) ai là chủ.

Nhưng chúng tôi thấy chúng tôi có t.ân, có linh hồn và xác, được hưởng lợi quyền thủ dụng (lấy mà dùng) trong trời đất; mà biết mọi sự ta có không phải bởi ta, mọi sự ta đều lãnh chịu, vì có kẻ ban cho, *Quid habes quod non accepisti?*

Ấy chủ vũ trụ là Thiên Chúa.

Thế thì của vua trả cho vua: bua quan, thuế má, và sự kính sợ trong lòng: *Tributum, vectigal, timor et honor* (Rom. XIII, 7)

Mà của Chúa thì trả cho Chúa, nghĩa là mọi sự bề ngoài bề trong, xác và linh hồn, vì mọi sự đều bởi Chúa thì mọi sự đều phải trở về Chúa.

Người nào ở trong nước mà không phải thần dân? Người nào ở dưới trời mà không phải tôi con Chúa? Dầu các vua thế gian cũng vậy.

Từ thiên tử chí thứ dân, ai cũng phải tu thân, vì ai cũng phải giữ đạo trời; đạo ấy không ai được chuần tha cho mình, vì không ai bày được đạo. Luân lý là thiên luân, là thiên lý tại nhơn tâm, lẽ trời ở trong lòng người, là luật Chúa ghi trong lương tâm, mà tiếng lương tâm không ai đánh lấp được.

Ta thấy trong thế giới bây giờ, ai ai cũng biết trả của vua cho vua, dầu có người làm bất đắc dĩ; nhưng có nhiều người không biết hay không muốn trả của Chúa cho Chúa.

Mà ít kẻ nghĩ đến cái tội bất công ấy. Còn bạn thì sao?

Xin hỏi.

ĐỪNG ĐÓ LÀM CHI, LUỐNG KHÔNG CẢ NGÀY?

Thiên hạ người thất nghiệp vẫn còn ít, mà người đứng luống không thì nhiều vô số : Kề có mấy ngàn triệu tê lạng.

« Đứng đó làm chi luống không cả ngày ? »

Ấy lời Chúa hỏi họ. Quid hic statis tota die otiosi ?

Mà họ không hiểu.

Này tôi xin giải :

Đứng đó là ở trên thế gian này.

Cả ngày là cả đời, lúc còn sống, vì đến tối, đến chết, thì hết việc.

Thiên hạ phần đông chỉ đứng luống không, vì dầu có làm việc mà không kết quả, thì cũng như không làm vậy.

Sống không vì Chúa, sống không nghĩa gì cả.

« Hỏi họ làm chi hết buổi mai ? Họ không biết. Thì « khắc quang âm, họ để trôi qua như nước chảy dưới « cầu. Họ thức dậy, họ rửa mặt, họ mặc áo. Gặp người, « họ nói chuyện. Họ lộn lui, lộn tới năm bảy vòng (trong phòng hay ngoài nhà) cơm trưa đã đến. Chiều lại cũng « như buổi mai, cả đời cũng như ngày ấy. »

Có người thì cả ngày đến tối không đủ giờ mà làm việc. Phải, họ không có giờ mà đọc kinh, xem lễ, không có một phút mà lo cho linh hồn, chỉ lo cho phần xác thôi. Rồi cuộc đời vật chất hết, họ được cái gì ? Cái hư, cái không. Cái hư hơn cái không nữa tê !

Chúa biết cái thì giờ Chúa đã ban cho loài người, cho mỗi người, quý báu là thể nào, quan trọng là thể nào ; mà Chúa thấy người ta xài phí thì giờ cách tức tối là thể nào.

Ờ bạn, bạn cũng vậy sao? Bạn tìm không ra công việc sao? Không ra mục đích cho công việc của bạn sao?

Bạn hãy sống vì Chúa!

Không sống vì Chúa, thì bạn không sống thật. Bạn hãy vào « làm việc trong vườn nho Chúa », trong đạo Chúa.

XIN CHÚA THƯƠNG ĐOÀN LỮ

Misereor super turbam (Marc. VIII, 2)

Không bao giờ thế gian khốn khổ bằng bây giờ. Nhiều nơi nước mất nhà tan, những đoàn lữ kẻ hằng ức hằng triệu phải chạy giặc phải chết giặc.

Cái cuộc họa loạn này cũng bởi những tay chính trị vô đạo gây nên. Chủ nghĩa chiến tuyến binh dân đã hãm dân chúng vào cuộc dật du, ăn chơi, nghỉ ngơi, sống theo vật chất. Chủ nghĩa chủng tộc quốc xã lại lừa dân chúng vào cuộc chiến tranh xâm lược. Chủ nghĩa cộng sản đã chỉ huy cho chiến tuyến binh dân rày lại thông đồng với quốc xã mà tác tệ. Tài chi mà thế đạo nhân tâm không xôn xao? Tài chi mà thế gian khỏi họa loạn?

Cái họa loạn tự người gây nên, Thiên Chúa dùng làm than thuốc cứu chữa các nước.

Chúa dùng đá mà mài ngọc, dùng lửa mà luyện vàng. Aux grands maux, grands remèdes. Không chỉ dạy khôn cho bằng sự ưu hoạn. Thế giới văn minh vật chất bây giờ đã trụy lạc thâm sâu, chỉ có nhờ cuộc binh hỏa này ầu mới « tìm lại được linh hồn minh ».

Hitler độc ác cố tình giết hại phần xác mà vô tình lại luyện sạch biết bao nhiêu linh hồn. Biết bao nhiêu kẻ trong buổi bình thường đã chôn xác và hồn vào nơi hắc ám trụy lạc. Mà nhờ khói lửa ngày nay lại được « hỏa nhân kim tinh » sống cách anh hùng, đấu chiến cách anh hùng và chết cách anh hùng!

Cho nên không những tôi nói : Chúa đánh rồi Chúa thương.
Mà tôi lại nói : Chúa thương nên Chúa đánh !

Tôi viết bài này đương khi nghe tin Pháp lui quân khỏi Paris. Tay tôi tự nhiên muốn ném bút. Nhưng không, tôi cứ viết :

Còn Chúa, còn công lý, hy vọng cũng còn.

Hãy vững lòng, hãy cầu nguyện. Lời cầu nguyện trong buổi gian nan thường đẹp lòng Chúa hơn vì khiêm nhường hơn, sốt sắng hơn.

Xin Chúa đoái thương đoàn lữ như lời Chúa nói : Misereor super turbam !

TÌM NƯỚC CHÚA VÀ SỰ CÔNG BÌNH

Querite primum regnum Dei et justitiam ejus (Mat. VI, 24-34)

Người thế gian chỉ lấu đầu lo cho đủ cơm ăn áo mặc, và khi đã đủ lại lấu đầu lo cho dư ăn dư để : Nói tóm lại họ chỉ lấu đầu trục lợi ; từ trên đến dưới, từ mỗi người cho đến cả các nước, chữ kinh tế là vấn đề trọng nhứt cho người đời.

Và ông thần tiền tài hay là con quỷ Mammon đã được thiên hạ thờ lạy nào có làm ích gì cho ai ? Cái họa loạn nó truyền bá ra tràn khắp cả và thế giới, nó phải chăng vì cái lòng tham đã làm cho người ta lỗi đức công bình và đức thương yêu trong những cuộc chiến tranh chiếm đất, giết người ta đang thấy ?

Cũng vì lấu đầu thờ lạy đồng tiền mà cá nhân cũng lỗi phạm công bình biết mấy. Cái sống vật chất nó làm cho người ta không an thường thủ phận, đua nhau đến thành phố, chen nhau dành chức phẩm. Mà họ đã thờ lạy Mammon thì nó lại bảo hại cho thiệt về phần hồn, tổn về phần xác nữa.

Tôi đã nghe những người có đạo mà cũng nói : « Quan nào cũng không bằng quan tiền » thì tôi thầm buồn cười tức giận cho nào thế tục đã nhĩm vào nào công giáo.

Chúa không trách ta vì ta lo làm ăn theo bòn phạn, Chúa chỉ trách ta vì ta trọng của cải hơn hơn ngài, hơn chữ công bình, lo cho thân xác mà quên tìm nước Chúa,

Chúa dạy : « Phải tìm nước Chúa và sự công bình trước đã, các điều khác sẽ ban thêm cho ». *Quærite ergo primum Dei et justitiam ejus, et hæc omnia adjicientur vobis.*

Nước Chúa ở đâu ? trong sự bình yên, trong linh hồn sạch tội.

Công bình là gì ? à lo làm ăn mà đừng lẩn bớt gian tham của ai.

Khi linh hồn được bằng yên, và phần xác biết làm ăn không tham lẩn, một người như vậy bất kỳ ở bậc nào, giai cấp nào, là một người hoàn toàn có phúc.

Ơ anh em tin hữu, tìm phúc ở đâu ngoài lời Evang Chúa ?

CHÚA CẦN VẬT ẤY

Quia Dominus his opus habet — Mat. XXI, 3

Quia Domino necessarius est — Macr. XI, 3

Chúa là Chủ. Chúa là chủ muôn vật. Chúa có thiếu gì mà lại bảo Chúa cần vật gì ?

Nhưng tôi biết rồi : Chúa có cần một điều : Chúa cần phải thương ta.

Mà vì ta không để cho Chúa thương ta, vì tội lỗi ta ; nên Chúa phải thiếu. Chúa đói khát là đói khát phần rỗi linh hồn, ước ao cho ta mở trí, mở lòng ta cho lời Chúa, cho sự yêu mến Chúa, cho chính sự sống Chúa đến vào ở trong mình ta.

Ta phải để cho môn đệ Chúa (các linh-mục) đến mở dây bó buộc lòng ta, như xưa các môn đồ đến mở hai con lừa ở làng Bethphagé. Chúa bảo : Quia Dominus his opus habet : Chúa cần vật ấy.

Phải, Chúa cần lừa mẹ và lừa con, để người ta thắng cho Chúa cõi ngự khải hoàn vào thành thánh Giêrusalem.

Ở anh em độc giả, cái vật gì bó buộc lòng anh em, hay cái lòng anh em, linh hồn anh em phải vật gì bó buộc đó, thì Chúa cũng cần cho anh em để cho Chúa, mở, để cho Chúa dùng, để cho Chúa đặt khải hoàn đặt vinh danh Chúa ngày hôm nay và cả và đời anh em.

Chúa là chủ : mọi sự của anh em là của Chúa, Chúa cần cho sáng danh Chúa là cốt cần cho anh em nhờ.

Nói cho thật, Chúa cần chi ta, cũng là vì ta cần phải thuộc về Chúa.

Ôi Chúa mến yêu ! Ecce Rex tuus venit tibi mansuctus, ôi Vua dịu dàng ! Chúa hãy đến. Đến mà làm chủ. Chúa cần vật gì, xin Chúa dùng như ý Chúa ! Tôi là tôi tớ Chúa : mọi sự của tôi là của Chúa.

Benedictus qui venit in nomine Domini !

SỰ VUI MỪNG TRONG MÙA CHAY

Cum jejunatis, nolite fieri, sicut hypocritæ, tristes.

(Mat. VI. 16)

Dầu chúng tôi là người có đức tin mà cũng còn có một cái lầm to : Tưởng mùa chay là một mùa buồn ; mà vì buồn nên sợ, nên không ưa. Cái lầm ấy cũng tại chưa hiểu cái vui thật : cái vui ở trong linh hồn, được bằng an trong ơn Chúa.

Khi chúng tôi hiểu ý nghĩa Eváng và ý Hội thánh thì phải hiểu cái «mùa chay, mùa thương khó» lập ra chính để cho ta được sự vui thật, mà thế tục không lẽ hiểu vì thế tục không muốn hiểu.

Đ. C. G. không dạy rằng «đừng buồn», nhưng Ngài dạy «đừng buồn như kẻ giả hình» nghĩa là phải buồn thật tự trong lòng vì tội lỗi mình đã mắc. Cái buồn thành thật ấy tỏ lộ ra ngoài cách ăn ở: bỏ thói ăn chơi vui sướng phần xác, để tìm lại sự bằng an vui vẻ phần hồn. Sự ăn chay thật, theo thánh Phao-lô, là sự «chay lòng» nghĩa là chay trong lòng: có thành thật ở trong mà tỏ hình ra bề ngoài vậy.

Trước Tuần thương khó, Hội thánh theo ý Chúa cũng dạy ta «phải vui» *Laetare Jérusalem!* Thầy cả mặc phẩm phục sắc hồng trong ngày ấy, để tỏ cả sự vui mừng bề trong ra bề ngoài, và dạy ta phải vui lòng giữ mùa chay theo ý Chúa, như Chúa cũng giữ chay 40 ngày mà làm gương cho ta vậy.

Chúa dạy: «Chúng con sẽ khóc lóc, mặc dầu thế gian vui cười; nhưng Thầy sẽ viếng chúng con và sự buồn của chúng con sẽ trở nên sự vui mừng và sự vui mừng của chúng con không ai cướp được». (Joan XVI, 20-22)

Vi-Chúa xin lấy lời ấy khuyên bạn vào mùa chay cả
Xin Chúa đoái đến bạn, xin cho bạn được thấy Chúa đến viếng.

Domine, ut videam! (Luc. XVIII, 41)

XIN MỜI ĐẾN DỰ YẾN

Venite ad nuptias

(Mat. XXII, 4)

Cái tiệc Chúa đã dọn và Chúa cho các tông đồ đi mời đến ăn là đạo Eva ng (Phúc-âm) giảng truyền khắp thế giới hơn 19 thế kỷ nay.

Thế mà có nhiều người chưa đến dự! Xem Eva ng thì thấy rõ có sự vì sao. — Là vì người đời không muốn bỏ những mối danh lợi, vật dục, tưởng rằng ngoài vật chất không có cái gì tốt, cái gì thỏa lòng mình được.

«Tôi xin kiêu vì một đám đất mới tậu. Tôi cũng xin kiêu vì mấy đôi bò mới mua. Tôi cũng không đi được vì vợ mới cưới». (Luc. XIV, 16)

Đất tậu thì tậu, bò mua thì mua, vợ cưới thì cưới! Các điều ấy theo phận sự ở đời không phải điều gì trở ngại việc đi dự yến vua ban.

Cái tội của họ là lấy các điều ấy làm trọng hơn ơn vua ban, lộc vua thưởng.

Cái tội trọng của người đời là từ ơn Chúa gọi; là chỉ nghe tiếng vật dục mà không nghe tiếng Chúa trong lương tâm.

Người khôn ngoan xưa từng nói: Tuy có cỗ ngon, không ăn thì không biết ngon. Tuy có đạo lành tốt bậc không học thì không biết lành «Tuy hữu gia hào phất thực bất tri kỳ chi dã... Tuy hữu chí đạo phất học bất tri kỳ thiện dã».

Nếu vật chất có của ngon lành thì đạo lý lại có của ngon lành hơn nữa. Bạn hãy tin tôi: «Hãy nếm rồi thấy Chúa dịu ngọt tốt lành thế nào». *Gustate et videte quoniam suavis est Dominus!*

TIỆC ÁNH SÁNG

Có tiệc yến trong Đại Nội.

Và có lệnh truyền mời hết : bất kỳ ai cũng được dự yến.

Bất kỳ ai : sang hay hèn, giàu hay nghèo ; da vàng hay da trắng, hay da đen ; người tự chủ hay người nô lệ, (thật không ai nô lệ) ; người Hy-lạp, hay người Do-thái ; người văn vật hay người dốt nát.

Ai cũng được mời, ai cũng được dự yến, chỉ trừ những kẻ không đến thôi.

Sao họ không đến ?

Vì có kẻ lo ruộng vườn của cải ; có kẻ lo nhà cửa vợ con : Ai nấy lo theo đảng vật dục, danh lợi riêng, nhỏ nhen, hèn mạt, mà quên cái phận sự tôi con.

Những người ấy không bao giờ hưởng được tiệc ánh sáng trong Đại Nội.

Nhưng những người đã vào cũng có kẻ phải đuổi ra vì ăn mặc không hợp triều nghi.

« Bay trối tay chơn nó lại mà đuổi nó ra nơi bóng tối ở ngoài, ở đó nó sẽ nghiêng rãng khóc lóc mãi. »

Xin bạn đọc lại bài Evang Chúa-nhật 20... Đại Nội là Hội-thánh, là đạo Thiên Chúa. Tiệc ánh sáng là đạo lý, luân lý, là các phương tiện gọi là các phép Bí-tích Chúa đã truyền lại.

Ai cũng được dự tiệc ấy, trừ những kẻ không vào đạo, mà không giữ triều nghi, nghĩa là không giữ luật Chúa, luật Giáo-hội.

Bóng tối ở ngoài là sự mê hoặc, sự vô tín ngưỡng và sau nữa là hình khổ đời đời.

Xin nhớ : Có kẻ đã vào Nội mà không được dự yến. Nhưng không có kẻ nào ở ngoài mà khỏi bóng tối tăm.

Ai đã từ khước ánh sáng thì phải bóng tối: ai đã từ khước tiệc yến thì phải nghiêng rường mà không bao giờ được no.

Thế thì phải ăn tiệc ấy mới được sống, mà cái tiếng mời là tiếng đòi gọi, một mạng lệnh không lẽ không tuân mà không phạt.

Bạn có nghe tiếng mời ấy, xin đừng để cho tiếng vật dục che lấp: Hãy đến hưởng tiệc ánh sáng!

VÀ HÃY ĐẾN THEO TA

Et veni, sequere (Matt. XIX, 21 — Marc. X, 20 Luc. XVIII, 22)

Chúa yêu tuổi xanh.

Hãy mở sách Evang mà đọc thì sẽ thấy Chúa bênh vực trẻ con, Chúa muốn cho trẻ con đến cùng Chúa. Chúa nâng niu triu mến nó. Mà ai làm gương xấu, làm thiệt hại cho tuổi trẻ, thì phải nghe lời quả phạt, « cột đá vào cổ mà thả xuống biển! »

Chúa nhìn xem người trai đến hỏi « đảng trọn lành » và yêu dấu. *Jesus autem intuitus eum, dilexit eum.*

Chúa đã kêu người trẻ kia ra khỏi quan tài, đã làm cho sống lại và trả lại cho mẹ nó.

Chúa thương người nào bằng thương thánh tông đồ trẻ tuổi hơn hết?

Và Chúa đã yêu tuổi xanh nên Chúa chỉ muốn sống đến tuổi ấy.

Và bạn hãy nghe lời Chúa kêu gọi tuổi xanh: « Hãy đến theo ta ».

Bạn có hiểu chăng?

Tuổi xanh cần có bạn đem đảng.

Một bạn đem đàng không sai lạc.

Một bạn đem đàng biết yêu mến.

Một bạn đem đàng biết hy sinh.

Một bạn đem đàng hằng sống, hằng trung tín, hằng ở gần, nghe tiếng ta kêu, hằng hiểu lòng ta muốn, và hằng làm cho thỏa chí nguyện cao xa khảng khái của tuổi xanh.

Bạn tìm đâu cho được một người bạn thế ấy ?

Hãy xem Chúa Kirixitô.

Hãy nghe tiếng Chúa.

Hãy đến !

Và hãy theo !

Cái vinh hạnh của tuổi xanh !

Cái phước phần của tuổi xanh !

Cái tốt đẹp của tuổi xanh ở trong hai tiếng :

« Theo Chúa » hay, cho dễ hiểu hơn xin nói :

« Mọi sự vì Chúa ».

ĐIỀU LUẬT QUÁN NHỨT

(*Maximum et primum mandatum*)

— Thưa thầy, điều luật nào trọng nhất ?

Và Thầy nói :

« Hãy mến Chúa bằng hết tâm hồn bằng hết trí lực bằng. Ấy là điều luật trọng nhất, quán nhất ».

« Và có một điều luật khác cũng trọng như điều luật ấy :
« Hãy thương yêu anh em bằng (kẻ thân bằng : *proximum tuum*) như bằng vậy ».

« Và cả bộ luật, cả các lời thánh hiền (tiên tri) đều thông
« thuộc về hai điều luật ấy ».

(*Evangelium Chúa-nhứt, 17 sau lễ H.X.*).

Thầy nào dạy lời ấy ?

Vua nào ra luật ấy ?

Ai buộc lương tâm thiên hạ muôn đời phải tuân cứ luật ấy ?

Và sách nào trong thế gian chép điều ấy ?

Tưởng không người nào mà không biết, và không người nào mà không công nhận luật ấy là luật hoàn bị hơn hết.

Vì sao mà hoàn bị ? vì là luật mến yêu : « Mến Chúa mây và yêu anh em mây như mây, vì Chúa ».

Điều luật mến yêu ấy, bạn có biết chăng ? Và bạn đã biết, có giữ chăng ?

Mình tu, nhà yên nước trị, thiên hạ bình, và quá khứ, và hiện tại, và tương lai chỉ nhờ luật ấy thôi, không phương nào khác.

CÁI ĐỨC RIÊNG CỦA BẠN

(*Justitia vestra*)

Bạn có biết bạn phải có đức, bạn phải giữ đức hoàn toàn hơn kẻ khác thế nào chăng ?

Bạn hãy nghe lời Phúc-âm Chúa dạy. Hãy xem đoạn 5, Evang thánh Matthêu từ câu 20 đến câu 24.

Chúa dạy thế nào ?

Chúa dạy chẳng những không nên giết, không nên làm thiệt đến danh giá, không nên giận ghét kẻ khác ; giữ các điều ấy là giữ đức công bình.

Mà đức công bình (*Justitia vestra*) của kẻ có đạo là phải hơn vậy, đức công bình của ta là phải tha thứ, phải hòa thuận với kẻ khác, nghĩa là phải thương yêu.

Bạn đã hiểu chưa ?

Muốn giữ công bình cho hơn kẻ khác thì phải giữ đức thương yêu theo nghĩa công giáo, thương yêu người như mình, vì Chúa.

Đức thương yêu là đức riêng của người tín hữu.

Ấy là cái đặc quyền của ta. Sao bạn không dùng cái quyền ấy để cho mọi người ở chung quanh mình thấy việc bạn làm mà ca tụng ngợi khen Cha chúng tôi ở trên trời?

Xưa, những người ngoài xem vào Thánh Hội mới lập thấy bốn đạo thì nói cùng nhau: Này, ta hãy xem họ thương yêu nhau là thế nào.

Bốn đạo xưa đã hiểu và đã giữ lời Chúa dạy:

«Chúng con hãy thương yêu nhau như Thầy thương yêu chúng con. — Thiên hạ nhìn thấy chúng con thương yêu nhau thì nhìn biết chúng con là tôi tớ Thầy».

Phải chi chúng tôi biết giữ đạo theo lời Chúa!

Giữ đạo là gì?

Nỗ phải là giữ đức thương yêu! Nỗ phải là giữ lòng mến Chúa yêu người, yêu mọi người vì Chúa vậy?

Không có đức thương yêu, người tín hữu không còn đức công bình được nữa.

Nisi abundaverit justitia vestra...

AI LÀ NGƯỜI THÂN CỦA TÔI?

(*Quis est meus proximus? Luc. X, 29*)

Thương mến Chúa trên hết mọi sự và thương yêu mọi người như mình: ấy là tóm đủ luật luân lý.

Thương người như mình thì cái thương tự mình trước, rồi suy ra đến người, theo trật tự, mà cái trật tự ấy phải lấy chữ thân làm mực.

Nói cho rõ nghĩa chữ thân thì hai người ở gần nhau phải thương yêu nhau, hai nhà ở gần nhau phải tử tế cùng nhau, hai làng tiếp cận và hai nước lân cận cũng vậy. Chữ thân có nghĩa rộng lắm. Nhưng nói tóm lại là ta phải thương yêu bất kỳ ai ta gặp trên con đường đời ta, như lời sách Evang vậy.

Ta thử nghe Chúa trả lời câu hỏi: Ai là kẻ thân tôi? Quis est meus proximus? Chúa lấy ví dụ người khốn nạn bị mất của, bị thương, nằm nửa sống nửa chết bên đường, và chỉ kẻ biết thương giúp là kẻ biết chữ thân, biết thương người. Và Chúa dạy: phải làm như vậy. Et tu fac similiter.

Ấy, muốn làm việc từ thiện, tỏ lòng bác ái, ta hằng có dịp, vì ta hằng có kẻ ở bên cạnh ta, sao ta đi tìm đâu xa? Sao người ở một nhà không biết hoà thuận nhịn nhục nhau? Sao người một xứ lại hại nhau? Sao các lân bang lại thù địch nhau? Chẳng qua chỉ hiểu cái thương yêu xa ở đâu đâu, mà không hiểu chữ thân là chi đó chi.

Mà có khi vì không hiểu vì sao mọi người đều là thân với ta.

Tôi dám quả quyết rằng ngoài đạo Thiên Chúa, không có đạo nào giải thoả câu hỏi trên này: Ai là kẻ thân của tôi?

Phần bạn, bạn cũng hiểu: Mọi người đều là người thân, vì mọi người, bất phân chủng tộc, đều là anh em con một, Cha chung mà Cha ta là Thiên Chúa chúc

PHẢI THA THỨ

Sic et Pater meus cœlestis facie vobis si non remiseritis unusquisque fratri suo de cordibus vestris.

(Matt. XVIII, 35)

Yêu người vì Chúa, ấy là đức riêng của người tin đạo Chúa. Chúa dạy phải thương kẻ thân với mình, và ta đã hiểu kẻ thân ta là mọi người, nhất là kẻ gần ta, kẻ ta gặp « trên

đường » đời ta, như người Samaritano và người bị thương nằm dọc đường vậy. (Luc X, 29...).

Chúa dạy phải cầu nguyện, phải chúc nguyện phúc lành cho kẻ ghét ta. Chúa lại buộc (không phải khuyên mà thôi) tha thứ cho kẻ làm sỉ nhục cho ta. Phải lấy đức mà báo oán!

Mà phải tha thứ thật lòng, de cordibus vestris, mới được!

Không có đạo nào bắt buộc sửa đổi lòng người thế ấy, trừ phi một đạo Chúa.

Không có lý nào bắt buộc thương yêu đến mức ấy, trừ phi cái lý mọi người là anh em, unusquisque fratri suo; và mọi người đều con cái một Cha trên trời Pater coelestis.

Nếu là như đạo thì nói lấy phép thẳng mà báo oán.

Chỉ có đạo Chúa rộng hơn, cao hơn, thì dạy lấy đức báo oán thôi.

Bạn hiểu chưa? Đã gọi là anh em thì phải thương yêu nhau; mà không tha thứ cho nhau thì sao gọi là thương? Mà ghét anh em thì sao khỏi lỗi cùng cha mẹ?

Nếu mỗi người chúng con không tha thứ cho anh em mình hết lòng, thì Cha trên trời cũng xử cùng chúng con thế ấy! »

Chính lý thương yêu, khoan dung, tha thứ ở đó.

HẾT LÒNG THA THỨ

Si non remiseritis unus quisque fratri suo de cordibus vestris...

(Mat XVIII, 35)

Có thứ đạo dạy: Dĩ oán báo oán

Có đạo dạy: Dĩ trực báo oán

Chỉ đạo Chúa dạy: Dĩ đức báo oán

Dĩ oán báo oán là lấy sự dữ mà trả cho sự dữ.

Dĩ trực báo oán là lấy phép thẳng trả cho sự dữ.

Dĩ đức báo oán là lấy sự lành trả cho sự dữ.

Họ mắng, mình mắng lại; họ giết, mình giết lại...
Tự mình báo thù cho mình, ấy là dĩ oán báo oán.

Họ làm thiệt hại cách nào cho mình, mình đòi bồi thường, xin phép công trừng trị cho phải, ấy là dĩ trực báo oán.

« Thương yêu kẻ thù làm ơn cho kẻ ghét mình, cầu nguyện cho kẻ bắt bớ, vu vạ cho mình » như lời Chúa dạy (Mat. V, 44), ấy là dĩ đức báo oán.

Lấy dữ trả dữ ấy là theo vật dục.

Lấy phép thẳng trả cho dữ, ấy là nhơn đạo (đạo người).

Lấy lành trả cho dữ, ấy là Thiên đạo (đạo Chúa).

Dĩ oán báo oán thì một là thương nhơn, nghĩa là hại đến sự thương yêu (charité); hai là thương nghĩa, nghĩa là hại đến sự công bình (justice). Mình không có quyền tự tiện báo oán. Trật tự trong xã hội buộc phải tuân theo pháp luật phân xử.

Dĩ trực báo oán thì khỏi thương nghĩa. Nhưng nếu cứ lý mà không xét tình thì nhiều khi cũng thương nhân, hại đến sự nhân ái vạ.

Dĩ đức báo oán không phải là đều buộc luôn, nhưng lắm khi cũng buộc. Sự lầm lỗi nặng loài người đối với loài người cũng thường có. Nếu cứ phép thẳng trừng trị, lắm khi cũng hại đến sự thương người và cũng thiệt cho kẻ thân thuộc người ấy.

Vả lại nếu Chúa cứ thẳng phép không tha thứ cho ta, thì khôn cực cho ta biết chừng nào. Đã biết một phen lầm lỗi mà không trông tha thứ, thì còn gì cải quá tự tân nữa? Không có sự gì hại luân lý cho bằng sự ấy.

Cho nên đạo Evang (Phúc-âm) truyền đề lời Chúa dạy ta rằng :

« Bằng ta không tha cho anh em hết lòng thì Chúa cũng sẽ xử với ta như vậy, không tha thứ cho ta nữa. »

Ôi ! đạo thương yêu siêu việt ! Ôi ! luân lý rất hồn toàn, từ lòng Chúa mà suy ra cho loài người được nhờ ! Nếu ta biết Chúa thương và muốn tha thứ cho ta, thì ta sẽ mến Chúa, và vì Chúa, ta sẽ thương yêu tha thứ anh em, ấy không phải là dễ dàng êm ái cho lòng ta lắm sao ?

« HÃY NGỒI CHỖ DƯỚI HẾT »

(*Recumbe in novissimo loco. Luc. XIV, 7-11*)

Trong các tính xấu, cái tính xấu nhất, đáng ghét nhất, là cái tính kiêu ngạo. Vì kiêu ngạo là « cái nết nó đánh chết » các điều hay, các điều tốt. Cái đền đài thiêng liêng phải xây trên nền khiêm nhường mới vững chắc.

Nhưng không ai dạy cho ta rõ biết khiêm nhường cho bằng Chúa Cứu Thế. Không ai hạ mình cho bằng Đấng chỉ tôn mà xuống mặc lột kẻ có tội, sinh trong tàu lừa, ở trong lều cỏ, chết trên thập giá. Cho nên khi Chúa nói cùng ta : « Hãy ở chỗ dưới hết » ấy là chỉ cho ta biết sự thật và sự phải.

Vì khiêm là sự thật (vérité) nhường là sự phải (justice).

1) Khiêm là gì ? Là tự khiêm, tự ti, tự hạ mình xuống.

Sao mà hạ mình xuống ?

Vì nói thật, mình có cái chi mà không phải của Chúa cho ? Thế thì đều hay đều tốt đều là tự Chúa. *Quid habes quod non accepisti ?* (1 Cor IV, 7). Lại nói thật, chỉ có cái tội ác tà tự tâm thân mình gây nên. Ấy là sự thật, sự thật ấy làm cho mình phải cúi đầu, phải tự ti, phải hạ mình xuống.

Các thánh hiền đều ấy nên khi thấy mình có tài-đức, được nhiều ơn thiêng thì bắt chước cái hoa nhỏ nặng bết sương trời nên cúi đầu xuống đất. (Th. Thérèse nhỏ).

2) Mà đã khiêm thì nhường.

Nhường là gì? Là để phần tốt cho kẻ khác, nói đúng hơn là để lời khen, tiếng tốt, sự tôn kính sùng bái cho một Đ. C. T. thôi, không dám giữ lấy cho mình. Phần ta? đáng kính dễ, đáng bưng mặt mà đi dấu mình nơi đê hạ. Prends ta part et va te cacher dans la confusion. (S. Augustin) và nói cho đúng theo lời Evang thì nói: «Mầy hãy ngồi chỗ dưới tốt».

Ngồi chỗ tốt, ấy là sự thật, ấy là sự phải, ấy là khiêm nhường.

Ta muốn biết lúc nào mới phân biệt trên dưới cao thấp? Khoan so sánh đoán xét, trước kỳ lý đoán Chúa. Hãy đợi đến khi Chúa đến, đến giờ ta đến trước mặt Chúa, và Chúa đem lên đem xuống mỗi người theo sự thật, sự công bình, thì khi ấy mới là nhất định.

Bây giờ ta hãy ngồi nơi chót.

Ở dưới thấp thì được bằng an, khỏi lóc chóc.

Ở dưới thì ngày sau mới mong đem lên.

Ta hãy học khiêm nhường ở trong lòng như Chúa Cứu Thế.

Discite a me quia humilis sum corde et invenietis requiem animabus vestris. (Mat. XI, 29)

Đ. C. G. hạ mình xuống thăm sau dưới mọi người.

Ta ngồi chỗ dưới hết, ta sẽ gặp Chúa và gần Chúa.

« ĐỪNG KHÓC »

(*Noli flere Luc VII, 11-19*)

Đừng khóc ! Lời xưa đức Chúa Giêsu đã nói cùng một người bà góa (hęc vidua erat) khóc con một mình (filius unicus matris sue) đã chết và đã đưa đi chôn. Lời ấy còn để lại trong Evang, làm câu yên ủi cho mỗi một linh hồn mắc phải cơn khốn khổ.

Xưa, Người đã nói lời ấy cũng đã yên ủi được và làm cho kẻ khóc được vui mừng thấy con sống lại thật.

Mà bây giờ, từ 20 thế-kỷ nay, lời ấy cũng còn có thần hiệu như xưa. Hỡi những kẻ đau khổ trong linh hồn mà đã tìm gặp Chúa và nghe được bằng yên; hơn vậy nữa, được vui mừng, cái vui mừng thế gian không cướp được cũng không hiểu được, thật là vô số.

Một lời ấy, tôi quyết thật, một lời ấy đủ làm chứng người nói được không phải là người thương. Có ai bảo được thế gian tội lỗi, mù quáng, tật nguyên, đau khổ: Đừng khóc ? Có ai có phương thuốc cứu khổ trừ phi một đấng đã thấu tỏ lòng người ? Có ai có sức yên ủi bằng đấng đã khóc tội vạn phương, đã đổ máu mình mà rửa tội ấy ?

Hẳn thật, sự thiếu thốn, khốn khổ của một linh hồn nhỏ mọn mấy mặc lòng không tài nào thế gian giúp đỡ được.

Mọi sự tiền của, vui sướng, vinh phúc giả dối đời này không lấp đầy cái vực sâu khốn cùng của lòng người được.

Người đời thiếu gì ?

Thiếu sự thương xót vô cùng. Cho nên một lời của tấm lòng quảng đại vô cùng : « Đừng khóc », thì có thể yên ủi được mà thôi.

Phải chi mỗi người biết nghe lời ấy !

Phải chi thế gian biết nghe lời ấy !

Trong buổi họa loạn, đoạn gian nguy, lúc đau khổ, xin Chúa cho bạn được nghe lời ấy.

Xin bạn hãy lắng tai, tìm tiếng Chúa !

« Ai phải khó nhọc, phải gánh buồn phiền, bất kỳ ai, hãy đến, Ta sẽ bổ sức cho. Venite ad me, omnes qui laboratis et onerati estis, et ego reficiam vos ». (Mat. XI, 28).

Đừng khóc ! Noli flere !

HÃY TIN ĐƯỢC THA TỘI

Confide, fili, remittuntur tibi peccata tua

(Dom. XVIII post. Pent)

Hãy tin được tha tội !

Đây lại một câu nói lạ tai người thế tục.

Sao mà lạ ?

Vì người thế tục không bao giờ nghe một người nào thế tục dám nói lời ấy. Quyền tha tội cũng như quyền sinh tử, dự đoạt, chỉ có Thiên Chúa độc hữu, độc đặc. Được tội thì chỉ được tội với Thiên Chúa, vì tội là đều lỗi luật Chúa; mà đã lỗi luật Chúa thì chỉ một Chúa có phép tha. Được tội với Trời thì không cầu đảo nơi nào khác được. Người xưa cũng đã biết như vậy.

* * *

Có khi thế tục lại lấy làm lạ vì không muốn nhìn mình là có tội. Có biết mấy người nói như trẻ con chưa đến tuổi khôn, hay như đứa điên cuồng không còn trí khôn, họ nói: Tôi có tội gì? Có tội gì mà tha? tội gì mà rửa? tội gì mà xưng? tội gì mà đền? tội gì mà hối cải? tội gì mà phải phạt?

Tôi nói vậy, nào ai tin. Ai nói vậy, tôi cũng không
lẽ tin được.

Đều khôn ngoan là biết lỗi, khôn ngoan hơn nữa là
xin tha lỗi, và xin nơi kẻ có quyền tha lỗi, và trông
cậy được tha lỗi. Vì kẻ ấy muốn sửa lỗi, muốn tu đức.

Loài người tội lỗi cần phải nghe một đấng có quyền
nói lời ấy: «Hãy tin, mầy sẽ được tha tội! Confide, fili,
remittuntur tibi peccata tua».

Trong lịch sử, ai đã quả cảm mà nói lời ấy? Ai
đã nói lời ấy một cách tự nhiên, không kiêu căng,
không giả dối? Ai đã nói lời ấy và đã lấy việc làm,
lấy cả thân thể mình làm chứng lời ấy là lời đích thật?

Ơ bạn, nếu bạn đến cùng Đức Chúa Giêsu, thì bạn
được nghe lời ấy.

TỎ MÌNH CHO CÁC LINH-MỤC

(Ostendite vos sacerdotibus).

Luc. XVII, 11-19.

Thiên hạ ví như một đoàn dê hay một đoàn chiên.

Về phần vật chất phải có các nhân mục (như lời
Mạnh-tử nói) là kẻ chăn người.

Về phần tinh thần, về phần linh hồn, thì cần phải
có kẻ chăm nom săn sóc gọi là linh mục, kẻ chăn
thiêng liêng.

Tuy Thiên Chúa là chủ cả càn khôn, mà cái phần chăn
nhơn loại thì cũng phú trong tay nhơn loại. «Đừng
có Linh mục giữa ta và Thiên Chúa», câu nói ấy
quyết không hạp lý khi nào được.

Không có cha, ai sinh ta phần xác?

Không có thầy, ai dạy ta ?

Không có vua, không có quốc chủ, ai lo cho ta được trị an ?

Giả sử một ngày thiên hạ không có linh mục chắc không lẽ sinh tồn về phần đạo đức, và lương tâm không có kẻ chỉ dẫn, không lẽ được bằng an, và bước tới trong đường thiện mỹ được.

Linh mục thật là cha linh hồn.

Linh mục thật là thầy chân lý.

Linh mục thật là một vị nhân mục trọng hơn vua quan nào cả, vì không lẽ so sánh vật chất bằng tinh thần, và thân xác bằng thần hồn được.

Linh hồn ta có nhiều bệnh, vì nhiều tình dục phủ vấy, quyến rũ, làm lụy cho ta. Cũng như kẻ tật bệnh phải tỏ mình cho thầy thuốc, thì ta cần phải tỏ mình cho các linh mục để tìm phương cứu chữa hoặc bổ sức.

Ta biết ta không rõ bằng thầy thuốc, vì thầy thuốc chuyên học nghề cứu chữa thân xác ta, ta cũng không biết rõ bằng các linh mục coi sóc ta, vì chuyên học tâm lý lâu năm, lại có cái thiên chức tất nhiên có đặc ân (ơn riêng) mà cứu giúp.

Ai muốn học đạo lý ?

Ai có hoài nghi về phần hồn ?

Ai có bệnh tâm trí ?

Mà muốn tìm thầy, chạy thuốc ?

Này tôi thành thật nói như lời Chúa xưa. Hãy tỏ mình cho các Linh mục.

Ostendite vos sacerdotibus.

HÃY XIN THÌ SẼ ĐƯỢC

Petite et accipietis

(Joan. XVI, 24)

Ai dám quả quyết mình không thiếu thốn sự gì!

Ai dám quả quyết mình đầy đủ luôn, và của cải mình có bây giờ, mình quả quyết không khi nào mất?

Nhứt là về phần hồn, về của cải thiêng liêng, ai dám nói mình vững vàng? Người kiêu căng như vậy là người nghèo nàn yếu hèn hơn ai hết thấy.

Vì vậy mà Chúa dạy ta phải xin, xin « cho được vui mừng cho trọn »: *ut gaudium vestrum sit plenum.*

Mà « ai xin như vậy thì sẽ được ».

Vì sao? Vì Chúa đã nói sẽ được. Vì Chúa đã dạy ta xin, thì quả là dầu Chúa sẽ cho và tất nhiên Chúa tuộc mình phải cho. Phương chi ta xin « hơn danh Chúa », nghĩa là vì công đức Đức Chúa Giêsu, thì Đức Chúa Cha, dầu không nghe ta vì ta không xứng, thì cũng nghe ta vì Đức Chúa Con, vì Đức Chúa Cha thương ta cũng bởi ta mến Đức Chúa Con: *Ipse Pater amat vos, quia vos me amastis.*

Các bạn thấy đó: sự cầu xin quý nhứt là bởi lòng mến Chúa, mà kẻ mến Chúa thật bao giờ cầu nguyện cũng nên, cũng đắt lời.

Lời cầu xin bởi lòng mà ra, người ta còn không lẽ từ rẫy, huống là Chúa.

Xưa nay bạn có cầu xin như vậy chăng? *Usque modo non petistis quidquam in nomine meo, petite et accipietis.* Hãy cầu xin, từ hôm nay, hãy cầu xin thì sẽ được.

TÌM THÌ SẼ GẶP (Noël)

Tìm thì sẽ gặp ! Ấy là lời Chúa Cứu Thế đã nói, mà Ngài đã nói thì không lẽ sai được.

Nhưng mà người đời biết mấy kẻ tìm của mà không gặp của, kiếm con mà không có con, muốn cho được nhiều đều mà cứ thiếu thốn khốn khổ mãi.

Tóm lại người đời tìm phước mà không gặp phước.

Tại sao ?

Tại tìm đều không có, tìm nơi không có, tìm cách không lẽ có được.

Người đời không muốn sự thật, chỉ muốn hình bóng giả dối, thì sao cho có ? Chim ở bắc mà vác ná tìm ở nam. Người đời chỉ tìm « của bóng ».

Của báu tại chốn cao sâu, mà không muốn trèo non vượt biển thì làm sao mà được ?

Hễ đã tìm cái hư không thì được cái hư không ; hễ đã không tìm nơi phải tìm, tìm cách phải tìm thì không gặp.

Tìm thì gặp, không tìm thì không gặp, có gì lạ ?

Tìm thì gặp ! Thật không có lời nào chơn thật hơn và yên ủi lòng ta hơn nữa.

Kẻ mục đồng đã tìm thì gặp ; Ba vua đã tìm thì đã gặp.

Xưa nay biết bao nhiêu người đã theo ngôi sao, theo đức tin, đã tìm mà cũng đã gặp, mà gặp rồi thì không tìm chi khác nữa.

Cho nên lòng đã được yên, được « chỉ ư chí thiện ».

Bằng yên cho người hảo tâm Pax hominibus bonæ voluntati. Ấy là lời các thiên thần hát khi Chúa giáng sinh.

Hỡi ai chưa gặp, hãy tìm. Bao giờ khi sự tìm, bấy giờ khi sự gặp.

Nhưng đừng quên: Phải tìm hết lòng, phải lấy lòng thành mà tìm. Lấy lòng thành mà tìm thì sẽ gặp sự thật: Sự thật không bao giờ phụ lòng thành. Bạn hãy tin lời Chúa, tìm Chúa.



ĐỀ MỤC



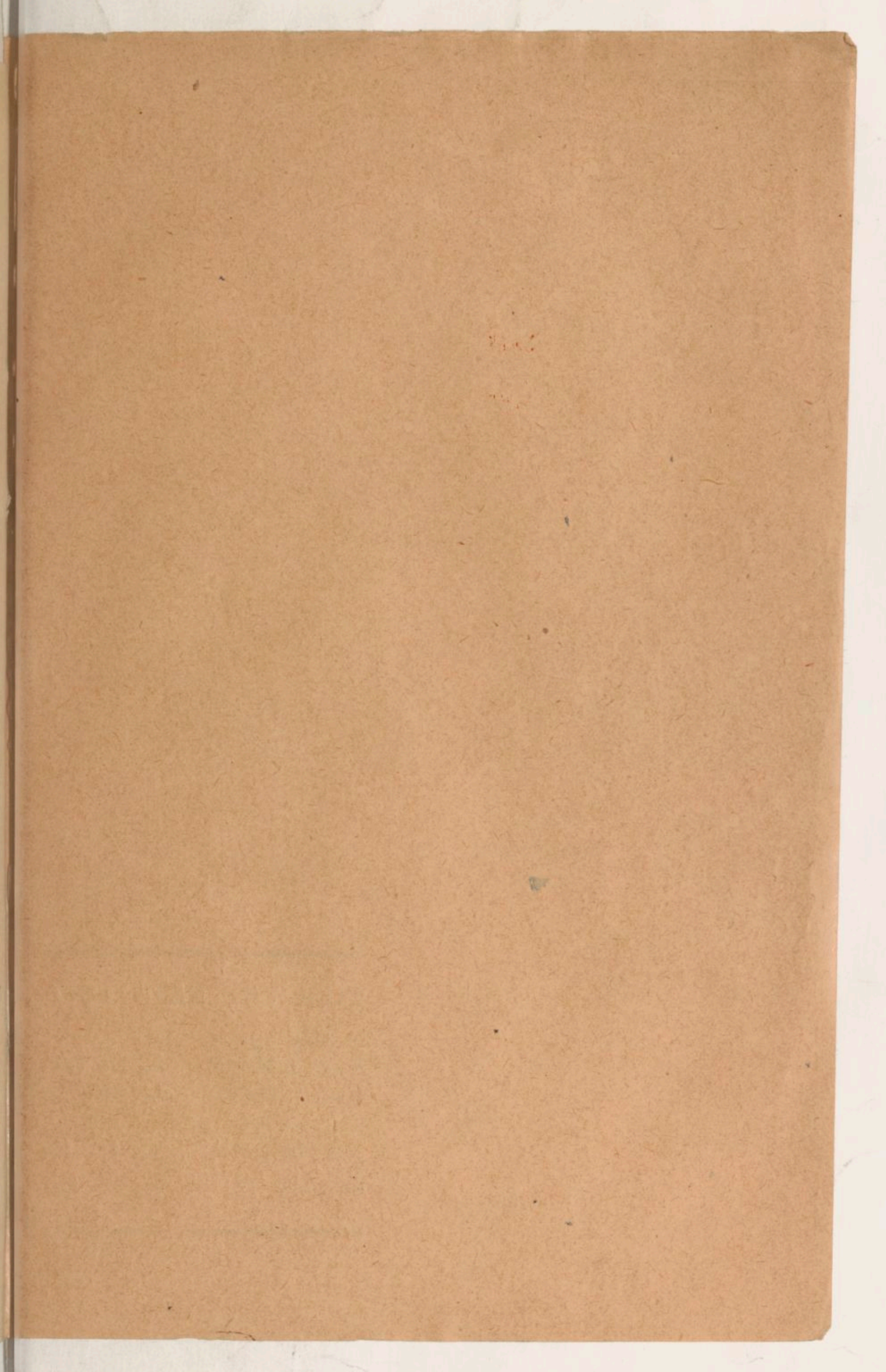
	Trang
I. — TIẾNG RỪNG VÀNG.	5
Đều phải học phải hỏi.	6
Ông thiên-văn.	7
Xin cho được thấy.	8
Ba cái mỗi câu người.	9
Cái vòng tròn.	9-10
Phận việc tôi.	10-11
Mặc ai và mặc ai.	11-12
Bạn là ai ?	13
Học khôn với ai ?	14
Phước thật.	15
Thiên hạ đâm đuôi lấy gì vót.	16-17
Tiền văn phải lo cho sống.	18
Bạn muốn sống thế nào ?	19
Tim phước.	20
Bằng tình.	21
Nghị-lực	22
Kẻ tự cao phải hạ thấp.	23
Hãy vui mừng.	23
Vui thật.	24
Phẩm giá loài người.	25
Mục-dịch ở đời.	26
Bệnh tình loài người.	28
Nghĩa đồng bào.	29
Bạn có biết ?	30
Ai là anh em ?	31
Cái đẹp.	32
Hai ái-tình.	34
Dục in altum !	35
Chỗ nghĩ của lòng ta.	36
Trung-tâm vũ-trụ.	37
Sự sáng thế-gian.	38
Ở dưới cờ nào ?	39

	Trang
Cất đầu lên!	41
Thả chết!	42
Tương-lai và hiện-tại.	43
Mấy phút nín lặng.	45
Lâu dài hơn trời đất.	46
Nhân quần.	47
Quân, sư, phụ	48
Chiếc thuyền không sợ dầm.	50
Một nhà triết-học đổi chuyện cùng Đức Chúa Giêsu	51
II. — LỜI HẰNG SỐNG	57
Hay phải đợi ai nữa?	58
Còn đợi ai nữa?	59
Hay còn đợi người nào khác.	60
Có phải người là người sẽ đến?	61
Người mà chúng không biết.	63
Và mắt xác phàm sẽ thấy.	64
Ồi! Chúa ở cùng ta!	65
Vinh phước trên trời, bằng yên dưới thế.	66
Một Trẻ đã sinh cho chúng tôi.	67
Chúa ở cùng ta.	68
... Bằng an cho người có lòng lạnh.	69
Tên Chúa.	71
Lời chúc.	72
Lời chúc mừng (Tết nam).	73
Vâng lời.	75
Một phép lạ.	76
Rượu lâu năm.	78
Gia-dình.	79
Người thề nào mà sóng gió vâng phục.	80
Bạn hiền thề nào về Chúa Cứu-thế?	81
Khổ.	83
Thương là đau.	83
Chén đắng.	84
Một tuần kỷ-niệm	85
Bại hay thắng.	87
Cái chết đẹp nhứt.	88
Chúa thắng.	89
Allelnia!	90

	Trang
Chúa sẽ viếng ta và lòng ta sẽ vui mừng.	92
Cái gì có ích cho ta ?	93
Làm sao mà sống thiêng liêng ?	95
Trong thần trí và trong sự thật.	97
Hồn và sự sống của ta.	98
Gió và lửa.	99
Một thể chất một thần hồn.	100
Một mà ba, ba mà một.	102
Kính cầu cùng Đ. C. T. Ba Ngôi.	104
Lòng thương mến rộng, dài, cao, sâu.	105
Của nuôi linh-hồn.	107
Ăn chi cho sống ?	109
Cho thể-gian sống.	110
Bánh dân cho đủ ?	111
Sự sống màu-nhiệm.	113
Thiên Chúa là sự yêu mến.	114
Trái tim ta, Trái Tim Chúa.	116
Ái tình của Chúa.	117
Chữ hiểu theo nghĩa Evang.	118
Đi về dân và đi đảng nào ?	119
Nước Chúa.	122
Nước trên trời.	123
Quê vức của tôi.	125
Mấy phút nín lặng.	127
Thiên đảng.	128
Vạn tuế Đức Vua ta !	130
Thấy quả biết cây.	131
Cây cải lớn phi thường.	132
Ngày tận thế của chúng tôi	134
Tòa án muôn đời.	135
Chúa khóc thành Jérusalem.	136
Người Nữ vẹn sạch.	139
Con và Mẹ.	140
Kính mừng Maria	141
Đời ta và tràng chuỗi Mân-khôi.	143
Như một giấc mộng mới tàn.	144
Chúa kiếm ta.	146
Hãy xem... Hãy ngắm !	147
Sao không tin ?	148

	Trang
Mà các truyện ấy thì họ không hiểu chút gì hết	149
Hy-vọng.	151
Tim ái-tình ở đâu ?	153
Mấy hạng đất, mấy hạng người	154
Đời người theo sách Evang.	155
Ơ thanh-niên, hãy chỗi dậy !	156
Thanh-niên hãy chỗi dậy !	157
Sống và vui.	159
Trung lập ! Bất can thiệp	161
Bên nào ?	162
Kẻ mạnh hơn.	164
Sinh-tồn và sinh sản.	165
Của Chúa trả cho Chúa.	166
Đứng đó làm chi luống không cả ngày ?	168
Xin Chúa thương đoan lữ.	169
Tim nước Chúa và sự công-bình	170
Chúa cần vật ấy !.	171
Sự vui mừng trong mùa Chay.	172
Xin mời đến dự yến.	174
Tiệc ánh sáng.	175
Và hãy đến theo ta	176
Điều tuật quán nhứt.	177
Cái dức riêng của bạn	178
Ai là người thân của tôi ?	179
Phải tha thứ !	180
Hết lòng tha thứ !.	181
Hãy ngồi chỗ dưới hết.	183
Đừng khóc !	185
Hãy tin được tha tội !	186
Tổ mình cho các Linh-mục !	187
Hãy xin thì sẽ được.	189
Tim thì sẽ gặp !	190





SÁCH LỜI HẰNG SỐNG

in xong ngày 15 Octobre 1941
ở nhà in Mirador (Viên-Dê) Huế
Ngoài những cuốn thường
có 100 cuốn đặc-biệt in bằng
giấy Vélín, bìa trắng kéo chõ
nhũ kim, có chữ ký tác giả.